



ANNALES ANNAMITES.

SỬ KÝ

ĐẠI NAM VIỆT QUẤC TRIỀU.

IN LẦN THỨ HAI.



TÂN-ĐỊNH.

IMPRIMERIE DE LA MISSION.

1885

SỬ KỶ

SỬ KÝ

ĐẠI NAM VIỆT QUẤC TRIỀU.



IN LẦN THỨ HAI.



SAIGON.

IMPRIMERIE DE LA MISSION.

1885.

TỰA

NÓI VỀ GỐC NHÀ LÊ: MÀ ĐẾN SAU NHÀ NGUYỄN VÀ NHÀ TRỊNH LÊN LÀM CHÚA GIÚP CÁC VUA NHÀ LÊ THỂ NÀO.

Nguyên thuở trước Nước An-nam gọi là Giao-chỉ-quận, đến sau cũng cải tên là Hoan-châu (Xứ-nghệ).

Khi đầu thì có vua riêng ; song năm trước Chúa giáng-sinh 111, đời nhà Hán trị nước Ngô, thì nhà Triều mất nước. Mà nước Giao-chỉ thuộc về nước Ngô cho đến khi nhà Ngô làm ngụy mà đặt mình lên làm vua trị nước Giao-chỉ, là năm giáng-sinh 968. Cho nên nước ấy thuộc về nước Ngô đặng 1079 năm trọn.

Năm 700 dư, thì vua Thượng-vị xây thành Kẻ-Chợ, rày gọi là Hà-Nội. Khi đầu thì đặt tên là Thành-Chân; song đến năm 970, vua Tiên-hoàng-thái-bình nhà Đinh bỏ thành ấy mà xây thành Hoa-lô (*Hoa-lư*) ở nơi khác mà làm kinh-đô. Đoạn, năm 1012, vua Lý-thái-tổ là gốc nhà Lý, lại bỏ thành Hoa-lô (*Hoa-lư*) mà lập lại Thành-Chân, cùng cải tên là Hoang-long thành , (*Thăng-long thành*); bởi vì vua ấy ở trong tàu mà nằm ngủ chiêm bao thấy một con rồng vàng thì lấy làm điềm lành.

Vậy nhà LÊ mới khi đầu trị nước Giao-chỉ là năm 981. Ông Đại-hanh-vương là gốc nhà LÊ

cũng làm vua trị đặng 24 năm, thì thăng-hà. Đoạn con cái làm loạn cùng giết lộn nhau.

Nhơn vì sự ấy, qua năm sáu năm, quan lớn kia, tên là Hồ-lý (*Hậu-lý*) làm ngụy, thì nhà Lê-đại-hanh mất nước; mà năm 1010 ông Hồ-lý là gốc nhà Lý tức vị. Đến sau thì đặt tên ông ấy là Thái-tổ. Đời ông Lý-anh-tông, đến năm 1138, thì cái tên Giao-chỉ mà gọi là Yên-Nam (An-Nam) quấc.

Vậy nhà Lý trị nước 215 năm, đoạn ông Lý-huệ-tông chẳng có con trai; thì bà Chiêu-hoàng, là con gái ông ấy, lên làm vua. Mà năm 1226 bà ấy kết bạn với ông Thái-tổ thuộc về nhà Trần: thì từ ấy cho đến năm 1402, là 276 năm trọn, nhà Trần trị nước An-nam.

Song bởi nhà ấy làm khốn dân lắm, thì có kẻ đến cáo với vua Thượng-vị, đời ông Trung-quang (*Trùng-quang*)-đế là năm 1409. Vua Thượng-vị sai hai quan lớn cùng nhiều binh sĩ mà đánh vua nước An-nam. Các quan cùng dân sự chẳng có lòng với vua Trung-quang-đế, thì người đã thua cùng phải bắt sống. Các quan có ý đưa ông ấy sang Bắc-kinh cho vua Thượng-vị phạt. Nhưng mà ông ấy thoát khỏi tay quân canh, thì trầm mình mà chết.

Các quan nước Ngô đã phá tuyệt dòng nhà Lý và nhà Trần, thì chẳng những là chẳng trả nước An-nam cho nhà Lê, mà lại cũng giữ lấy làm một xứ riêng thuộc về nước Ngô. Vốn dân có lòng ước ao cùng đã xin cho được người nhà Lê làm vua, mà chẳng đặng, thì phàn nàn lắm. Vã lại

các quan nước Ngô làm nhiều đều cực lòng người ta ; vì đã bắt bỏ luật phép người An-nam quen giữ xưa nay mà theo những thói phép nước Ngô; phải mặc áo cụt và cạo đầu như nước Ngô, và chẳng còn được nhuộm răng nữa, *vân*, *vân*. Nhơn vì sự ấy người ta sinh lòng phiền muộn, đến đỗi mống lo dấy loạn.

Đến năm 1423, có một người thứ dân kia, tên là Nguyễn-tiên, tìm được một người thuộc về nhà Lê, tên là Lê-lợi, thì người tụ tập nhiều quân mà đánh quân Ngô. Hai bên đánh nhau nhiều trận, mà ông Nguyễn-tiên khôn ngoan, tốt trí cùng hay nghề võ, cho nên dần dần đánh được quân Ngô, cùng đuổi nó ra khỏi nước An-nam. Đến năm 1428, thì ông Nguyễn-tiên đặt ông Lê-lợi làm vua; và khi người băng hà, thì các quan theo phép tôn Lê-thại-tổ. Ông Nguyễn-tiên lập lại nhà Lê thì làm vậy. — Khi ông Lê-lợi còn làm vua thì cũng có ý đền ơn trả nghĩa cho ông Nguyễn-tiên, nên đã đặt ông ấy làm đầu các quan, và phú các việc nhà nước cho người xem sóc, lại phong làm *quấc-công*; cho nên ông ấy là gốc nhà Nguyễn.

Trong các vua nhà Lê thì chẳng có ông nào danh tiếng cho bằng ông Thánh-tông, gọi là vua Hồng-đức. Ông ấy tức vị làm vua năm 1460, là năm Canh-Thìn, và trị nước đặng 38 năm trọn. Ông ấy khôn ngoan lập nhiều lề luật mới thiên hạ phục lắm. Trong lề luật ấy có nhiều đều người ta còn cứ cho đến rày. Vã lại ông Hồng-đức ấy có tài đánh giặc; đã đánh đặng nhiều trận với vua Xiêm-Thành, cùng lấy hơn nửa phần nước Xiêm-Thành

là hai xứ rất lớn mà nhập với nước An-nam. Đời ấy gọi hai xứ ấy là Thuận-hóa và Quảng-nam; song đã chia ra năm xứ, vì thuở ấy nước An-nam có 13 xứ mà thôi, là kể từ Bình-chính mà ra. Còn từ Bình-chính mà vào thì thuộc về nước Xiêm-Thành. Vậy ông Hồng-đức ấy đã mở nước An-nam ra cho rộng.

Còn ông Nguyễn-tiên thì giữ lấy chức *Quốc-công* mà truyền lại cho con cháu mà giúp nhà Lê.

Nhưng mà năm 1521, là năm Tân-Tị, đời vua Chiêu-tông là chắt ông Hồng-đức, thì quan kia, tên là Lê-làm, lại ngụy. Vậy Mạc-đăng-dong, khi trước làm nghề thủy cơ (*bắt cá*), mà đến sau đã lên làm quan lớn, thì đã đánh được nhà Lê lại. Nhơn vì sự ấy vua Chiêu-tông có ý thưởng ông Mạc-đăng-dong, bèn đặt làm quan *Quận-công* coi các binh sĩ nước An-nam. Nhưng mà qua hai năm, ông Mạc-đăng-dong làm ngụy, cùng ép ông Chiêu-tông từ chức vua mà đặt ông Cung-hoàng, là em ruột ông Chiêu-tông, làm vua. Cách hai năm, ông Mạc-đăng-dong lại chiếm lấy vị vua nước An-nam là năm giáng-sinh 1527: song đặng làm vua hai năm mà thôi; đoạn để cho con đầu lòng, là ông Mạc-đăng-đoanh, làm vua.

Vốn khi trước ông Mạc-đăng muốn phá tuyệt nhà Lê mặc lòng, song cũng ra dấu thương nhà Nguyễn cách riêng; hoặc là vì nhà Nguyễn chẳng có trung với vua Lê là bao nhiêu, mà đã ám trợ nhà Mạc, hay là vì lẽ nào khác chẳng biết. Nhà Mạc cũng dùng người nhà Nguyễn làm quan lớn; song chẳng còn cho làm *Quốc-công* nữa, một cho

làm quan *Thái-sư* là chức nhỏ hơn mà thôi; cho nên nhà Nguyễn chẳng bằng lòng.

Bởi đó ông Thái-sư, tên là Nguyễn-đô, nghe tin có con vua Chiêu-tông đã trốn ẩn trong nước Lào, thì liền sai đi rước về. Đoạn ông Nguyễn-đô tụ tập nhiều binh mã mà đánh giặc, nên nhà Mạc phải thua. Nhơn vì sự ấy, năm 1533, là năm Quí-Tị, thì nhà Nguyễn lại đặt người Lê-trang-tông làm vua. Vua ấy liền trả nghĩa cho ông Nguyễn-đô, chẳng những là đã phong cho làm quan *Quốc-công* lại như xưa; song cũng có ý làm chứng ông ấy đã lập mình làm vua, nên đã thêm chữ *hưng* mà gọi là *Hưng-quốc-công*.

Khi ấy ông Nguyễn-hưng-quốc-công có một con trai còn trẻ tuổi lắm và một con gái đã đến tuổi khôn. Vã lại trong các đầy tớ ông ấy thì có một người, tên là Trịnh-kiểm, tốt trí khôn biết đàng lo việc cùng hiền lành nết na; cho nên ông Hưng-quốc-công thương và đặt làm quan nhỏ. Đến sau thấy người đã làm nên nhiều việc trọng cùng có tài đánh giặc, thì dần dần đặt làm quan lớn. Người lại gả con đầu lòng cho ông ấy và đặt lên làm *Võ-quận-công* nữa.

Qua ít lâu, khi ông Hưng-quốc-công đã già yếu, chẳng còn làm gì đặng nữa; thì phú việc nhà nước cho rể là Trịnh-kiểm; lại xin vua ban chức *Hưng-quốc-công* cho ông ấy nữa. — Vua Lê-trang-tông có tên vua không mà thôi, còn các việc nhà nước thì mặc ông Nguyễn-hưng-quốc-công. — Ông ấy qua đời đoạn, mà con trai ông ấy, tên là Đoan-công, hãy còn trẻ tuổi cùng chưa có chức cao

trọng là bao nhiêu, thì ông Hưng-quốc-công là Trịnh-kiểm nối quờn ông ấy.

Ông Trịnh-kiểm muốn lên làm vua lắm; song sợ e ông Đoan-công, là em ruột vợ mình, ngăn trở, thì ra sức tìm phương mà giết. Ông Đoan-công chẳng biết ý anh rể thể nào, nên sợ hãi lắm cùng bàn các việc với chị, là vợ ông Trịnh-kiểm. Hai chị em yêu dấu nhau cách riêng, cho nên em cứ lời chị đã bàn mà giả dại cùng làm nhiều điều lạ cho ai nấy ngờ là mình ra hoảng-hốt điên-cuồng. Vậy ông Đoan-công giả đò uống thuốc, cùng tỏ ra dấu lành chẳng còn hoảng-hốt như trước, song xem hình người ngơ-ngẩn ngây-muội chẳng biết gì. Bấy giờ bà Hưng-quốc-công, là chị Đoan-công, xin chồng lo liệu mà đưa em mình vào trong Cửa-Đại, là xứ cuối nước An-nam, để cho xa đi, và cho mình khỏi mang tiếng. Ông Hưng-quốc-công ngờ là em dại dột thật thì vui lòng mà cho xuống tàu vào trong ấy.

Nhưng mà ông Đoan-công vào Đàng-Trong chẳng còn sợ ông Hưng-quốc-công nữa, thì ở cách khôn ngoan cùng tụ tập nhiều người văn võ bởi Đàng-Ngoài mà theo mình. Vào đó, thì dần dần đặt mình lên làm vua cai trị các xứ Đàng-Trong. Khi đầu thì hãy còn chịu lụy ông Hưng-quốc-công mà theo *tiến-cống* những vua nhà Lê. Đến năm 1600, cũng là năm Canh-Tí, thì đặt mình lên làm vua gọi là Tiên-vương; song hãy còn nhìn lấy nhà Lê làm vua cùng đi *tiến-cống*. Nhưng mà chẳng còn biết gì đến nhà Trịnh nữa; mà lại, đến khi ông Nguyễn-Đoan-công, là Tiên-vương, gần

chết thì trối mọi sự cho con đầu lòng, là ông Toại-công, gọi là Tế (Sãi)-vương. — Nhà Nguyễn lên làm *Chúa* cai các xứ Đàng-Trong thì làm vậy.

Ông Trịnh-kiểm, là Hưng-quốc-công, thấy em là ông Đoan-công, đã lừa mình thể ấy, thì giận lắm cùng sai nhiều binh sĩ mà đánh phạt. Lại đến khi ông Trịnh-kiểm qua đời đoạn, thì ông Trịnh-trang, là con Trịnh-kiểm, càng ra sức đánh nhà Nguyễn hơn nữa; nhưng mà phải thua mãi. Hai bên đánh nhau nhiều lần, song nhà Trịnh sai quân vào Đàng-Trong lần nào, thì bị trận hay là phải trốn đi lần ấy. Cho nên đến sau nhà Trịnh chẳng dám làm gì nữa.

Từ ấy về sau nhà Nguyễn và nhà Trịnh ghét nhau lắm, cùng chỉ ra sức làm hại nhau; mà bởi nhà Nguyễn đã lấy tên vua mà cai trị dân Đàng-Trong, nhà Trịnh cũng đã lấy tên vua, mà cai trị dân Đàng-Ngoài, thì dân Đàng-Trong và dân Đàng-Ngoài ra như hai dân khác nhau. Vì chưng dân Đàng-Trong chẳng ưa dân Đàng-Ngoài, mà dân Đàng-Ngoài cũng chẳng ưa dân Đàng-Trong. Tuy rằng nhà Trịnh và nhà Nguyễn thì đều nhận lấy Nhà Lê làm vua, song bởi các vua nhà Lê kém tài lắm, chẳng biết gì đến việc nhà-nước, một lo sự ăn uống, chơi bời, say sưa mà thôi; cho nên có tên vua; các quyền phép thì ở tại hai nhà là *nhà* Nguyễn và *nhà* Trịnh hết thảy.

Dân thì quen gọi hai nhà ấy là *Chúa* Nguyễn và *Chúa* Trịnh. Nhưng mà khi các vua nhà Lê ban sắc phong cho hai nhà ấy thì phong vương tổ tường. Cho nên *Các Chúa* ấy ra sắc chỉ hay là

làm tờ bồi gì thì xưng mình là *Vua*.

Lại dầu các vua nhà Lê chẳng làm gì mà trị nước mặc lòng, song bởi quen đi về tại Kẻ-chợ, thì dân Đàng-Ngoài cũng biết các vua nhà Lê ít nhiều, và các chúa nhà Trịnh cũng tỏ ra lòng cung kính. Còn dân Đàng-Trong ở xa thì chẳng biết gì đến các vua nhà Lê, một biết nhà Nguyễn mà thôi. Cho nên các chúa nhà Nguyễn lấy các vua nhà Lê làm *niên-hiệu*, còn mọi sự khác thì mặc ý mình.

Lại khi đầu, phần đàng nhà Nguyễn cai trị, thì còn ít lắm, vì có một xứ Thuận-hòa và xứ Quảng-nam là hai xứ khi trước thuộc về Xiêm-thành mà vua Hồng-đức đã lấy. Vậy nhà Nguyễn chẳng còn đánh giặc với nhà Trịnh nữa, thì chỉ đánh với nước Xiêm-thành và xứ Cao-mên; mà dần dần lấy cả nước Xiêm-thành và một phần Cao-mên gọi là Đồng-nai, rày đã chia làm năm tỉnh. Cho nên nước Đàng-Trong là bởi nước Xiêm-thành và nước Cao-mên mà ra.

Còn nhà Trịnh chẳng đánh giặc với nhà Nguyễn nữa, thì phải đánh với nhà Mạc. Vì chưng trước ông Nguyễn-đô đã đánh được nhà ấy mặc lòng, song chưa chịu thua cho dứt, thì còn cai trị xứ Bắc và xứ Cao-bằng. Mà năm giáng-sinh 1603, là Lê-kinh-tông tam niên cùng là năm Quí-mẹo, thì ông Khang-hi, là vua thượng-vị, gởi sắc cho nhà Mạc mà phong vương cai trị xứ Cao-bằng. Song qua hai ba năm, nhà Mạc ấy mất mọi sự cùng trốn sang nước Đại-Minh; thì từ ấy về sau xứ Cao-bằng thuộc về nước An-nam.

SỔ CÁC VUA TRỊ NƯỚC AN-NAM
TỪ NHÀ LÊ VỀ SAU.

Vua Đại-hanh-vương tực vị năm 981 là năm Tân-Tị, trị nước đặng 24 năm. Đoạn con cái vua ấy bất thuận cùng sinh bè làm loạn, mà chẳng ai làm vua.

Qua năm sau, ông Trung-tông, là con vua Đại-hanh-vương, tức vị được ba ngày. Đoạn phải em giết đi, và soán lấy nước làm vua. Thiên hạ gọi người là Ngọa-triều, vì người hay nằm.

NHÀ LÝ.

Năm 1010, là năm Canh-Tuất, ông Thái-tổ, là đầu nhà Lý, tức vị được 18 năm.

Năm 1028, là năm Mậu-Thìn, ông Thái-tông tức vị được 27 năm.

Năm 1055, là năm Ất-Mùi, ông Thánh-tông tức vị được 17 năm.

Năm 1072, là năm Nhâm-Tí, ông Nhân-tông tức vị được 56 năm.

Năm 1128, là năm Mậu-Thân, ông Thần-tông, là cháu ông Thái-tông, tức vị 11 năm.

Năm 1139, là năm Kỷ-Mùi, ông Anh-tông tức vị được 37 năm. — Bấy lâu nước An-nam gọi là Giao-chỉ-quận, thì ông Anh-tông đổi tên là An-Nam quốc.

Năm 1176, là năm Bính-Thân, ông Cao-tông tức vị được 35 năm.

Năm 1211, là năm Tân-Mùi, ông Huệ-tông tức vị được 14 năm.

Năm 1225, là năm Ất-Dậu, ông Huệ-tông thăng hà, mà chẳng có con trai; thì bà Chiêu-hoàng, là con gái đầu lòng, tức vị. Qua một năm, bà ấy kết bạn với nhà Trần, thì nhà Lý mất nước, mà nhà Trần lên làm vua.

NHÀ TRAN.

Năm 1226, là năm Bính-Tuất, ông Trần-thái-tông kết bạn với bà Chiêu-hoàng thì lên làm vua, cũng là đầu nhà Trần, trị nước được 32 năm.

Năm 1258, là năm Mậu-Ngọ, ông Thánh-tông tức vị được 21 năm.

Năm 1279, là năm Kỷ-Mẹo, ông Nhân-tông tức vị được 14 năm.

Năm 1293, là năm Quí-Tị, ông Anh-tông tức vị được 21 năm.

Năm 1314, là năm Giáp-Dần, ông Minh-tông tức vị được 15 năm.

Năm 1329, là năm Kỉ-Tị, ông Hiến-tông tức vị được 12 năm.

Năm 1341, là năm Tân-Tị, ông Dũ-tông tức vị được 29 năm: ông ấy là em ông Hiến-tông.

Năm 1370, là năm Canh-Tuất, ông Nghệ-tông, là em ông Hiến-tông, tức vị. Làm vua ba năm đoạn, nhường chức cho em.

Năm 1373, là năm Quí-Sửu, ông Duệ-tông, cũng là em ông Hiến-tông, tức vị được 4 năm.

Năm 1377, là năm Đinh-Tị, ông Phế-đế tức vị.

Qua 12 năm, ông ấy phải chú, là ông Nghệ-tông, thất cô mà chết đi, cho nên gọi là Phế-đế.

Năm 1389, là năm Kỉ-Tị, ông Thuận-tông, là con ông Nghệ-tông, tức vị. Song le, qua chín năm, ông ấy phải nhường lại cho con; đoạn phải người ta giết đi.

Năm 1398, là năm Mậu-Dần, ông Thiếu-đế tức vị. Làm vua hai năm, đoạn mất nước, là năm 1400, vì quan lớn kia, tên là Hồ-ly, làm ngụy lấy nước mà làm vua được một năm mà thôi. Đoạn ông Hán-thương, là con ông ấy, làm vua trị nước được sáu năm.

Năm 1407, là năm Đinh-Hợi, ông Giản-tông, là con ông Nghệ-tông, đánh được vua ngụy Hán-thương thì tức vị được hai năm.

Năm 1409, là năm Kỉ-Sửu, ông Trung-quang-vương, là cháu ông Nghệ-tông, tức vị. Vua ấy làm khốn dân lắm, cho nên các quan xin vua Thượng-vị nước Ngô cứu giúp nước An-nam. Vua Thượng-vị sai hai quan tướng cùng nhiều binh sĩ đánh phạt vua Trung-quang; thì ông ấy đã phải bắt sống, đoạn trầm mình mà chết: nên nhà Trần mất nước là năm 1414. Song le vua Thượng-vị chẳng đặt vua khác, một giữ lấy nước An-nam làm xứ riêng nước Ngô.

Nước An-nam phải thể ấy mà chẳng có vua đã mười bốn năm trọn. Vậy người kia, tên là Nguyễn-tiên, là người xứ Thanh-hóa, nghe tin còn có một người dòng dõi nhà Lê, tên là Lê-lợi, thì ra sức lo cho ông ấy làm vua. Ông Nguyễn-tiên đánh giặc với quân Ngô mười năm trọn;

đoạn, năm giánh-sinh 1428, là năm Mậu-Thân, mới lập lại nhà Lê, đặt ông Lê-lợi gọi là Thái-tổ mà trị nước bảy năm; niên-hiệu là Thuận-thiên.

Năm 1445, là năm Ất-Mẹo, ông Thái-tông, là con ông Thái-tổ, trị nước tám năm; niên-hiệu là Thiệu-bình.

Năm 1453, là năm Quí-Hợi, ông Nhân-tông, là con ông Thái-tông, tức vị làm vua được mười bảy năm; niên-hiệu là Thái-hòa.

Năm 1460, là năm Canh-Thìn, ông Thánh-tông, niên-hiệu là Hồng-đức, là con ông Nhân-tông, tức vị làm vua được ba mươi tám năm. Trong các vua An-nam chẳng có vua nào có danh tiếng cho bằng vua ấy.

Năm 1498, là năm Mậu-Ngọ, ông Hiến-tông, là con ông Thánh-tông, tức vị làm vua mười sáu năm, niên-hiệu là Cảnh-thuận (Kiểng-thống).

Năm 1504, là năm Giáp-Tí, ông Túc-tông, là con ông Hiến-tông, tức vị làm vua một năm mà thôi; niên-hiệu là Đoan-khánh (Thoại-khánh).

Năm 1505, là năm Ất-Sửu, ông Mục-đế, là con ông Túc-tông, tức vị được bốn năm. Ông ấy chẳng cải niên-hiệu.

Năm 1509, là năm Kỷ-Tị, ông Tương-dực-đế, là cháu ông Thánh-tông, tức vị làm vua bảy năm. Đoạn phải người ta giết đi. Niên-hiệu là Hồng-thuận.

Năm 1516, là năm Bính-Tí, ông Chiếu-tông, là chắt ông Thánh-tông, tức vị cùng làm vua bảy năm: đoạn bị nhà Mạc làm ngụy, mà mất nước. Niên-hiệu là Quang-thiệu.

Năm 1523, là năm Quí-Mùi, ông Cung-hoàng,

là em ông Chiêu-tông, tức vị; vì tuy nhà Mạc đã làm ngụy song chưa chiếm lấy chức vua. Nhưng mà qua bốn năm (1527), ông Mạc-đăng-dong tôn mình lên làm vua và trị nước hai năm. Đoạn nhường vị cho con đầu lòng là ông Mặc-đăng-đoanh. Bây giờ quan Nguyện-cảm, hiệu là ông Thái-sư, lập lại nhà Lê.

Năm 1533, là năm Quí-Tị, ông Trang-tông tức vị làm vua mười lăm năm; niên-hiệu là Nguyên-hòa.

Năm 1549, là năm Đinh-Mùi, Trung-tông tức vị làm vua tám năm; niên-hiệu là Thuận-bình.

Năm 1557, là năm Đinh-Tị, ông Anh-tông, là chút ông Thái-tông, tức vị làm vua mười lăm năm; niên-hiệu là Đại-bựu.

Năm 1572, là năm Nhâm-Thân, ông Thế-tông, là con ông Anh-tông, tức vị làm vua hai mươi tám năm; niên-hiệu là Quang-hưng.

Năm 1600, là năm Canh-Tí, ông Kính-tông, là con ông Thế-tông, tức vị làm vua mười chín năm; niên-hiệu là Thận-đức.

Năm 1619, là năm Kỷ-Mùi, ông Thần-tông, là con ông Kính-tông, tức vị làm vua hai mươi bốn năm; niên-hiệu là Vĩnh-lộ. Đoạn nhường vì cho con.—Đời vua ấy thì mới giảng đạo trong nước An-nam.

Năm 1643, là năm Quí-Mùi, ông Chân-tông, là con ông Thần-tông, tức vị làm vua năm năm; niên-hiệu là Phước-thái.

Năm 1648, là năm Mậu-Tí, ông Thần-tông lại lên làm vua; mà còn cai trị nước mười bốn năm; niên-hiệu là Khánh-đức.

Năm 1663, là năm Quí-Mẹo, ông Huyền-tông, là con ông Thần-tông, tức vị làm vua mười năm; niên-hiệu là Cảnh-trị.

Năm 1673, là năm Quí-Sửu, ông Gia-tông, là em ông Huyền-tông, tức vị làm vua ba năm; niên-hiệu là Dương-đức.

Năm 1675, là năm Ất-Mẹo, Hi-tông, là con ông Thần-tông, sinh ra khi cha đã chết rồi, tức vị làm vua được ba mươi năm; niên-hiệu là Đức-nguyên.

Năm 1705, là năm Ất-Dậu, Dũ-tông, là con ông Hi-tông, tức vị làm vua hai mươi bốn năm; niên-hiệu là Vĩnh-thạnh.

Năm 1729, là năm Kỷ-Dậu, Vĩnh-khánh tức vị. Ông ấy là con nuôi ông Dũ-tông; mà bởi ông ấy mê sắc dục quá, thì làm vua ba năm; đoạn chúa Trịnh-giang cũng gọi là Uy-vương giết đi, mà chẳng có niên-hiệu.

Năm 1732, là năm Nhâm-Tí, ông Thuận-tông, là con ông Dũ-tông, tức vị làm vua ba năm; niên-hiệu là Long-đức.

Năm 1735, là năm Ất-Mẹo, ông Vĩnh-hựu tức vị: đời ấy thiên hạ phải nhiều sự khốn lắm. Ông Vĩnh-hựu làm vua 5 năm, đoạn nhường cho cháu Đông-tông, là ông Cảnh-hưng, còn trẻ tuổi; liệu làm vậy thì có ý cho thiên hạ được bình yên. Vã lại ông ấy mới qua đời, Cảnh-hưng nhị thập niên, mà chẳng có niên-hiệu.

Năm 1740, là năm Canh-Thân, ông Cảnh-hưng, là con Thuận-tông, làm vua bốn mươi sáu năm. — Đời ông ấy thì quân Tây-Sơn dấy lên.

Năm 1786, là năm Bính-Ngọ, ông Chiêu-thống, là con ông Cảnh-hưng, tức vị làm vua không đầy hai năm. Đoạn quân Tây-Sơn chiếm lấy ngôi. Ông Chiêu-thống trốn sang Đại-Minh, mà khi đã già lắm mới qua đời.

Năm 1796, là năm Bính-Thìn, ông Long-nhương chiếm lấy ngôi vua cùng lấy tên Quang-trung mà xưng mình là hoàng-đế và trị xứ Đàng-Ngoài nước An-nam 5 năm.

Năm 1801, là năm Tân-Dậu, ông Cảnh-thịnh, là con ông Quang-trung, làm vua lại cải tên là Bão-hưng. Qua một ít lâu thì người ta bắt mà nộp cho vua Gia-long, thì phải ngũ mã phân thây.

Năm 1802, là năm Nhâm-Tuất, ông Gia-long tức vị lấy tên hoàng-đế cai trị cả nước An-nam. Khi quân Tây-Sơn cai trị các xứ Đàng-Ngoài, thì ông Gia-long gọi là Nguyễn-anh cai trị các xứ Đàng-Trong hai mười ba năm. Đến sau thì lại cai trị cả nước An-nam mười tám năm.

Năm 1820, là năm Canh-Thìn, ông Minh-mạng, là con ông Gia-long, tức vị làm vua hai mươi mốt năm.

Năm 1841, là năm Tân-Sửu, ông Thiệu-trị, là con ông Minh-mạng, làm vua bảy năm.

Năm 1848, là năm Mậu-Thân, ông Tự-đức, là con ông Thiệu-trị, tức vị làm vua ba mươi sáu năm.

Năm 1883, là năm Quí-Mùi, ông Hiệp-Hòa tức vị làm vua một ít tháng; đoạn, cũng một năm ấy, ông Kiểng-Phước tức vị làm vua cũng đặng một ít tháng mà thôi.

Năm 1884, là năm Giáp-Thân, ông Hàm-Nghi tức vị.

SỔ CÁC CHÚA NHÀ NGUYỄN TRỊ CÁC XỨ ĐÀNG-TRONG.

Năm 1600, là năm Canh-Tí, ông Nguyễn-tiên-vương tức vị. Ông ấy là con ông Nguyện-độ lập lại nhà Lê. Khi đầu thì gọi là Đoan-công hay là Nguyễn-hoàng, và làm quan trấn mà thôi. Đến sau nhà Lê mới phong vương cho cai trị các xứ Đàng-Trong mười bốn năm.

Năm 1614, là năm Giáp-Dần, ông Tế (Sãi) - vương, là con ông Tiên-vương, tức vị làm chúa hai mươi mốt năm.

Năm 1635, là năm Ất-Hợi, Công-thượng-vương, là con ông Tế-vương, tức vị làm chúa 14 năm.

Năm 1649, là năm Kỉ-Sửu, ông Hiền-vương, là con ông Thượng-vương, lên làm chúa 37 năm.

Năm 1686, là năm Bính-Dần, ông Văn-vương, là con ông Hiền-vương, lên làm chúa 6 năm.

Năm 1692, là năm Nhâm-Thân, ông Minh-vương, là con ông Văn-vương, lên làm chúa 32 năm.

Năm 1724, là năm Giáp-Thìn, Đức-Ninh-vương, là con ông Minh-vương, tức vị làm chúa 13 năm.

Năm 1737, là năm Đinh-Tị, Đức-Hiếu-vũ-vương, là con Đức-Ninh-vương, lên làm chúa 28 năm.

Năm 1765, là năm Ất-Dậu, Đức-Thượng-hoàng (cũng là Huệ-vương) tức vị làm chúa mười hai

năm; đoạn quân Tây-sơn giết đi.

Năm 1777, là năm Đinh-Dậu, ông Hoàng-tôn, là con Đức (Mụ) Mục, tức vị lên làm chúa thay vì ông Huệ-vương. Song chẳng khỏi bao lâu phải quân Tây-sơn bắt mà giết đi.

Ông Hoàng-tôn chết rồi dòng dõi nhà Nguyễn gần mất đi, thì ông Nguyễn-anh tức vị. Khi đầu thì cai các xứ Đàng-Trong mà thôi. Đến năm 1802, là năm Nhâm-Tuất, thì làm vua cai cả và nước An-nam và lấy tên Gia-long. Từ ấy về sau trong nước An-nam chẳng còn chúa nữa, có tên vua mà thôi.

Sổ các Chúa nhà TRỊNH cai trị các xứ Đàng-Ngoài.

Năm 1545, là năm Ất-Tị, ông Trịnh-kiểm, là rể ông Nguyễn-đô-hưng-quấc-công, làm Hưng-quấc-công 25 năm. Khi chết rồi thì mới phong vương.

Năm 1570, là năm Canh-Ngọ, ông Trịnh-tùng, là con ông Trịnh-kiểm, nối quờn cha. Vậy năm 1598, là năm Mậu-Tuất, nhà LÊ phong vương cho ông ấy cùng gọi là An-quấc-vương. Người làm chúa 25 năm. Từ ấy về sau nhà Trịnh mới lấy tên chúa.

Năm 1623, là năm Quí-Hợi, ông Trịnh-trang, gọi là Thanh-đô-vương, làm chúa 28 năm.

Năm 1651, là năm Tân-Mẹo, ông Trịnh-tác gọi là Tây-đình-vương tức vị làm chúa 22 năm.

Năm 1673, là năm Quí-Sửu, ông Trịnh-cang gọi

là Dinh-nam-vương tức vị làm chúa 35 năm. — Đời ấy các vua nhà LÊ còn quyền trị nước; song ông Trịnh-cang chiếm lấy mọi quyền phép, và lấy tên nhà Lê làm niên-hiệu mà thôi. Còn mọi sự khác thì mặc chúa Trịnh định liệu. Vua thì biết sự ăn uống, chơi bời, dưỡng nhàn, ngao du mà thôi.

Năm 1708, là năm Mậu-Tí, ông Trịnh-cương (cang), hiệu là Yên-quốc-vương, là cháu ông Dinh-nam-vương, tức vị làm chúa 25 năm.

Năm 1733, là năm Quí-Sửu, ông Trịnh-giang gọi là Uy (Oai)-vương tức vị làm chúa 16 năm.

Năm 1749, là năm Kỉ-Tị, Trịnh-danh gọi là Minh-vương tức vị, *vân vân...*



PHẦN THỨ NHỨT.

DOẪN TÍCH TỪ HIẾU-VŨ-VƯƠNG CHO ĐẾN KHI ĐỨC-THẦY VÊ-RÔ VỀ MÀ XIN VUA NƯỚC PHA-LANG-SA GIÚP NHÀ NGUYỄN PHỤC QUỐC.



Hiếu-vũ-vương thuộc về nhà Nguyễn cũng là con ông Minh-vương làm chúa cai trị các xứ Đàng-Trong 28 năm trọn, là từ năm 1737 cho đến năm 1765, là từ năm Đinh-tị cho đến năm Ất-dậu, cũng là từ Vĩnh-hựu tam niên cho đến Lê-Cảnh-hưng nhị thập lục niên. Khi ấy nhà LÊ đang làm vua cai trị cả nước An-nam, quen ở nơi gọi là Thăng-long-thành, mà Lê-Cảnh-hưng làm vua trị 46 năm, là từ năm 1740 cho đến năm 1786. Cảnh-hưng thăng hà, đoạn thì Chiêu-thống tức vị cũng cứ lấy niên-hiệu Cảnh-hưng.

§. 1 — VUA HIẾU-VŨ GÂY CÁC SỰ KHỐN NẠN LOẠN LẠC TRONG NƯỚC AN-NAM.

Vậy vì Hiếu-vũ-vương mà đã sinh ra mọi sự khốn khó loạn lạc, và làm cho nước An-nam mắc phải triều ngụy Tây-sơn; vì ông ấy phần thì sống lâu, phần thì độc dữ làm khốn cho người ta quá lẽ, chẳng có ai thoát khỏi tay Hiếu-vũ-vương. Ông ấy có lòng tham cùng xấu tính nết, cho đến đỗi

hễ biết ai có của gì, hay là sản vật gì quí trọng, như chó, ngựa, chim, vườn, hay là hoa quả cây cối, như cam, quít, mít, hồng, cùng những giống khác thể ấy; hay là vợ con đẹp đẽ xinh tốt, thì cướp lấy, cùng bắt nộp những của trọng vật lạ ấy nữa. Dầu ai ở xa thể nào cũng phải lo mà đưa đến nơi. Có nhiều lần, vì xa đàng, chưa kịp đến nơi mà các giống vật ấy, và các giống hoa quả chết đi hay là hư đi, thì bắt tìm kiếm lại cho có nhiều hơn. Bằng chẳng kiếm đặng vì hoặc đã quá mùa, hay là bởi khó kiếm lắm, thì phải đòn, phải gông, phải bỏ vào ngục, cùng phải mất nhiều của, rồi mới khỏi tội. Còn các việc quan nặng nề; Vũ-vương bắt người ta chịu, thì chẳng biết đâu mà kể cho xiết đặng. Cho nên thiên hạ khốn nạn cay đắng, vì ông ấy chẳng biết thương, một yêu mình mà thôi, và chỉ muốn cho người ta đói khát khốn cực hết thảy: vì Vũ-vương ăn ở thể ấy, nên chẳng còn phép tắc gì. Trong nhà nước các quan muốn làm sao thì làm, ai nấy cũng bắt chước Vũ-vương mà hiếp dân sự. Sau nữa, ông ấy mê sắc dục, ra như chẳng còn tính loài người, chẳng những là có nhiều vợ kể chẳng xiết, lại cũng lấy con và chị em làm vợ, mà đã sinh nhiều con lắm.

§. 2 — Vua bắt đạo thể nào.

Ông ấy lại ghét đạo cách riêng, nên đã cấm đạo thái nghiêm. Các thầy cả bất luận Tây Nam đều phải ẩn mình kĩ lắm, Các nhà thờ đã phải triệt hạ

hết. Các bổn đạo không dám hiệp lại đọc kinh xem lễ nữa. Vì các quan thấy ai có đạo thì bắt khóa quá xuất giáo cùng lạy ma qui bụt thần; bằng chẳng chịu thì phải bao phong gia tài, cùng phải đòn hay là bỏ vào ngục. Song chẳng luận xử tử mấy người vì đạo; có năm ba người chẳng chịu bỏ đạo thì dạy giam cho chết đói, còn kẻ khác thì phải khảo lượng, hay là làm nô tì trọn đời. Vậy những kẻ đã phải luận thể ấy vì đạo, thì chẳng có bao nhiêu; song những kẻ khóa quá xuất giáo thì nhiều hơn bội phần. Cũng có nhiều kẻ khi đầu thì ra dấu sốt sắng sẵn lòng chịu khó vì đạo; dầu quan nói làm sao, hay là tra khảo thể nào, cũng chẳng chịu bỏ đạo. Nhưng mà bởi chẳng chém tứ thì, mà lại phải nhiều sự khổ sở lâu dài thì dần dần ngã lòng mà xuất giáo.

§. 3 — Vũ-vương từ Đức-Mụ mà tôn Chưởng-vũ làm Đông-cung.

Con đầu lòng Hiếu-vũ-vương, tên là Đức Mụ-(Mục), có nết na cùng khác tính cha lắm. Ai ai cũng khen ông ấy khoan nhơn, hiền lành, hay thương dân và có nhơn đức cùng đã đặt làm Đông-cung. Chẳng hay ông Đức-Mụ qua đời khi mới đặng một con trai tên là Hoàng-tôn mà thôi.

Con thứ hai ông Vũ-vương, tên là Chưởng-vũ, chẳng khác tính cha là bao nhiêu. Trong các vợ ông ấy có một đứa con hát sinh được nhiều con trai; mà trong những con trai ấy, thì con thứ hai, tên là Đức-Hoàng-Nguyễn-anh, có danh tiếng, vì

đến sau được nối dòng cùng tôn lên làm vua gọi là Gia-long.

Vậy bởi ông Đức-Mụ là con đầu lòng đã qua đời, thì Hiếu-vũ-vương đặt con thứ hai, là Chưởng-vũ, làm Đông-cung để sau làm chúa thay vì mình. Các quan cùng cả và dân đã biết sự ấy, thì ai ai cũng đều tin thật sau ông ấy sẽ nối quờn cha. Hiếu-vũ-vương lấy em làm vợ và đã sanh đặng một con trai là Hoàng-thượng. Vũ-vương yêu Hoàng-thượng cách riêng, và có ý cho lên làm chúa; song đã đặt ông Chưởng-vũ làm Đông-cung rồi, mà cả triều đình đều thuận hết.

§. 4 — Vũ-vương dùng mưu mà tôn Hoàng-thượng lên làm vua.

Năm 1765, là năm Cảnh-Hưng nhị thập ngũ niên cùng là năm Ất-Dậu, Vũ-vương chẳng dám từ ông Chưởng-vũ tỏ tường; song trối cho hai ông quan đại thần đầu triều mà rằng. « Bao giờ mình qua « đời rồi, thì phải lo liệu cho Hoàng-thượng lên « làm vua. » Hai quan ấy lấy đều ấy làm mừng lắm. Vốn đã biết ông ấy ít trí khôn cùng mê ăn uống, chơi bời, xem trò, xem hát cùng ham săn bắn; cho nên các quan ấy có ý tìm ích riêng mình, vì tin thật ông Hoàng-thượng mê chơi bời làm vậy, thì sẽ có tên là chúa mà thôi; còn quờn thế chi thời tại mình. Bởi vậy, hai ông ấy bàn tính với nhau mà lập một phe kín và cứ lời Vũ-vương mà giúp ông Hoàng-thượng. Bao nhiêu quan chẳng hiệp một lòng một ý với mình, hay là có ý

binh ông Chưởng-vũ, thì tìm lẽ nọ lẽ kia mà bắt tội cất chức; kẻ thì phải giam, có kẻ phải chết chém. Khi đầu hai ông ấy chưa dám bắt tội ông Chưởng-vũ; song cũng có ý tứ mà canh giữ lắm. Hai ông ấy đã lập phe mạnh lắm, không còn ai dám chống trả, vì chính mình Hiếu-vũ-vương đã bày cho.

ĐOẠN THỨ HAI.

ÔNG HUỆ (DUỆ) - VƯƠNG.

Ông Hiếu-vũ-vương chết nội năm ấy, 1765, là năm Cảnh-hưng nhị thập ngũ niên; đoạn hai quan lớn phong vương cho Hoàng-thượng cùng đặt Huệ-vương. Còn Chưởng-vũ, là cha Đức-Hoàng-Nguyễn-anh, thì phải giam trong ngục; qua năm ba tháng đã phải binh mà chết trong ấy. Cho nên có kẻ nghi rằng: *đã phải thuốc độc*. Lại có kẻ nghi rằng: *phải mất*. Khi ấy Nguyễn-anh mới nên ba tuổi mà thôi. Ông Chưởng-vũ còn để lại hai em đồng một mẹ là ông Chưởng-văn và Chưởng-hiền. Vậy ông Huệ-vương còn trẻ tuổi cùng mê chơi bời, xem trò xem hát, chẳng biết gì đến việc nhà nước, một để mọi sự mặc quan triều thần mà thôi.

Trong hai ông đã đặt người lên làm chúa, thì có một quan chiếm lấy quyền phép cùng gọi là *quốc-phó*, mà ra như làm vua. Cho nên dân sự phải khốn nạn quá hơn đời Hiếu-vũ-vương nhiều

phần. Bởi đó dầu các quan, dầu dân sự ai ai đều no chán chẳng chịu được nữa. Mọi nơi đều tụ tập mà làm ngụy. Quan quốc-phó thấy vậy thì lấy làm lo; mà bởi tin ông Chưởng-văn, nên sai ông ấy đi mà dẹp loạn. Ông Chưởng-văn đến đâu thì các quan cùng thiên hạ rước và thết đãi trọng thể, vì ông ấy có danh tiếng nhơn đức và hay thương dân chẳng kém ông Đức-Mụ. Cũng có nhiều kẻ lo mưu kế cho đặng đặt ông ấy lên làm chúa thay vì ông Huệ-vương.

§. 1 — Ông Nhạc lo mưu cho ông Chưởng-văn lên làm vua.

Trong những kẻ phục ông Chưởng-văn và giục ông ấy lên làm vua, thì nhứt là ông Nhạc là người xứ Qui-nhơn. Nguyên trước là tướng kẻ cướp cùng hay cờ-bạc lắm, song bạo dạn gan đãm và tốt trí khôn khéo liệu các việc. Ông ấy làm đầy tớ hầu hạ riêng ông Chưởng-văn; những thật lòng mến thầy cùng chỉ làm hết sức cho đặng giúp lên bậc cao. Song ông Chưởng-văn chẳng nghe, một giữ lòng trung với ông Huệ-vương mà thôi.

Vậy ông Nhạc lấy tên ông Chưởng-văn mà viết thơ cho năm ba ông quan triều để rủ theo mình mà đánh Huệ-vương. Ông Nhạc ngờ là phô ông ấy có lòng với ông Chưởng-văn, và sẵn lòng bỏ ông quốc-phó cùng ông Huệ-vương. Nhưng mà phô ông ấy chẳng biết việc sẽ ra làm sao, thì lấy làm sợ mà chẳng ai chịu; lại giác cử ông Chưởng-văn làm ngụy. Vậy khi ông Chưởng-văn đã liệu

các việc dàn vừa rồi, mà chẳng biết ông Nhạc lo mưu chước thể nào, thì về Phú-xuân liền phải bỏ vào ngục. Vì chưng trong triều ai ai cũng tin ông ấy toan làm ngụy. Dẫu ông ấy nói làm sao mà chữa mình, thì quốc-phó cũng chẳng nghe.

Qua hai năm, có đờn bà kia quen ra vào trong ngục ông Chưởng-văn phải giam, lo mưu cho ông ấy trốn đi đặng. Khi đầu thì vào ẩn mình trong chùa kia, mà các sư có lòng thương thì giấu đi cùng nuôi đã lâu. Đến sau ông quốc-phó tìm bắt đặng thì đã trốn nước đi.

§. 2 — Ông Nhạc dấy loạn.

Khi ông Nhạc thấy thầy mình, là ông Chưởng-văn, phải bỏ vào ngục làm vậy, thì liền họp với anh em cùng nhiều người anh em bạn hữu ở xứ Qui-nhơn mà làm giặc. Nguyên quân ấy khi đi ăn cướp thì đã quen ẩn mình trên núi kia ở hướng tây xứ Qui-nhơn; nên đã gọi quân ấy là quân Tây-Sơn. Vậy ông Nhạc đã biết thiên hạ chẳng phục ông Huệ-vương, cùng ghét ông quốc-phó; người lại có ý dỗ người ta theo mình, thì trách ông Huệ-vương chẳng phải là vua chính, vì là con vợ mọn. Vốn khi trước ông Đức-Mụ làm Đông-cung, cho nên ông Hoàng-tôn là vua chính. Nhược bằng ông Hoàng-tôn chẳng được làm vua, thì còn có ông Chưởng-văn. Ông Nhạc lại xưng rằng: — « Mình « chẳng có ý đánh giặc mà tìm ích riêng đâu, một « có ý cứu lấy vua chính mà thôi. » — Cho nên bao nhiêu quân kẻ cướp cùng quân Ngô ở xứ Qui-nhơn

đều nhận ông Nhạc làm tướng.

Vậy trước hết quân ấy bắt được quan trấn cùng các quân thành Qui-nhơn, và cất chức mà lấy lẽ rằng: — « Chẳng có lòng trung với vua chính, « cùng chẳng có lòng thương dân. » — Người ta thấy làm vậy thì mầng lắm, vì ngờ quân ấy thật lòng cứu giúp Hoàng-tôn hay là ông Chưởng-văn. Lại cũng có ý trông cho sau nầy ra nhẹ việc quan, nên đua nhau theo ông Nhạc. Vậy chẳng khỏi bao lâu đã thêm được nhiều quân lắm. Những quân lính Đàng-Ngoài giữ lấy xứ Quảng-Nam, cùng gọi là xứ Chăm, thì ông Nhạc đuổi ra hết; đoạn thì đem xứ Quảng-Nam về xứ Qui-nhơn, và cứ việc đánh giặc một ngày một thắng. — Ấy là gốc giặc Tây-Sơn thì làm vậy.

§. 3 — Nhà Trịnh vào Đàng-Trong hãm lấy Huế.

Khi ấy dân sự một ngày một khốn cực, vì ông *Quốc-phó* bắt việc quan cùng ức hiếp quá lẽ, chẳng ai chịu được nữa. Cho nên, năm 1774, là năm Cảnh-hưng tam thập tam niên, cùng là năm Giáp-Ngọ, thì các quan đồng tình với nhau mà sai kẻ đến với ông Trịnh-minh, là chúa cai Đàng-Ngoài, xin cứu giúp dân Đàng-Trong vì khốn nạn lắm. Các quan cũng bàn cho lính Đàng-Ngoài đặng vào trong Huế. Ông Trịnh-tông-vương chẳng ưa Đàng-Trong là bao nhiêu, cho nên khi được dịp mà vào lấy xứ ấy thì mầng lắm, cùng toan đem dân sự quân quan vào Đàng-Trong.

Dân Đàng-Trong trông cho được nhờ, thì cũng

lấy làm mầng. Song bởi ông Trịnh-tông chưa biết tỏ ông Quốc-phó khôn ngoan và có tài đánh giặc thể nào, nên chẳng dám lấy sức lực mà đánh vuối, một lập mưu kế cho dễ bắt ông ấy mà thôi. Khi đầu thì đồn tiếng ra cho chúa Huệ-vương, cùng cả và dân Đàng-Trong hay rằng: « Chẳng có việc « gì mà sợ, vì chẳng có ý đến đánh giặc làm chi; « một có ý đến cứu giúp dân cho khỏi phải ông « Quốc-phó hà hiếp và làm khốn đến nỗi ấy mà « thôi. » Người lại viết thơ mà trách ông Huệ-vương nhiều đều nặng lắm, vì mình là chúa cai trị nước, mà chẳng biết đàng thương dân, lại để cho ông Quốc-phó làm khốn dân đến nỗi ấy, thì cầm là đều rất xấu hổ lắm. Vậy nếu có muốn cho yên việc, thì phải nộp quan quốc-phó; đoạn sẽ giao hòa vuối nhau, mà mình sẽ trở về Đàng-Ngoài tức thì.

Ông Huệ-vương nghe làm vậy, thì kinh khiếp bối rối vì ít trí khôn, chẳng biết đàng lo việc gì, một biết chơi bời mà thôi. Vả lại, người đã biết tỏ các quan cùng cả và dân đã sẵn lòng nội công, và trở lại cùng quân Đàng-Ngoài mà phản mình, thì càng sợ hãi hơn nữa. Nhơn vì sự ấy, Huệ-vương hội triều đình lại mà bàn việc ấy. Bây giờ ai ai đều cũng bàn rằng: *phải nộp ông Quốc-phó cho yên nhà nước*. — Nhưng mà quân Đàng-Ngoài được quan Quốc-phó thì thết đãi cách lịch sự; và bởi ông ấy đã thuộc các xứ Đàng-Trong tường tận, cho nên quân Đàng-Ngoài biết đặng mọi sự. Ấy vậy Trịnh-minh đem quân vào Đàng-Trong cho đến gần thành Huế, có ý vây thành ấy, vì quân

Đàng-Trong đã trốn đi hết.

§. 4 — Huệ-vương trốn vào Đồng-Nai.

Khi Huệ-vương biết mình đã mắc lừa, thì chẳng biết làm sao hay là cậy ai nữa. Nên ông ấy đem mẹ cùng anh em chị em con cháu và quân quan bỏ thành Huế mà xuống tàu trốn vào Đồng-Nai. Trong các cháu ấy có ông Hoàng-tôn là con Đức-Mụ, và Nguyễn-anh, là con Chưởng-vũ. Ông Hoàng-tôn đã nên mười hai tuổi, mà ông Nguyễn-anh thì mới chín tuổi. Khi vua vào trong ấy, thì khó đến nơi lắm, vì quân Tây-Sơn đã cấm các cửa biển; nên cũng có lúc vua phải ẩn mình mà đi bộ.

Khi ấy, ông Đi-đa-cô, là người bên Tây, cùng là thầy cả dòng ông thánh Phan-xi-cô, giảng đạo trong Đồng-Nai, đã lập nhà tại làng Chợ-Quán. Ông Huệ-vương thương ông ấy lắm vì đã nghe người có tài năng khôn ngoan, bèn đặt làm quan lớn trong Đồng-Nai. Cho nên ông ấy có thân thế đã xin được vua phá chỉ cấm đạo đời Hiếu-vũ-vương đã ra khi trước. Bởi vậy các bổn đạo Đàng-Trong được bằng yên vô sự.

§. 5 — Đức-thầy Vê-rô (Mgr d-Adran) qua Cao-mên lập nhà trường tại Cần-thơ.

Cũng một khi ấy có Đức-thầy Vê-rô mới đến Sài-gòn. Người đã được sắc Tòa-Thánh đặt làm Giám-mục-phó Đàng-Trong; song chưa chịu chức Giám-mục. Người cũng đến chầu, thì vua thết đãi trọng

thể lịch sự; người cũng làm quen với vua cùng các quan. Chẳng khỏi bao lâu, Đức-thầy Vê-rô phải sang bên Cao-mên, có ý đam học trò sang và lập Nhà-trường gần họ Cần-Thơ. Người lấy nơi ấy làm tiện cho học trò, phần thì vì có nhiều bổn đạo ở xung quanh, phần thì vì tốt khí, tốt nước, tốt đất, và dễ sắm sửa các đồ ăn mặc hơn trong Đồng-Nai.

Thuở ấy, trong họ Cần-thơ, có hai thầy dòng ông thánh Phan-xi-cô, là ông bề trên Gioang, và ông Gioang thiên hạ đặt tên là *lửa*, vì nóng tính. Cả hai người ở nước I-ta-li-a mà sang giảng đạo trong nước An-nam; mà đứng giám-mục trước có ý cho dễ hòa thuận, thì đã cho phô thầy ấy xem sóc địa-phận riêng. Nhưng mà phô thầy ấy chẳng chịu lụy đấng giám-mục trong mọi sự như các thầy cả khác. Bấy giờ hai thầy ấy cả lòng vô phép mà luận phạt Đức-Thầy Vê-rô phải vạ cất phép, không cho làm việc bổn phận, vì rằng: — người đem học trò đến và lập nhà-trường trong địa-phận mình, thì là như cướp lấy quờn phép mình. — Hai ông ấy ở làm vậy là đều lỗi cả thể lắm, song le Đức-Thầy Vê-rô làm thinh.

Vậy vua Cao-mên có lòng kính Đức-Thầy Vê-rô cách riêng mà rước trọng thể, và ban đất để lập nhà ở và nhà-trường trong họ Cần-Thơ. Vua làm vậy chẳng phải có ý mến sự đạo đâu, một có ý nhờ phần xác mà thôi. Vì chưng vua nghĩ rằng: — Đức giám-mục ở đâu thì cũng có nhiều bổn đạo Đàng-Trong theo đó. Mà lại các ông Tây lập nhà

trong nước Cao-mên thì dễ liệu cho các tàu tây sang buôn bán, và mình sẽ được lợi. — Thật khi ấy các bổn đạo Đồng-Nai chẳng được yên, vì giặc giã cả thể lắm, cho nên kẻ trốn sang bên Cao-mên thì kể chẳng xiết.

Song Cao-mên chẳng được bình yên bao lâu, vì anh em quan trấn xứ Ba-thục làm ngụy, thì sinh ra xôn xao loạn lạc trong cả và nước. Quân giặc ấy phá phách cùng ăn cướp nhà-trường Đức-Thầy Vê-rô đã lập, nên mất hết mọi sự; lại có bốn người học trò phải tay nó giết. Trong những người ấy thì có một thầy có chức gọi là thầy già Nhiễn, quê ở Đàng-Ngoài. Vã lại quân giặc có ý bắt đờn bà, con gái; nên có bảy người nhà-phước phải chết, vì chẳng chịu để cho nó làm sự quấy quá.

§. 6 — Giặc Tây-Sơn càng ngày càng thêm. — Lấy đặng xứ Đồng-Nai.

Khi ấy cả và nước An-nam phải khốn khó lắm, vì đâu đó cũng có giặc giã loạn lạc. Dầu quân Đàng-Ngoài đã lấy cùng giữ xứ Quảng-Trị, Quảng-Nam và Huế mặc lòng; song cũng chưa đặng yên, vì phải đánh với quân Tây-Sơn, mà khi thì nó thua, khi thì nó đặng. Dân Đàng-Trong thì phục quân Đàng-Ngoài, vì chẳng bắt việc quan là bao nhiêu cùng hay thương dân; lại khi đói khát thì phát gạo lúa cho dân. Các bổn đạo càng đặng nhờ hơn nữa, vì quan trấn xứ Đinh-cát và Quảng-Nam và Huế có đạo; lại quan đại tướng quân, gọi là quan-quốc, lảo, cai các quân Đàng-Ngoài, cũng có đạo

nữa. Ông ấy quen ở trong thành Hội-Yên; còn các xứ khác từ Huế cho đến gần Đồng-Nai thì thuộc về quân Tây-Sơn hết.

Huệ-vương cũng đã sai nhiều quân quan mà đánh với quân Tây-Sơn. Ông Nguyễn-Anh khi ấy dầu mới nên mười ba hay là mười bốn tuổi mà thôi, mà vua cũng đã đặt làm quan cai quân đánh giặc. Khi đầu ra như hai bên bằng nhau; song le dần dần quân Tây-Sơn đặng trận cả thể và lấy đặng các xứ. Năm 1778, cùng là năm Mồ-Tuất, Cảnh-hưng tam thập thất niên, thì quân ấy cũng lấy đặng cả xứ Đồng-Nai và bắt đặng ông Hoàng-tôn nữa. Còn vua Huệ-vương và ông Nguyễn-anh cùng các quan thì ẩn mình nơi nọ nơi kia, hay là trốn sang bên Cao-mên. Quân Tây-Sơn chẳng những là chẳng giết ông Hoàng-tôn, mà lại tỏ lòng kính và thết đãi trọng thể. Khi nó lấy đặng xứ Đồng-Nai cùng lấy đặng tàu đầy những vàng bạc cùng những của khác đoạn, thì chở về Qui-Nhơn, lại đam ông Hoàng-tôn về với nó nữa; và đặt quân quan giữ lấy các thành và các xứ nó đã lấy đặng.

Quân Đàng-Ngoài bắt đặng quan-quốc-phó, và nhờ ông ấy mà lấy đặng các xứ Đàng-Trong. Khi đem ông quốc-phó từ Huế mà ra cho đến Kẻ-Chợ, thì không ai làm đều gì cực khổ ông ấy; mà lại vua Lê-Cảnh-hưng cũng thết đãi ông ấy cách lịch sự. Người còn sống lâu năm bình yên vô sự; song chẳng còn chức tước gì.

Trong Đồng-Nai, thì Huệ-vương nhờ vua Cao-mên và quan-trấn Hà-tiên giúp, cùng lập đặng

nhiều binh mới mà đuổi binh Tây-Sơn ra khỏi xứ Đồng-Nai, và lấy lại cả và xứ ấy.

Ông Nhạc, là tướng Tây-Sơn, có ý lấy lòng dân, thì khoe danh rằng: — Huệ-vương chẳng phải là vua chính; mình có ý đánh giặc cho đặng giúp ông Hoàng-tôn là vua chính mà thôi. — Vã lại, ông Nhạc đòi gả con cho Hoàng-tôn, thì ông Hoàng-tôn sinh lòng buồn bực lắm, vì mình là dòng dõi vua mà phải lấy con tướng kẻ cướp, thật là xấu hổ ngàn trùng. Song người cũng chịu vậy, kẻo từ chối thì phải chết chẳng khỏi. Bề ngoài thì ông Nhạc cũng tỏ ra lòng kính ông Hoàng-tôn; nhưng mà thật chẳng để cho người quờn phép gì, nên ra như phải giam vậy, và mọi sự tại ông Nhạc hết.

§. 7 — Các quan tôn ông Hoàng-tôn.

Ông Hoàng-tôn thấy tỏ tường quan Tây-Sơn lấy tên mình mà lừa đảo dân, có ý cho mình đặng ích riêng mà thôi; khi đã được việc rồi, thì sẽ bỏ hay là giết mình chẳng sai: nên đã lén xuống thuyền mà trốn vào Đồng-Nai về cùng Huệ-vương. Ở đó các quan phục ông ấy lắm, vì người khôn ngoan thượng trí, và hay thương dân; còn ông Huệ-vương thì các quan đã chán rồi, vì chẳng biết đàng lo việc gì; mà lại dầu phải loạn lạc khốn khó thể nào, thì cũng lo một sự chơi bời xem trò xem hát mà thôi. Bởi vậy có nhiều người tỏ ra lòng dể duôi ông Huệ-vương; các quan cũng chia làm hai phe. Phe đông hơn thì đặt ông Hoàng-tôn

làm vua và tôn lên là Thái-hoàng-đế, vì có ý lừa ông Huệ-vương. Còn phe trung với ông ấy thì ít lắm. Ông Huệ-vương hiểu ý thì trẩy sang Hà-tiên để ông Hoàng-tôn và ông Nguyễn-anh ở lại Đồng-Nai.

§. 8 — NHỮNG SỰ KHỐN KHÓ DÂN PHẢI CHỊU.

Quân Tây-Sơn đã mất Hoàng-tôn và xứ Đồng-Nai, ông Nhạc chẳng lừa dân được nữa, thì chẳng còn nói đến vua chính, một xưng mình là hoàng đế cai các xứ từ Qui-Nhơn cho đến Đồng-Nai cùng lấy tên Thái-Đức; nên sự khốn khó các xứ Đàng-Trong một ngày một thêm.

Về sự đạo thì bằng yên, vì quân Tây-Sơn chẳng lo đến việc đạo. Bà dì ông hoàng thì cũng có đạo và giúp nhiều việc cho thạnh sự đạo. Cũng có lẽ mà ngờ rằng: mẹ ông Thái-đức cũng có đạo nữa. Bởi đó các thầy giảng đạo, dầu Tây dầu Nam đi đâu hay là làm việc gì cũng không ai ngăn cấm.

Còn về phần xác thì dân đói khát quá lẽ. Thường khi trong xứ Qui-Nhơn quen bán một cái lương năm sáu tiền, thì khi ấy bán mười lăm quan, vì thiên hạ thấy quân kẻ cướp làm vua làm quan, thì lấy làm xấu hổ, chẳng ai muốn phục tùng. Nên sinh loạn lạc giặc giã và ăn cướp ăn bốc khốn nạn kể chẳng xiết. Vã lại quân Tây-Sơn chẳng có phép tắc gì; các quan muốn làm sao thì làm. Đạo-tặc phá phách, ăn cướp, đốt nhà mà chẳng ai can gián, cho nên dân sự phải khốn khó không biết kể sao cho cùng. Sau nữa, dầu quân Tây-Sơn, dầu

ông Hoàng-tôn đều phải dùng oai pháp mà ép lòng dân tùy phục mình ; cứ lời nói mà thôi, thì chẳng hề đặng việc gì. Bởi đó thiên hạ khốn cực lắm, vì phải giặc hai bên chỉ đánh nhau luôn. Khi thì bên nọ thắng, khi thì bên kia thắng ; thiên hạ chẳng biết vâng cứ ai, chẳng biết mình thuộc về ai. Hoặc bên nọ lấy đặng xứ nào một ít lâu, mà đến sau phải thua chạy bỏ xứ ấy ; thì bên kia liền bắt tội những người xứ ấy, vì đã theo giặc.

§. 9 — Quân Tây-Sơn giết ông Hoàng-tôn.

Đến sau, quân lính Hoàng-tôn đã phải thua một trận cả thể lắm ; quân giặc bắt đặng ông Huệ-vương mà giết ông ấy đi với các anh em. Ông Hoàng-tôn và ông Nguyễn-anh thì trốn được vào đồn kia với một ít quân. Song bởi quân ấy thấy ông Hoàng-tôn cô thế thì chẳng có lòng với ông ấy là bao nhiêu, nên giao với quân Tây-Sơn mà chịu hàng cùng nộp ông Hoàng-tôn với ông Nguyễn-anh cho nó. Song ông Nguyễn-anh trốn khỏi. Vậy quân giặc bắt ông Hoàng-tôn mà giết đi cách kín đáo, chẳng dám giết trước mặt người ta, kẻo còn nhiều kẻ phục ông ấy mà thêm loạn lạc chăng.

ĐOẠN THỨ BA.

NGUYỄN-ANH (GIA-LONG).

§. 1. — NGUYỄN-ANH TRỐN GIẶC.

Ấy vậy tông tộc nhà Nguyễn đã gần tuyệt, còn lại một ông Nguyễn-anh cùng ba anh em mà thôi. Chẳng khỏi bao lâu thì ba anh em ấy lại phải sự khốn khó mà chết hết. Vậy còn một ông Nguyễn-anh mới nên mười bốn hay là mười lăm tuổi mà thôi.

Ông ấy tuy khỏi chết, song đã phải túng cực lắm vì chẳng còn của gì, chẳng còn ai giúp càng chẳng biết tin ai nữa. May còn một đứa nhà trò có lòng trung tính, ban đêm đã kiếm đặng một chiếc thuyền nhỏ, thì hai thầy tớ liền đem nhau vào rừng lau mà trốn. Tình cờ lại gặp thuyền ông Phao-lồ là thầy cả bổn-quốc, cũng đang chạy giặc. Bấy giờ ông Nguyễn-anh tuy chưa quen biết thầy Phao-lồ, song đã biết là thầy đạo, thì xưng mình là người nọ người kia và xin thầy Phao-lồ cứu. Thầy Phao-lồ liền chịu và đem qua giấu trong thuyền mình và chèo thẳng về Hà-Tiên giao người cho Đức-Thầy Vê-rô. Khi ấy Đức-Thầy Vê-rô đã sang bên Cao-mên, cho nên thầy cả Phao-lồ vội vàng gởi tin cho người biết sự ấy cho kíp.

Ông Phao-lồ có ý giấu ông Nguyễn-anh trong nhà Đức-Thầy Vê-rô cho kỹ; nên chẳng cho ai biết. Song cũng khó lắm, vì quân Tây-Sơn đã biết

tỏ ông ấy đã trốn sang Hà-Tiên, nên đã truyền tìm bắt người mà nộp. Vậy qua một tháng, thì chẳng còn lẽ nào mà giấu trong nhà nữa, nên ông Phao-lồ phải đưa ông Nguyễn-anh lên trên rừng nơi vắng vẽ. Đoạn hoặc ông Phao-lồ hoặc thầy giảng kia, tên là ông Toán, thỉnh thoảng lén bới cho mà ăn mà thôi. Vậy ông Phao-lồ chịu khó mà liệu cách khôn ngoan thể ấy đặng hai ba tháng, thì có công với ông Nguyễn-anh cả thể lắm. Vì chưng nếu chẳng có thầy cả ấy thì ông Nguyễn-anh chẳng khỏi phải bắt.

Khi ấy quan phủ kia, tên là Nhất-trịnh, nghe tin ông Nguyễn-anh hãy còn, thì lấy một ít quân mạnh bạo đi tìm mà giết. Quân Tây-Sơn canh giữ đồn kia áp xứ Đồng-nai và Cao-mên, những ra sức tìm cho đặng ông Nguyễn-anh. Dần dần thì nó biết đặng ông ấy còn ẩn mình trong thuyền ông Phao-lồ trong Rạch-Giá. Cũng một khi ấy Đức-Thầy Vê-rô ở Cao-mên mà về tìm được ông Nguyễn-anh; người lại đem một người pha-lang-sa, tên là Gioang, có nghề võ cùng bạo dạn gan đãm và có tài đánh giặc lắm.

§. 2 — Vua Nguyễn-anh nhờ ông Gioang giúp việc đánh quân ngụy.

Khi ông Nguyễn-anh đã tu binh mã ít nhiều thì ông Gioang đã giúp người nhiều việc.

Vậy trước hết, khi thấy quan Nhất-trịnh đã lấy đặng đồn kia, thì ông Gioang cứ phép tây mà làm nhiều trái phá, đoạn xuống thuyền lớn. Bây giờ

Nhất-trịnh chưa ngờ đều gì thì vào Long-hồ, là nơi quân Tây-Sơn đóng nhiều tàu lắm. Vậy ông Nguyễn-anh làm tướng cai quân, và ban đêm, thình lình, thì xông vào đánh quân Tây-Sơn. Khi ấy ông Gioang chỉ đốt và bắn trái phá, nên quân Tây-Sơn bất thình lình nghe tiếng trái phá và thấy nhiều người chết, thì sợ hãi lắm vì chưa từng biết sự làm vậy, cũng chưa thấy trái phá bao giờ; nên bỏ tàu mà nhảy xuống sông. Những kẻ phải chết chém hay là bị trái phá thì chẳng bao nhiêu; song kẻ chết đuối vì sợ mà vội nhảy xuống sông đè lộn nhau, thì không biết là ngằn nào. Trong trận nầy ông Nguyễn-anh đã làm tướng rất khôn ngoan và gan đảm lắm, vì cũng đánh như lính; dầu lính xung quanh người chết gần hết, song ông ấy chẳng phải nao. Khi đã tan trận, mà thấy ông ấy những máu dầm dề cả và mình mà chẳng bị tích gì, thì ai ai đều kể là phép lạ. Những tàu quân Tây-Sơn ở trong Long-hồ, thì ông Nguyễn-anh lấy được hết.

§. 3—Quân Đông-Sơn lấy đặng xứ Đồng-Nai.

Khi ông Nguyễn-anh đã đánh đặng quân Tây-Sơn đoạn, thì có quan kia, tên là Chưởng-thuyên-thạch, (*Đỗ-thanh-nhơn*) sau làm quan đại tướng. Quan ấy khi trước đã trốn ẩn mình trong sông Ba-Giồng làm một với ít quân; khi nghe ông Nguyễn-anh đã đánh được quân Tây-Sơn cùng đã lấy được nhiều tàu thì liền tụ hiệp quân kẻ cướp làm một cơ quân, mà đến hãm thành Sài-gòn, là đầu xứ Đồng-Nai. — Đến sau gọi quân kẻ cướp ấy là quân Đông-Sơn.

Quân Tây-Sơn thua trong Long-Hồ đoạn thì về Qui-Nhơn; song cũng còn để nhiều quân quan mà giữ thành Sài-gòn. Thuyên-thạch với quân Đông-Sơn vây thành ấy và đánh rất lắm, nên đã lấy đặng. Lại đánh nhiều trận với quân Tây-Sơn; mà hễ quân Đông-Sơn đánh trận nào thì được trận ấy và đuổi quân giặc ra cho khỏi Đồng-Nai.

§. 4 — Các quan tôn Nguyễn-anh làm Nguyên-soái.

Bấy giờ ông Nguyễn-anh đem những tàu đã lấy được tại Long-Hồ mà sang Sài-gòn. Thiên hạ rước trọng thể cùng vui mừng. Đức-Thầy Vê-rô đã trốn sang Cao-mên với thầy cả Phao-lồ và mười tám học trò. Song khi nghe tin ông Nguyễn-anh đã lấy lại đặng xứ Đồng-Nai, thì trở về xứ ấy và đem học trò về theo nữa.

Ông Nguyễn-anh thì cậy ông Gioang sắm sửa khí giái cùng đóng nhiều tàu và sắm nhiều đồ khác cho đặng đánh giặc theo phép bên Tây. Khi ấy ông Nguyễn-anh đã gần hai mươi tuổi, thì các quan tôn là *Đại-Nguyên-soái* cùng lo cho ông ấy lấy vợ. Người lấy con quan đại thần kia, là ông Thượng-trông (*Tống-phước-khuôn*), mà vợ ông ấy thì bởi dòng vua mà ra. Qua một năm thì ông Nguyễn-anh sinh đặng một con trai; và đến sau, Đức-thầy Vê-rô đã đam con trẻ ấy sang nước Pha-lang-sa cho được xin vua nước ấy giúp, như sẽ nói sau nầy. Ông Chưởng-thuyên-thạch có công cả thể lắm, nên ông Nguyễn-anh ban cho người đặng chức cao trọng gọi là *Hữu-ngoại*.

§. 5 — Lúc bình yên thạnh lợi.

Đức-Thầy Vê-rô lập nhà-trường trong Gò-Mít: người đã kết nghĩa với ông Hữu-ngoại, nên ông ấy đã giúp mà làm nhà-thờ rất trọng thể. Nhà Đức-Thầy Vê-rô ở thì gần ông Nguyễn-anh lắm, cho nên Đức-Thầy và ông ấy năng qua lại. Chẳng mấy ngày mà chẳng thăm viếng nhau. Ông Nguyễn-anh có ý liệu việc gì thì quen bàn việc ấy với Đức-Thầy trước đã. Khi ấy có ba ông Tây là ông Beret, ông Thảo-tổ, và ông Liot, đã sang giảng đạo trong nước An-nam; lại có ba ông An-nam gọi là cậu Phao-lồ, cậu An-rê, cậu Gioang ở một nhà với Đức-Thầy Vê-rô. Các ông ấy đặng phép rộng mà giảng giải làm các việc về sự đạo chẳng kém bên Tây.

Luận về sự bề ngoài thì xem ra bằng yên; song các quan và quân lính xứ Trà-Vang (Trà-Vinh) trong nước Cao-mên, trước đã theo Nguyễn-anh, thì rày dấy loạn, làm ngụy chẳng còn muốn thuộc về nước An-Nam nữa. Cho nên ông Nguyễn-anh sai ông Hữu-ngoại đi với người Pha-lang-sa kia, đã sang với Đức-Thầy Vê-rô mà ở lại giúp việc nhà nước, tên là Ma-no-e (Em-ma-nu-el). Ông Hữu-ngoại có ít quân mặc lòng, song bởi có tài bày mưu kế mà đánh giặc, nên chẳng khỏi mấy ngày xứ Trà-Vinh đặng bằng yên lại, và quân chịu hàng hết. Bởi đó ông ấy sinh lòng kiêu ngạo, và cậy thế quân mình là quân Đông-Sơn, đến đỗi xưng mình là quan Thượng-tướng. Ông Nguyễn-anh sợ, nên làm thinh đi.

Khi ông Huệ-vương và ông Hoàng-tôn chết đoạn mà tông tộc vua đã hầu tuyệt rồi, còn lại một mình ông Nguyễn-anh mà thôi, ví bằng ông ấy xưng mình là vua thì cũng chẳng còn ai giành được: song bởi người đã mất mọi sự và túng cực lắm, thì chẳng ai nhìn.

Khi đã lấy lại đặng xứ Đồng-Nai, và xem đã có dấu yên ít nhiều, thì các quan đặt ông ấy làm Vua, là năm 1782 cùng là năm Cảnh-hưng tứ thập tam niên. Khi ấy vua đã đầy hai mươi tuổi.

§. 6 — Ông Hữu-ngoại trở lòng kiêu căng gian ngược.

Ông Hữu-ngoại càng ngày càng thêm lộng lượt, nên chẳng còn thèm chức thượng-tướng nữa. Người xin vua phong cho chức cao hơn. Vua phải nghe mà đặt ông ấy là *phó-chính*, nghĩa là kẻ làm đệ nhị sau vua. Vua ban chức cao trọng làm vậy, chẳng phải là bởi lòng thương, song bởi sợ ông ấy, nên chẳng dám chối đều gì. Ông Hữu-ngoại thấy mình đã lên đặng bậc cao trọng dường ấy, thì càng sinh ra lòng cậy mình kiêu ngạo hơn khi trước và khinh dể các quan; lại chẳng còn xem vua là gì. Dầu các quan, dầu vua đều thì phải cứ lời ông ấy mà liệu các việc: cho nên xem vua còn có tên vua không, vì chính quờn vua thật ở tại một ông phó-chính mà thôi.

Ông ấy đã biết tỏ sự mình được làm vậy, thì tại quân Đông-Sơn đã giúp mình và hằng theo mình, Bởi vậy ông ấy ở cách rộng rãi với các quan

quân lính thuộc về cơ ấy để mà lấy lòng nó. Quân ấy ăn lương cấp và ức hiếp người ta lắm; còn vua thì ông phó-chính cứ tháng mà phát lương là ít nhiều tiền gạo cho đủ nuôi mình cùng các đầy tớ riêng trong nhà, như đã quen phát cho các quan mà thôi. Các việc riêng trong nội về vợ con cùng kẻ nội thị và kẻ giúp, thì mọi sự mặc ông phó-chính; vua chẳng có quờn mà liệu việc gì. Ông ấy cũng chỉ ra mặt với người ta cách trọng thể, các quan và những quân Đông-Sơn hầu hạ đông lắm, cho nên ai ai cũng sợ hãi chịu phép. Có khi ông ấy cũng chê vua nữa mà rằng: — ít trí khôn lắm, chẳng có sức trị nước được. — Bởi vậy chẳng cho vua đi đâu, khác chi là giam cầm vậy. Hoặc một hai khi vua bước ra đàng thì ông phó-chính bắt quân Đông-Sơn theo mà giữ lấy. Sau nữa, ông phó-chính làm hết sức cho được khuyên dụ Đức-Thầy Vê-rô bỏ vua mà về phe mình; song le chẳng đặng.

Ông phó-chính hay chơi bời xà xỉ, những cậy nhờ quân Đông-Sơn là quân kẻ cướp, mà chẳng lo cho vua; cho nên kho vua chẳng đủ mà chịu các đều tổn phí hằng ngày. Quân Đông-Sơn ức hiếp dân sự, bắt người ta nặng việc quan quá lẽ. Ông phó-chính có lòng ghét ai, thì kẻ ấy chẳng có lẽ nào mà khỏi tội đặng. Vậy bởi người chẳng ưa ông Thượng-Trông, là quan đại-thần đã gả con cho vua, nên đã truất chức ông ấy, lại ép vua bỏ vợ là con ông ấy đi nữa.

Ông phó-chính làm nhiều đều quái gở hơn nữa. Vì hễ ai lấy tình anh em mà trách một hai đều vì

ở trái phép công bình, tức thì ông ấy giận quá sức mình, mà cậy kẻ bỏ vạ tội rất nặng cho vợ mà luận xử chết. Bởi đó ai ai cũng ghét; có những quân Đông-Sơn phục ông ấy mà thôi. Thiên hạ sợ phép người, thì chẳng ai dám nói đều gì; lại vua càng ngày càng thêm sợ ông ấy hơn nữa.

Ông phó-chính đã chiếm lấy quyền phép thể ấy cũng có ý liệu việc khác, là lo mưu kế mà giết vua. Vã lại người thấy Đức-Thầy Vê-rô chẳng chịu bỏ vua mà theo mình, thì sinh lòng muốn giết Đức-Thầy làm một cùng vua. Dầu ông ấy giấu, mới bàn với một hai người mà thôi, song vua cũng đã biết. Nên vua giữ mình lắm; hễ bao giờ ăn uống vật gì thì biểu người ta ăn trước, nếm trước đã, đoạn vua mới dám ăn: lại vua cũng xin Đức-Thầy Vê-rô gởi nước lã cùng đồ ăn cho, vì sợ ông phó-chính bỏ thuốc độc vào trong đồ ăn uống chăng.

§. 7 — Vua cứ thẳng phép mà giết ông Phó-chính.

Vua phải cực khốn thể ấy thì buồn lắm, cũng đã năng nói truyện với Đức-Thầy Vê-rô, mà bàn cho biết phải liệu làm sao. Vua chỉ quyết lo mưu chước mà giết ông ấy khi xuất kì bất ý, vì ông ấy ở vô phép làm vậy chẳng còn chịu đặng. Đức-Thầy Vê-rô hết sức khuyên bảo vua đừng làm sự quái gở thể ấy, chẳng những vì là đều chẳng phải, mà lại vì là đều chẳng khôn nữa. Vì quân Đông-Sơn thân thế cùng có lòng mến ông phó-chính, mà vua thì yếu thế lắm, cho nên nếu vua giết ông ấy đi, thì

quân Đông-Sơn sẽ làm giặc oán thù chẳng khỏi, nên thêm xôn xao loạn lạc hơn mà thôi.

Vua lấy những lẽ ấy làm phải, thì chẳng còn nói việc ấy cùng Đức-Thầy nữa; nhưng mà bởi người giận lắm mà chịu chẳng đặng, thì đã bàn các việc với một người trong nội thị là người trung tín và gan dạ. Người dạy nó ẩn lại nơi riêng cách phòng vua quen nằm. Vậy ban đêm vua giả đau bụng quá. Khi ông phó-chính nghe tiếng vua rên siết thì gởi thuốc vào dâng. Vua chẳng uống; song cũng giả như đã uống thật, lại kêu rằng: càng uống thì càng thêm đau. Đoạn thì vua sai kẻ đi mời ông phó-chính đến cho kíp vì có việc rất cần phải nói riêng. Vậy những thuốc ông phó-chính gởi thì là thuốc độc cả; nghĩ vua đã uống rồi và tin thật người đã gần chết. Nên vội vàng đến, chẳng hồ nghi đều gì, và ngồi gần vua và xơi trà như đã quen lệ. Bấy giờ vua dạy người ta ra đi cho hết như thể có ý nói đều gì riêng với ông phó-chính. Khi người ta lui ra đoạn, thì vua ra hiệu, liền thấy những quân đã ẩn mình xông vào mà đâm ông ấy chết.

§. 8 — Vua dỗ lòng quân Đông-Sơn theo mình.

Bấy giờ vua và mừng và lo cùng mời Đức-Thầy Vê-rô đến cho biết việc đã rồi mà bàn phải liệu làm sao? Vua có ý lấy phép thẳng mà luận ông phó-chính phải mất chức cùng đánh xác cho xấu hổ. Đức-Thầy có ý trách vua vì chẳng cứ lời mình đã bàn ngày trước; nếu vua lại luận phạt thây, thì

càng ra thêm đều rối rắm và làm cớ cho quân Đông-sơn càng giận hơn nữa. Nhơn vì sự ấy Đức-thầy bàn với vua phải cứ sự thật mà nói tỏ tường:
— Vốn ông ấy có công cả thể trong nhà nước; song cũng có lỗi nặng riêng với mình, thì mình đã cứ phép mà phạt. Vã lại vì đã biết công ông ấy, thì có ý liệu cất xác cách trọng thể cho xứng đáng kẻ trọn công dường ấy. — Đến sáng ngày, quân Đông-Sơn nghe thầy mình đã phải chết cách dữ làm vậy, thì giận lắm cùng toan làm giặc. Nhưng mà vua cứ lời Đức-Thầy Vê-rô đã bàn, mà truyền dạy cất xác cách trọng thể cho quân ấy bớt giận mà ở yên lòng. Dầu vậy mặc lòng, nó cũng đã biết tỏ chẳng lẽ nào vua tha cho mình được nữa, vì khi trước nó đã chích máu mình ra mà thề giữ nghĩa cho trọn với ông phó-chính, mà giúp người giết vua Nguyễn-anh. Nhơn vì sự ấy, các quan lớn thuộc về cơ quân ông ấy chẳng còn dám ở tại cùng vua, đều đem nhau trốn ẩn mình trong sông Ba-Giồng và trên núi xung quanh, như đã làm xưa khi còn làm nghề ăn cướp. — Vua nhũ bảo các quan nhỏ và những quân còn ở lại, hãy đến ra mặt và nói tỏ tường mình đã truyền giết ông phó-chính vì lẽ nào. Lại bởi quân ấy chẳng biết đến các đều ấy, một biết đàng vưng lời thầy mình mà kiếm ăn mà thôi, cho nên vua chẳng phạt nó riêng; một nhập tịch nó vào các cơ quân khác; nên chẳng còn làm cơ quân Đông-Sơn nữa. Vua liệu làm vậy thì yên việc mà ai nấy cũng bằng lòng cả.

§. 9 — Vua dùng mưu mà giết Đông-Sơn làm ngụy.

Các quan cai quân Đông-Sơn trốn sang bên sông Ba-Giồng đoạn, gởi thơ cho quân Tây-Sơn xin chịu hàng và giúp việc giặc giã; cho nên nó lại ra sức tìm thế đánh giặc cùng dỗ người ta bỏ vua mà theo nó. Nó dỗ được nhiều quân đạo kiếp rồi, thì ăn cướp làng nọ, đốt làng kia, bắt bớ người nọ, chém giết người kia, chỉ làm khốn cho thiên hạ. Nó càng làm cho dân kinh khiếp hãi hùng, thì càng lấy làm vui lòng toại chí. Cho nên ai ai cũng nép ẩn sợ hãi phép nó; chẳng ai dám chống trả với nó, vì sợ nó báo thù độc dữ hơn nữa chăng.

Dầu vua chúa cũng chẳng dám đi đánh nó, mà hoặc có sai quân đi đánh nó thì một là phải chịu thua, hai là phải về không; vì khi nào nó thấy quân lính vua đông đến mình, chẳng có sức đánh đặng, thì nó trốn lên trên rừng những nơi quen ở mà chẳng ai theo nó đặng. Khi quan quân kéo về thì nó lại ra làm hỗn hào dữ tợn hơn khi trước, khác chi nó đã mặc lấy tính hùm vậy.

Vua lấy sức lực mà bắt nó chẳng đặng, thì người nghĩ dùng mưu kế mà hủy hoại nó cho tuyệt. Vậy có một quan lớn kia, tên là Đạo-binh (Vị-khảo); đã bị cáo đều nặng, mà chẳng ai biết tỏ ông ấy mắc tội thật hay là bởi chước vua bày; song thật quan ấy phải giam cùng luận xử tử. Đến khi quân lý hình điệu ông ấy đi chém, bỗng

chúc thấy những quân lính ông ấy cai khi trước, rút gươm ra mà đánh quân lý hình, cùng cứu lấy ông Đạo-binh. Tức thì ông ấy trốn sang với quân Đông-Sơn ở sông Ba-Giồng, cùng kể ra các đều trước sau mình đã bị oan thể nào. Quân ấy nghe, thì vui mừng thiết đãi ông ấy trọng thể; lạ iđặt làm tướng, vì nó đã biết người có tài đánh giặc. Vậy quân ấy đặng ông Đạo-binh làm tướng cho, thì càng ra mạnh thế và làm khốn cho người ta hơn nữa.

Có một lần kia, ông ấy đi ăn cướp về đặng nhiều của lắm, thì có ý ăn mừng trọng thể, cùng mời những quân đạo kiếp Đông-Sơn ăn yến cho vui. Khi nó đã say cùng mê ngủ cả, thì ông ấy truyền chém hết, và bỏ đầu xuống thuyền, trở về mà dâng các đầu ấy cho vua. — Cứ sự bề ngoài thì có lẽ đoán rằng: âu là khi trước vua đã bàn việc ấy với ông Đạo-binh. Vì chưng khi ông ấy về, thì vua thiết đãi trọng thể và trả các chức tước lại cho ông ấy.

§. 10 — Vua An-Nam giúp nước Cao-Mên khỏi giặc Xiêm.

Vua Trạch-nga-tắc, là vua nước Xiêm, là người thứ dân, mà thông minh; cha là người Đại-minh, mẹ là người Xiêm. Vậy khi đầu ông ấy đã phải nhiều sự khốn khó lắm, song bởi tốt trí khéo bày mưu chước, thì dần dần đặng lên làm quan lớn. Đến sau lại lập bè đảng làm loạn trong cả và nước Xiêm mà cướp lấy mọi sự; lại bắt vua vào chùa

làm thầy sãi, và tôn mình làm vua. Khi làm vua thì ở cách độc dữ, làm khốn dân quá lẽ, những ép làm việc quan nặng nề lắm. Người lại có tính hay hồ nghi mọi người: nhớ mình xưa ở cách dối trá với vua chính thể nào, thì rày lại sợ các quan ở với mình thể ấy. Nên chỉ lấy phép dữ mà hiếp cả và dân, ép mọi người chịu phục mình.

Vậy vua dữ ấy tụ tập nhiều binh, và sai một cơ quân sang nước Lào cho đặng ăn cướp, và phá nước ấy đi. Quan tướng cai quân ấy, tên là Chức-kì-ri. Đến sau, vua lại sai hai cơ quân khác mà cướp nước Cao-mên nữa. Khi ấy nước Cao-mên dầu có vua mặc lòng, song cũng phải đi tiến cống và nộp thuế cho vua An-nam.

Vua An-nam nghe sự quân Xiêm đánh nước Cao-mên, thì sai nhiều binh sĩ đi cứu, và đòi quan lớn kia, tên là ông Giám-quấc, làm quan đại tướng quân, cai những binh sĩ ấy. Nguyên ông Giám-quấc là người rất hiền lành hay thương quân lính, và có tài hay nghề võ. Vậy hai bên giáp trận đánh với nhau đã lâu ngày; mà chưa ai đặng, chưa ai chịu thua, vì hai bên đồng sức và đồng tài như nhau. Song quan tướng cai quân Xiêm nghe nhiều tin vua Xiêm, là ông Trạch-nga-tắc, ở cách bực bội ra như người đã mất trí khôn, thì quan tướng ấy cầu hòa với ông Giám-quấc. Hai ông làm tờ giao với nhau, để sau hoặc trong hai người ấy, người nào khốn khó, thì người kia sẽ ra sức cứu giúp.

Vậy quân Xiêm bỏ nước Cao-mên mà trở về. Quan tướng đã giao hòa với ông Giám-quấc thì là

anh ông Chức-kì-ri đã sang ăn cướp nước Lào.

§. 11 — Vua nước Xiêm phải tay người kia giết.

Quân Xiêm còn có cơ quân khác muốn làm hại nước Cao-mên, mà em vua Xiêm, tên là Chiêu-nỗi, làm tướng cai quân ấy. Ông Chức-kì-ri phá phách nước Lào rồi thì trở về với anh; còn em vua Xiêm, là ông Chiêu-nỗi, toan đánh cướp lấy nước Cao-mên. Song le người đánh trận nào, thì thua trận ấy, vì ông Giám-quấc có tài đánh giặc hơn ông ấy nhiều phần; cho nên ông Chiêu-nỗi phải trốn trở về Xiêm. Chẳng hay, khi chưa kịp về nhà, thì hai anh em, là ông Chức-kì-ri và ông Xa-xôc, khi trước làm quan tướng bên Lào và bên Cao-mên, cả hai đồng tình với nhau mà đánh ông Chiêu-nỗi đi.

Vã lại quan lớn kia, tên là Bi-gia-sẫn, quê ở xứ Chà-và, đã giết vua Xiêm nữa; chẳng phải là vì người có lòng độc dữ hay là có ý làm loạn, song có ý cứu lấy nước Xiêm cho khỏi vua dữ ấy mà thôi. Vì chưng vua đã ra kiêu ngạo cho đến đỗi đã mất tính người mà ra như điên cuồng. Vua ấy đã in trí mình có sức bay như chim. Khi ấy, có hai ông Tây đã sang giảng đạo bên ấy, là ông Giu-de và ông An-to-ni-ô. Vua đòi mà hỏi rằng: « Có «tin thật mình có sức bay được chăng? » Hai ông «ấy cứ sự thật mà rằng: «Mình tin thật vua là loài «người ta chẳng bay đặng.» Vua nghe đều ấy, thì giận quá, và truyền đánh hai thầy ấy gần chết. — Các đều dại và độc dữ khác vua ấy đã làm thì ta chẳng kể làm chi.

§. 12 — Ông Chưởng-xuân phải mưu ông phó-chính mà chết chém.

Vua ấy đã giết quan lớn An-nam, tên là Chủ-trấn, cùng các con trai người. Ông Chủ-trấn là quan trấn cai Hà-tiên; mà đời ông Huệ-vương phải sự khốn khó và trốn quân Tây-Sơn, thì đã sang bên Xiêm. Lại khi ấy, cũng có ông Chưởng-xuân, là chú vua Gia-long, và nhiều người An-nam trốn sang bên Xiêm; mà vua nước ấy truyền bắt hết cả thảy cùng giam lại, có ý đốt sống nữa.

Vậy ta phải nhắc lại một hai đều cho ai nấy được hiểu cho tỏ, vua Xiêm ở cách độc dữ với người An-nam là thể nào. —Khi đầu, ông Huệ-vương và ông Hoàng-tôn phải thua Tây-Sơn như đã nói trước nầy, thì ông Chưởng-xuân, là con ruột ông Hiếu-vương, đã trốn sang nước Xiêm với nhiều quân lính. Đầu hết, thì vua thiết đãi trọng thể, cùng làm tờ giao và hứa sẽ ra sức liệu cho ông Chưởng-xuân lên làm vua nước An-nam: song le đã giao rằng: *từ nầy về sau nước An-nam phải đi tiến cống nước Xiêm*. Ông Chưởng-xuân đã chịu làm vậy. Khi ấy ông Huệ-vương và ông Hoàng-tôn đã chết rồi, mà ông Nguyễn-anh mới lên làm vua. Cho nên quyền phép ở tại ông phó-chính như lời đã nói trước nầy.

Ông phó-chính nghe tin ông Chưởng-xuân giao với vua Xiêm thể ấy, thì giận lắm; chẳng chịu ông ấy chiếm lấy chức vua An-nam, bèn lập kế dùng vua Xiêm mà giết ông Chưởng-xuân. Khi ấy ông phó-chính ở Sài-gòn mà gởi thơ cho ông

Chưỡng-xuân và ông Chủ-trấn ở Xiêm. Trong thơ ấy thì giả nhơn nghĩa hẳn hòi lắm, những khuyên bảo hai ông ấy ra sức lập phe mà làm loạn trong nước Xiêm. Người lại định tháng hẹn ngày phải đốt các kho gạo thuốc súng của vua Xiêm, bởi vì mình cũng đã sắm sửa nhiều binh sĩ cho sẵn, mà đến cứu giúp và cướp lấy cả nước Xiêm nữa. Trong thơ ấy đã dặn hai ông ấy lo mọi việc cho khôn khéo và cho kín đáo.

Bấy giờ ông phó-chính dùng quan lớn kia, tên là Pha-ra, cũng là người Cao-mên, mà đưa thơ cho hai ông ấy. Ông phó-chính đã biết ông Pha-ra có nghĩa riêng với vua Xiêm, và có lòng ghét người An-nam; cho nên người dặn đi dặn lại cho ông ấy đưa thơ cho ông Chưỡng-xuân và ông Chủ-trấn cách kín đáo, đừng cho vua Xiêm biết, vì là việc trọng. Ông phó-chính đã biết tỏ ông Pha-ra có lòng gian mà giả trung tín và có ý tứ lắm. Bởi vậy, ông Pha-ra càng thấy ông phó-chính lấy việc ấy làm trọng, và ra dấu muốn giữ cho kín đáo, thì người càng dốc lòng sẽ vội vàng cho vua Xiêm biết mọi sự cho tường tận. Cho nên khi người đến Xiêm vừa rồi, thì chẳng lo gì đến ông Chưỡng-xuân, một đưa thơ cho đến vua Xiêm. Khi vua đã mở ra và thấy các đều ông phó-chính dặn cho hai ông Chưỡng-xuân và ông Chủ-trấn, ngờ là thật hai ông ấy nội công, và đồng tình với ông phó-chính mà làm hại cho mình. Cho nên vua giận lắm: liền truyền giết hai ông ấy và con cái hai ông ấy tức thì; còn bao nhiêu người An-nam đã trốn sang nước Xiêm, thì truyền bắt hết

và giam lại để thiêu sống đi. Vua chưa kịp làm đều quái gở ấy; vừa phải ông Bi-gia-sẳn giết đi như lời đã nói trước nầy.

§. 13— Hai anh em làm vua nước Xiêm.

Hai anh em, là ông Chức-kì-ri và ông Xa-xôi, làm quan lớn nước Xiêm, đã giao nghĩa riêng với ông Giám-quấc và đã giết em vua rồi, đoạn thì cũng có ý giết vua nữa. Nhưng mà khi nghe tin ông Bi-gia-sẳn đã giết đi rồi, thì càng vội vàng trở về. Trong lòng thì vui mừng; song bề ngoài thì bắt tội ông Bi-gia-sẳn và luận phạt vì đã cả lòng giết vua. Bấy giờ hai anh em cướp lấy nước Xiêm cùng làm vua làm một với nhau.

§. 14 — Vua Nguyễn-anh đánh thua quân Tây-Sơn. Ông Ma-no-e tử trận.

Khi quân Tây-Sơn đã dẹp loạn trong các xứ thuộc về mình, mà thấy quân Đông-Sơn rước và xin giúp mà đánh vua, thì sắm sửa đem binh sĩ lại vào Đồng-Nai đánh giặc một lần nữa.

Vua nghe tin ấy, chẳng lấy làm lo chút nào. Bởi vì có nhiều tàu nhiều ghe, cùng khí giái sẳn; lại có nhiều binh sĩ lắm.

Vậy vua bắt các quan và binh sĩ đi đón quân giặc. Trước hết có ông Ma-no-e, là người Pha-lang-sa, cai một chiếc tàu lớn. Chẳng hay những tàu vua xuống sông đi ngược nước chưa ra cửa, liền gặp những thuyền quân giặc Tây-Sơn vào cửa đi xuôi

nước. Mấy tàu vua có một chiếc đi trước là tàu ông Ma-no-e, phòng triệt chẳng cho quân Tây-Sơn vào cửa.

Bấy giờ quân quan thấy tàu quân Tây-Sơn vào cửa mà chạy xuôi nước thuận gió làm vậy, thì kinh khiếp cả. Vã lại ông Ma-no-e chẳng quen đàng, thì tàu phải cạn chẳng còn đi được; lại chẳng ai có gan đến cứu mình. Quân trong tàu thấy làm vậy, lại quân giặc ở gần lắm, thì mất vía. Lại thấy tàu đã bê vào bờ, nên quân ấy chạy trốn, chẳng còn ai ở lại. Ông Ma-no-e ở một mình trong tàu túng lắm; song chẳng ngã lòng, một cứ thói quân lính bên Tây mà đánh cho đến chết. Quân giặc thấy tàu phải cạn thì đua nhau đến. Nhưng mà bao nhiêu người xuống dưới tàu ấy thì ông Ma-no-e chém đi hết. Song bởi quân ấy đông quá, mà ông Ma-no-e thì một mình, chẳng làm chi được. Bấy giờ ông ấy thấy tàu đã đầy quân giặc, thì xuống lòng vét dưới nơi đã quen trữ các thuốc súng mà đốt đi. Cho nên, bỗng chúc, cả thuyền vỡ ra cháy cách gớm ghiết lắm; bao nhiêu người trong tàu chết hết, và những chiếc tàu ở xung quanh thì phải vỡ cả. — Ông Ma-no-e chết cách khốn nạn làm vậy; song thiên hạ khen là *Anh-hùng*.

Nguyên ông Ma-no-e ấy chẳng phải là quan, cũng chẳng phải là người có danh tiếng gì bên Phương-tây. Ông ấy ở một quê cùng Đức-Thầy Vê-rô mà đã sang Ma-cao cho được buôn bán, thì làm bạn tàu mà thôi. Đến sau, người xuống tàu Bút-tu-ghê mà sang nước Cao-mên; mà bởi đã biết Đức-Thầy Vê-rô khi trước, thì xin ở lại làm đầy tớ giúp

người. Vậy ông ấy làm mọi việc trong nhà Đức-Thầy như nấu ăn, may vá quần áo *vân vân*. Người có ý tứ lắm, và có lòng đạo, nên Đức-Thầy thương cách riêng. Vã lại, người quen nghề võ và việc đi tàu, thì Đức-Thầy dưng cho vua để giúp các việc dọn khí giái và đóng tàu như phép bên Tây. Vua thấy ông ấy khôn ngoan và có ý liệu các việc giúp vua, thì trọng người cách riêng và đặt làm quan. Đến sau, khi vua nghe ông ấy đã liều mình chết cách bạo dạn thể ấy, thì người thương tiếc lắm.

Ông Ma-no-e chết rồi, thì quân Tây-Sơn lấy được các tàu của vua hết thảy; và ngày hôm sau đã lên Sài-gòn mà hãm lấy đặng cùng cướp hết mọi của cải trong ấy, nhứt là quân lính và các đồ thuộc về vua. Các nơi khác và các đồn khác trong Đồng-Nai, thì quân Tây-Sơn chưa lấy đặng. Vì chưng các quan đã thua trận thủy, bây giờ có ý rửa hổ, thì ra sức mà đánh bộ. Vua cũng làm tướng mà đánh, nên quân càng phấn phát đánh mạnh hơn nữa.

Năm ấy 1786, là năm Bính-Ngọ, Cảnh-hưng tức vị thập ngũ niên, thì có bảy mươi chiếc tàu Ngô sang Sài-gòn, phần thì cho được buôn bán như đã quen mọi khi, phần thì cho được kiếm ăn, bởi vì năm ấy trong nước Ngô mất mùa, thiên hạ đói khát quá lẽ. Những người trong các tàu ấy thì có tính với nhau mà bỏ vua. Nó thấy quân Tây-Sơn đến, tức thì nó liền ra rước mà xin kiếm tờ cho đặng buôn bán hay là làm những nghề ăn.

§. 15 — Quân Ngô thuộc giúp vua, mà phải quân Tây-Sơn bắt.

Vã lại, có nhiều quân Ngô khác trong thành Sài-gòn, và trong các làng Đồng-Nai đã cất nhà đã lâu, có vợ con và đã lập nhiều phố, thì đã nên như người An-nam. Quân Ngô thuộc ấy chẳng chịu phục quân Tây-Sơn, nên hiệp lại với nhau cho đặng đánh quân ấy; và ông Tiết-chế-dũ, là người dòng dõi nhà Nguyễn, thì làm quan tướng quân Ngô thuộc ấy. Ông ấy có lòng với vua, cùng có tài đánh giặc.

Có một lần, ông ấy đang ẩn mình với các quân Ngô trong rừng kia, gần cầu Tham-lương, vừa có quan lớn quân Tây-Sơn, tên là Hộ-giá-ngàn, có danh tiếng gan dăm, và hay nghề võ, cùng có họ với vua ngụy Thái-đức nữa. Vậy người vào trong rừng ấy cùng những quan nhỏ và nhiều quân lính; mà ông ấy vô tình, đi trước có ý tìm bắt quân Ngô, vì đã biết nó đang ở trong ấy. Xảy có một người Ngô đang ẩn trong bụi tre xông vào khi xuất kì bất ý đâm ông Hộ-giá-ngàn phải dấu. Ông ấy chẳng chết tức thì, hãy còn sống hai ba ngày; mà bởi giận quân Ngô lắm, thì nài xin ông Thái-Đức và hai anh em ông ấy phải ra sức tuyệt các quân Ngô ở trong nước An-nam mà trả thù cho mình.

Quân Tây-Sơn sẵn lòng ưng đều ấy; cho nên khi dã chôn xác ông ấy rồi, mà bắt đặng quân Ngô ở đâu trong nhà hay là trong tàu, thì giết hết,

chẳng tha người nào sốt. Các năm trước chưa hề thấy sự gở lạ đến nỗi ấy trong nước An-nam bao giờ. Nó giết nhiều quân Ngô lắm; có kẻ tính hơn một vạn Ngô phải chết, cho nên sông Sài-gòn gần đầy những xác ấy, mà nước sông đã đỏ như máu nữa. Qua năm ba tháng quân Tây-Sơn đã cướp lấy mọi sự, cùng giết nhiều người trong Đồng-Nai, đoạn thì trở về Qui-Nhơn, là chính nơi nó quen ở; mà tàu nó chở đầy những vàng bạc, và những của cải đã cướp đặng.

§. 16 — Vua lập kế cứu vợ con.

Vậy khi trước vua và Đức-Thầy ở trong thành Sài-gòn những bằng yên vô sự, chẳng hồ nghi đều gì. Song khi đã thua trận thủy, mà quân Tây-Sơn vào thành Sài-gòn bất thình lình, thì phải trốn đi, chẳng kịp dọn vén vật gì sốt. Kẻ thì trốn đàng nọ, kẻ thì chạy đàng kia. Vua túng cực lắm, thì giao vợ con và đầy tớ cho Đức-Thầy đem trốn sang bên Cao-mên. Đức-Thầy cũng đem các học trò nhà trường đi theo nữa.

Khi đầu vua chẳng biết tính làm sao, thì bỏ các quan và quân lính mà ẩn mình xung quanh đồn Sa-déc ở gần Cao-mên. Bấy giờ quân Cao-mên sợ quân Tây-Sơn đặng trận mà oán trả mình, vì đã chứa vợ con cùng kẻ thuộc về vua làm vậy; cho nên nó bàn bạc mà bắt nộp cho quân giặc. Vua nghe sự gở lạ thể ấy, thì lập kế khéo lắm, cho đặng cứu lấy vợ con. Vậy vua gởi thơ cho Đức-Thầy Vê-rô ở bên Cao-mên mà rằng: « Quân mình

« đã đặng trận cả thể, đã lấy lại đặng thành Sài-gòn;
« cho nên quân Tây-Sơn đã trốn hết rồi. Nhơn vì
« sự ấy Đức-Thầy Vê-rô phải liệu lấy tên vua mà
« truyền cho quân Cao-mên hay, và đem vợ con
« cùng những người nội các trở về, vì mọi sự đã
« yên rồi. » — Quân Cao-mên nghe đều ấy, nghĩ là thật; liền vội vàng đưa vợ con vua về cách trọng thể. Mà Đức-Thầy mắc lừa nữa; song khi đã biết sự thật thì mọi người đều cười và khen vua khôn ngoan.

Vua đã cứu lấy vợ con cho khỏi hiểm nghèo thể ấy đoạn, thì còn phải trốn ẩn một ít lâu; khi thì núp mình nơi nọ nơi kia, khi thì làm tướng cai quân đánh giặc. Dân sự thì ghét quân Tây-Sơn hết lòng hết sức, vì nó làm khốn người ta lắm; nên ai ai cũng sẵn lòng giúp vua.

§. 17 — Ông Tiếp đánh mà đam vua về Sài-gòn.

Vậy quan lớn kia, tên là ông Tiếp, đánh đặng một trận cả thể cùng lấy lại thành Sài-gòn. Quân Tây-Sơn phải trốn về Qui-nhơn; mà vua trở về Sài-gòn, lần ấy là lần thứ ba. Ông Tiếp ấy là người hiền lành có lòng trung cùng gan đãm hay nghề võ, khi trước đã theo quân Tây-Sơn vì nghĩ là có lòng giúp ông Hoàng-tôn. Nhưng mà khi biết tỏ nó có lòng gian chỉ có ý lấy tên Hoàng-tôn che mình mà thôi, thì bỏ quân ấy mà trốn theo vua. Từ ấy về sau ông ấy cũng giúp vua nhiều đều.

Đức-Thầy Vê-rô nghe tin quân Tây-Sơn đã trốn mà vua đã về đặng thành Sài-gòn, thì người cũng

bỏ Cao-mên mà trở về làng Chi-nhân. Song chưa dám về ở Sài-gòn. Bao nhiêu sách vở của người thì cũng để lại trong làng ấy hết, lấy những đồ cần mà thôi. Người đã liệu thể ấy thì phải lắm, vì chưa đến cuối năm mà quân Tây-Sơn đã đánh lại.

§. 18 — Quân Tây-Sơn đánh trả mà thắng. — Vua phải trốn khốn nạn.

Bấy giờ vua chưa kịp dọn tàu hay là khí giái cho đặng ngữ giặc, thì lại phải trốn đi đàng nọ qua đàng kia. Đức-Thầy Vê-rô về làng Chi-nhân mà đam học trò sang Hà-tiên. Ngày hôm sau, vua cũng đến nơi ấy cùng vợ con và những kẻ nội thị. Qua một hai ngày lại phải xuống tàu mà sang gò kia, gọi là Phú-quấc. Cõi ấy ở xa cùng chẳng có mấy người ở trong ấy, nên chẳng sợ quân giặc. Đến sau, vua lập nhà trong Bãi-bà-tích, mà Đức-Thầy Vê-rô làm nhà trong rạch Trần cho gần vua. Đức-Thầy Vê-rô ra sức tích nhiều gạo thóc cho đặng nuôi học trò; mà vua đã hết lương thực, nên Đức-Thầy cũng phải giúp vua về sự ăn uống. Những người thuộc về vua và những người thuộc về Đức-Thầy, thì là như con một nhà ở chung với nhau.

Đến sau, Đức-Thầy đã đi qua làng Tây-Nhâm và đam các học trò theo mình. Khi ấy có hay thầy cả về dòng ông thánh Phan-xi-cô, là thầy Gia-cô-bê và thầy Ma-no-e, khi trước theo Đức-Thầy sang gò Phú-quấc, sau lại ở làng Tây-Nhâm mà coi sóc bổn đạo. Hai ông ấy thì rất có lòng sốt sắng đạo

đức và khôn ngoan. Vậy bởi hai ông ấy là người nước Hi-xi-pha-nha, thì vua xin chịu khó lấy tên mình mà đi sứ sang bên Ma-ni-la, xin quan Quận-công cai thành ấy thay mặt vua Hi-xi-pha-nha sai tàu cùng nhiều binh sĩ đến cứu giúp mình. Đức-Thầy cũng thêm lời bảo hãy bằng lòng chịu khó cho được giúp vua. Hai ông ấy chịu mà xuống tàu mà đi. Ai dè là quân do Tây-Sơn bắt lấy mà đưa sang Sài-gòn. Đến sau lại phải về Qui-Nhơn mà chịu tra khảo cách dữ tợn, và mắc phải nhiều sự khốn khó khác kể chẳng xiết.

§. 19 — ĐỨC-THẦY VÊ-RÔ SANG NƯỚC XIÊM VÀ LO GIÚP VUA.

Vua cùng Đức-Thầy ở trong cõi Phú-quấc được sáu tháng trọn đang trái mùa gió ngược; cho nên chẳng có tàu nào ở Đồng-Nai sang cõi ấy đặng. Khi đã đến mùa khác, mà chẳng còn lẽ nào ở lại trong cõi ấy đặng nữa, thì phải tìm nơi khác mà ẩn mình. Đức-Thầy Vê-rô với ông Li-ốt (Li-ot) và ông Phao-lồ cùng học trò nhà trường, thì dốc lòng sang bên Xiêm mà kiếm nơi cho yên.

Khi qua gần cõi Gò-công, thì có ý ghé vào cửa ấy ban đêm ; song ngược gió lắm , vào chẳng đặng. Sự ấy thì là bởi Đức Chúa Trời thương cách riêng, vì chưng khi ấy có nhiều tàu ô Chà-và đang đóng trong cửa ấy. Khi đã sáng ngày rồi, quân tàu thấy thuyền Đức-Thầy Vê-rô thì có ý lừa ; mà nó chẳng biết là thuyền ai, bèn sai kẻ đến khuyên bảo vào cửa cho yên . Bấy giờ Đức-Thầy ẩn mình

kỉ cang, và người An-nam ở trong thuyền sinh lòng nghi nan; nên chẳng chịu vào, mà lấy lẽ nọ lẽ kia chữa mình cho khỏi chước quân ấy. Những kẻ đã đến mà lừa đảo, thấy làm vậy, thì sắm sửa đánh và cướp thuyền ấy. Nhưng mà bỗng chúc gió lên, thì thuyền Đức-Thầy chạy mau lắm, quân kẻ cướp theo chẳng kịp. Đức-Thầy đến Xiêm bằng yên vô sự; còn vua Gia-long thì trốn sang ẩn mình trong Hòn-dừa cách xa đất Xiêm ba ngày đàng; song Đức-Thầy chẳng biết đức vua đã đi đâu.

Vậy trước hết, Đức-Thầy đã vào cửa Chăn-ta-bun, là thành lớn nước Xiêm; người để học-trò lại trong thành ấy. Ông Ly-ốt cũng ở lại cho được coi sóc và dạy dỗ các học trò. Còn Đức-Thầy và cậu Phao-lồ thì đi sang Bằng-cốc, là kinh đô nước Xiêm, cách xa thành Chăn-ta-bun 150 dặm đàng. Người có ý xin phép ở lại tạm trong nước Xiêm, làm một cùng học trò. Vua Xiêm thiết đãi người trọng thể; lại xin thể nào, thì vua bằng lòng cho thể ấy.

Trong thành Chăn-ta-bun có nhiều bổn đạo An-nam đã sang làm nhà đã lâu; kẻ thì đã sang có ý cho đặng buôn bán; lại có nhiều kẻ bởi trốn giặc mà bỏ quê sang bên ấy.

Đức-Thầy Vê-rô chẳng biết vua Gia-long ẩn lại chỗ nào, nên dặn thuyền ông Ly-ốt phải sai kẻ tìm trong cõi xung quanh cho biết người ở đâu. Ông Ly-ốt đã vưng lời Đức-Thầy mà sai thuyền đi tìm nhiều nơi lắm, mà chẳng gặp nơi nào. Đến sau có người bổn đạo, ở thành Chăn-ta-bun, có

tên là ông trùm Nam, người có ý đi tìm lim trầm mà bán, khi tình cờ vào cõi Hòn-dừa, thì gặp vua Gia-long túng cực mọi đàng, chẳng có của gì ăn sốt. Vậy ông trùm Nam có bao nhiêu gạo thì dưng cho vua hết; đoạn trở về thành Chăn-ta-bun mà tin cho ông Ly-ốt đặng biết vua ở đâu, và phải gian nan thiếu thốn thể nào. Tức thì ông Ly-ốt vội vàng sai thuyền chở đầy gạo, cá khô, gà vịt, heo, cùng các đồ ăn khác mà dưng cho vua; thì vua và các đầy tớ mới khỏi chết đói. Ông Ly-ốt cũng gởi thơ cho Đức-Thầy đặng biết các điều ấy, thì Đức-Thầy liền xin vua Xiêm mà trở về Chăn-ta-bun; và người mua đặng bao nhiêu gạo cùng đồ ăn khác thì mua hết cho đầy thuyền lớn: đoạn người sang Hòn-dừa với vua. Hai bên gặp nhau thì vui mầng quá bội.

§. 20 — Ông Nam-đĩnh viết thơ cho vua Xiêm, đòi nộp vua An-nam.

Khi quân Tây-Sơn trở về Qui-Nhơn, thì để ông quan lớn, tên là ông Nam-đĩnh, ở lại trong thành Sài-gòn làm quan Quận-công cai trị xứ Đồng-Nai và các xứ khác xung quanh. Vậy ông Nam-đĩnh ấy gởi thơ cho vua Xiêm mà nói cách rất kiêu ngạo, cùng lấy quyền bề trên mà truyền dạy vua Xiêm, hoặc có vua An-nam, là ông Nguyễn-anh, sang bên Xiêm, hay là có gặp vua ở đâu, thì phải bắt mà nộp cho mình; bằng không, thì sẽ đem quân sang đánh mà lấy cả và nước Xiêm. Vua Xiêm thấy thơ ấy nói cách vô phép làm vậy thì giận lắm, cùng

quyết sang đánh bên An-nam để phạt quân ấy; song chẳng có ý cứu vua An-nam đâu.

Đức-Thầy Vê-rô biết ý vua Xiêm, nên đã xin vua An-nam dầu khốn cực thể nào, thì cũng đừng bao giờ tin cậy vua Xiêm, vì vua ấy có ý làm hại nước An-nam mà thôi. Cho nên khi Đức-Thầy còn ở bên Xiêm, mà xin phép về, thì chẳng nói tỏ mình có ý giúp vua An-nam, một lấy lẽ khác. Người lại thử ý lòng vua và các quan Xiêm, thì đặng biết mọi sự. Vậy người lại vào trong cõi Hòn-dừa, ở lại hai tháng trọn, mà vua bàn các việc cùng người. Khi ấy vua chẳng biết tính liệu làm sao; vì chưng quân Tây-Sơn đã lấy đặng cả nước An-nam và nước Cao-mên rồi nữa. Các quan đã bỏ vua hết; còn một chiếc tàu và hai ba trăm quân mà thôi. Vua cũng chẳng còn của gì mà nuôi bấy nhiêu người ấy: chẳng còn dân nào giúp người nữa. Đức-Thầy Vê-rô đã dưng bao nhiêu lương thực cho vua thì còn bấy nhiêu mà thôi.

§. 21 — Vua xin Đức-Thầy đi sứ bên Pha-lang-sa, xin vua nước ấy giúp mình cho đặng phục quốc.

Vậy vua thiếu thốn thể ấy, thì xin Đức-Thầy Vê-rô sang Tây, xin Vua Pha-lang-sa sai binh sĩ qua cứu giúp mình. Vua giao ấn nhà nước cùng ban phép rộng cho người được giao cùng Vua Pha-lang-sa thể nào thì mình sẽ ưng thể ấy. Vã lại có ý cho vua Pha-lang-sa càng dễ tin và sẵn lòng thương thì phú con dầu lòng, là Đông-cung, cho

Đức-Thầy đưa sang nước Pha-lang-sa nữa.

Khi đầu, thì Đức-Thầy lấy làm sợ hãi lắm, vì là việc trọng mà chẳng biết ra thể nào. Nhưng mà bởi thấy vua thiếu thốn mọi đàng, thì động lòng thương người; lại nghĩ rằng: — Nếu có thể mà giúp vua cho được bằng yên và được lại nước mình, thì ắt là sau nầy vua sẽ biết công mà để giảng đạo trong nước An-nam. — Bởi vậy người càng sẵn lòng chịu khó liều mình làm hết sức cho được giúp vua.

Cho nên, đầu năm 1786, là Cảnh-hưng tứ thập ngũ niên, cùng là năm Bính-Ngọ, thì người dọn mình đi sang Tây làm một cùng con đầu lòng vua An-nam. Khi ấy ông Đông-cung mới sáu bảy tuổi. Vua cũng cho bốn người An-nam khác theo giúp con, mà trong bốn người ấy thì có em bà Hoàng-hậu, tên là Sóc. Lại có hai quan lớn vua sai làm thầy dạy con. Bấy giờ người ấy chưa có đạo; nhưng mà bởi đã sẵn lòng trở lại, thì Đức-Thầy Vê-rô làm phép rửa tội cho, cùng ra sức dạy dỗ cho thuộc kinh mà sinh nên lòng mộ sự đạo. Ông Đông-cung sáng dạ và tính hiền lành, mau thuộc kinh và có lòng mến sự đạo. Có một đều nầy lạ, là dầu khi ấy người ít tuổi, chưa biết mình có ý đi đâu mặc lòng, song le cũng sẵn lòng theo Đức-Thầy tức thì, chẳng khóc lóc chẳng ra dấu nhớ cha mẹ chút nào. Cho nên kẻ ngoại đạo quen nói rằng: *âu là Đức-Thầy có bùa mới đặng thể ấy*. Sau nữa, Đức-Thầy cũng đem ba mươi học trò theo cho đặng lập nhà trường bên Thiên-Trước.

§. 22 — Vua phải mưu quân Xiêm đam đi nước Xiêm.

Còn về phần riêng vua khi bớt lo đàng nọ vì đã có sẵn lương thực, thì lại phải lo đàng khác vì chẳng còn biết cậy ai nữa. Quân Tây-Sơn những tìm bắt người, nên phải cứ ẩn mình trong Hòn-dừa, và sai kẻ đi do trong các xứ xung quanh cho biết việc ra thể nào.

Quân do ấy đến Hà-tiên, thì gặp một đội quân Xiêm đang sắm sửa đi đánh quân Tây-Sơn. Quan đại-tướng quân Xiêm biết là quân do vua An-nam sai, thì tỏ ra lòng thương cùng cho xem sắc chỉ vua Xiêm đã sai mình đánh quân Tây-Sơn, và nói nhiều lời cho quân do tin thật, bởi vua Xiêm có nghĩa riêng với vua An-nam, mới sai mình đi đánh giặc mà cứu. Cho nên nếu vua An-nam có sẵn lòng hiệp cùng mình, thì càng dễ lo liệu các việc. Quân Xiêm lại gởi nhiều của lễ quí trọng mà mừng vua.

Vua nghe các điều ấy thì chẳng vội tin, một sai người khác hai ba lần cho đặng biết quân ấy có đánh giặc mà giúp mình chăng. Kẻ ấy trở về cũng nói như những người trước, và quyết quân Xiêm có lòng ngay và có ý cứu giúp vua thật. Bởi đó vua mới sang Hà-tiên cho đặng gặp quan đại-tướng Xiêm. Nhưng mà khi đến nơi, thì quân Xiêm bắt lấy và chẳng nói đến sự đi đánh giặc nữa, một sắm sửa trở về mà nộp vua An-nam cho vua Xiêm. Bấy giờ vua thấy mình mắc mưu làm vậy, thì phàn nàn cho đến đỗi la khóc cùng trách mình dại; vì nhớ khi trước Đức-Thầy đã nói đi nói lại rằng:

Không nên tin quân Xiêm bao giờ, bởi vì quân ấy chẳng thật lòng, song hối bất cập.

Vậy quan tướng đem vua về Bằng-cốc mà nộp cho vua Xiêm. Khi ấy hai anh em cai trị nước Xiêm làm một cùng nhau, như lời đã nói trước nầy. Khi vua An-nam đến Bằng-cốc, thì quân Ngô quen buôn bán cho vua Xiêm liền chạy đến cách vui mừng, mà dưng sớ kiện vua An-nam nhiều đều rằng: — Khi trước mình vượt biển mà đi buôn, thì vua An-nam sai quân mà cướp lấy tàu mình. — Nó cũng nói thêm nhiều đều rất nặng mà bỏ vạ cho vua An-nam. Vua anh tin các đều ấy mà ra dấu giận lắm, cùng muốn phạt giết vua An-nam.

§. 23 — Vua nhờ hai vua nước Xiêm giúp.

Nhưng mà vua em tỏ lòng thương vua An-nam, mà trách quân Ngô nặng đều, và đuổi nó ra. Đoạn thì cầm tay vua An-nam mà ép ngồi một phản cùng mình, cùng nói nhiều lời an ủi rằng: « Số phận « người ta thế gian nầy thì khốn khó là dường nào! « Chẳng có sự gì vững bền sốt; hôm nay đặng « bằng yên vui mừng cùng phú quí sang trọng, đến « mai thì tan mất đi cả. » Vua ấy còn nói nhiều đều khác về mình, vì hai anh em khi trước ở bực hèn, mà một ý một lòng cùng nhau mới đặng lên bực cao phẩm. Bấy giờ lại đãi vua An-nam cách lịch sự, cùng bảo giao nghĩa với nhau, và quyết đánh quân Tây-Sơn. Vua An-nam đã biết tỏ các đều ấy bề ngoài, vì hai vua Xiêm chẳng thật lòng cứu giúp mình. Vậy vua An-nam ở trong Bằng-cốc, mà tuy

rằng: — chẳng phải giam; lại hai vua ở lịch sự bề ngoài, song chẳng khác chi như phải giam, vì hằng có kẻ rình chực canh giữ luôn. —

Hai vua Xiêm ra dấu như thể có ý giữ lời đã hứa, mà sai nhiều binh sĩ sang đánh giặc cho yên, mà chia ra hai toán; một toán đi bộ, một toán đi thủy. Cháu đồng tông hai vua ấy, tên là Triều-cần, thì làm quan đại-tướng quân coi các toán ấy. Vua An-nam thì cũng có quan tướng An-nam, tên là ông Thê, vua đã gặp tình cờ trong thành Bằng-cốc. Khi trước ông ấy vốn có lòng trung cùng vua; và khi vua trốn quân Tây-Sơn cũng sang ẩn mình trong cõi Phú-quốc, thì ông ấy theo chẳng đặng mà phải ẩn mình nơi nọ nơi kia. Đến sau có ý tìm vua lại, mà đến nhiều nơi, song chẳng nghe tin tức gì sốt, cho nên người tin thật vua sang bên Xiêm. Bởi vậy đã dốc lòng sang bên ấy cho đặng tìm vua. Ông ấy đi bộ làm một với năm ba quan khác là ông Phó-tướng-Lương, ông Thọng-toán, ông Thủ-quản, ông Thống-binh-hạn, ông Lưu-thú-quang, *vân vân*. Khi ông Thê mới đến nơi, thì chưa thấy vua, song chẳng khỏi mấy ngày đặng gặp. Người thấy vua đã mắc quân Xiêm lừa đảo mà bắt ở thành Bằng-cốc.

Vậy hai vua Xiêm đặt ông Thê làm quan cai nhiều binh sĩ đi trước những quân thủy. Còn quan đại tướng quân Xiêm, là ông Triều-cần, cũng là cháu vua thì đi qua xứ Ba-thắc ở nước Cao-mên. Xứ ấy rất giàu có, nhiều quân Ngô quen sang buôn bán ở đó; thì ông Triều-cần ở lại với quân cơ đặng ba tháng, những chơi bời

ăn uống, ăn cướp của người ta mà thôi.

Quan lớn An-nam thấy vậy thì buồn lắm, nhưng mà chẳng làm gì đặng. Song bởi ông ấy đã đưa vua cùng quân lính đến Trà-ôn, ở gần đồn Sa-dương là lũy rất mạnh áp Cao-mên và Đồng-Nai, vừa gặp quân Tây-Sơn đóng binh đó, thì hai bên đánh nhau nhiều trận, mà chẳng ai đặng, vì hai bên đánh rát cả và hai. Nhơn vì sự ấy, ông Thê giận lắm mà quyết đánh cho xong; bèn vưng lời vua mà xông vào dinh quân giặc ban đêm khi xuất kì bất ý. Hai bên đánh nhau đã lâu, thì quân giặc đã phải thua vỡ chạy. Bấy giờ ông Thê toan đam quân về, chẳng hay người phải đạn súng bắn nhằm mà chết. Vua tiếc ông ấy lắm, vì là người trung thần gan đảm xứng đáng làm quan tướng.

Đang khi ấy, quân Xiêm còn ở nhưng chơi bời trong xứ Ba-thắc như lời đã nói trước nầy. Vua ngụy Thái-đức, ở xứ Qui-Nhơn, nghe tin đều ấy, thì vội vàng chạy vào Sài-gòn mà đem nhiều binh theo, vì người qua xứ nào thì bắt các binh sĩ theo mình. Vã lại có nhiều quân sẵn ở Đồng-Nai rồi. Bấy nhiêu quân ấy hiệp lại làm một cơ quân đi tìm vua Xiêm, và chắc mình sẽ đặng trận chẳng sai.

§. 24 — Quân Tây-sơn đặng trận. Vua lại phải gian nan.

Khi ấy, binh bộ và binh thủy quân đã hiệp lại cùng nhau và đóng trong Trà-Suốt, lại lập nhiều lũy nơi nọ nơi kia. Quân Tây-Sơn đến nơi, thì chẳng kịp nghỉ, nhờ xuôi nước thuận gió thì

binh thủy giáp trận trước mà xông vào đánh tàu Xiêm dữ lắm. Khi đầu quân Xiêm chẳng ra dấu sợ, chỉ đánh mà thôi. Chẳng khỏi bao lâu, nó thấy quân mình chết đã nhiều, và quân Tây-Sơn lấy được hai ba chiếc tàu, thì ngã lòng trốn hết. Bao nhiêu tàu nó thì quân Tây-Sơn lấy hết, chẳng còn chiếc nào sót. Bấy giờ lại giáp trận đánh bộ, mà bởi quân Xiêm đã kinh khiếp rồi, thì chẳng dám đánh trận nào nữa, một chỉ ra sức cầm quân trong các lũy đã lập.

Nhưng vậy chẳng đặng ích gì, vì quân Tây-Sơn hãm lấy hết, nên quân Xiêm bị tử trận hay-là phải bắt làm tôi thì nhiều lắm. Mấy quân trốn khỏi, thì ra sức tìm đàng lên rừng mà trở về Xiêm; song cũng không về đặng mấy người, vì khi thất lạc, người thì đã phải chết trôi, kẻ thì phải chết đói, kẻ thì nhọc nhằn quá, đuối sức đi mà chết dọc đàng gần hết. Quân Xiêm phải nạn làm vậy, thì từ ấy về sau chẳng còn dám đánh giặc trong nước An-nam nữa.

Vậy quân Xiêm đã thua, mà vua An-nam lại đã mất ông Thê, thì chẳng biết cậy ai làm tướng cai quân mình; nên khi thấy quân Xiêm trốn, thì vua cũng xuống tàu mà trốn. Vua đã biết vợ con và các đầy tớ riêng còn ở trong Hòn-dừa, thì chạy sang bên ấy. Đoạn vua sai kẻ sang bên Xiêm, mà cáo chữa mình cùng hai vua vì đã thua, và đã mất các tàu Xiêm; lại xin hai vua miễn trách sự ấy. Hai vua nghe lời cáo chữa mình thể ấy, thì ra dấu bằng lòng, chẳng tỏ dấu giận vua An-nam chút nào vì rằng: quân đã thua làm vậy thì chẳng phải tại

vua An-nam. Vì chưng ông ấy chẳng làm tướng cai quân, nên các đều lỗi thì tại cháu mình, là quan đại tướng đáng phạt mà thôi. Hai ông ấy lại xin vua An-nam sang bên Xiêm nữa, chớ đam lòng sợ đều gì.

§. 25 — Vua liều mình trở về Xiêm một lần nữa.

Vua An-nam đã mắc lừa lần trước thì sợ hãi lắm. Song bởi chẳng còn lẽ mà ẩn mình trong Hòn-dừa được nữa, lại chẳng biết đi đâu, vì quân Tây-Sơn được trận cả thể, càng ra sức tìm mình cho được; lại những quân mình thất lạc thì qua Xiêm hết: nên vua liều mình đem vợ con cùng cả và nhà mình mà sang Xiêm một lần nữa.

§. 26 — Quân Tây-Sơn đánh giặc Đàng-Ngoài.

Vậy quân Tây-Sơn một ngày một thạnh. Nó được tàu và lấy hết mọi của quân Xiêm, thì vui mừng khoe khoang và trở về thành Sài-gòn. Vã lại nó chẳng còn thấy quân giặc nữa, thì nghỉ yên trong thành ấy ít lâu cho được bổ sức lại; đoạn thì về Qui-nhơn là như kinh đô nước nó. Qua năm sau, thì đi ra đánh giặc Đàng-Ngoài. Vậy khi trước, nó đã đánh các xứ Đàng-Trong và ăn cướp thể nào, thì nó cũng làm trong các xứ Đàng-Ngoài thể ấy. Các việc ấy thì kể ra sau nầy.

Lê-Cảnh-Hưng làm vua trị nước An-nam, song có tên vua mà thôi; vì chưng nhà Nguyễn làm chúa trị riêng các xứ Đàng-Trong, và nhà Trịnh làm

chúa trị riêng các xứ Đàng-Ngoài. Hai chúa lấy tên vua nhà Lê làm niên hiệu cùng tiến cống và tỏ ra lòng phục tùng bề ngoài; còn các việc trị nước thì mặc hai chúa như lời đã nói trong *Tựa* trước nầy.

§. 27 — Chúa Trịnh độc dữ và chết yểu.

Chúa nhà Trịnh thì độc dữ lắm, làm cho các xứ Đàng-Ngoài phải loạn lạc khốn nạn quá lẽ. Sự đạo thì càng khốn nạn hơn nữa, vì nhà Trịnh chỉ cấm đạo mãi; cho nên, năm 1775, cùng là Lê-Cảnh-hưng tam thập tứ niên, thì ông Hy-a-xin-tê, là người dòng ông thánh Đô-mi-ni-cô, và ông Vin-sen-tê là thầy cả bổn quốc thuộc về Địa-phận bên Đông, đều phải luận xử tử vì đạo. Năm sau, lại có một thầy giảng, tên là Đô-mi-ni-cô Thao, cũng phải chết chém vì đạo. Các sự khốn khó bổn đạo mắc phải, vì mất tiền bạc đàng nọ hay là phải bắt bớ đàng kia, thì ta chẳng kể đặng cho hết. Năm 1784 cùng là Cảnh-hưng tứ thập tam niên, chúa Trịnh phải bịnh xấu hổ lắm, bởi khi trước mê rượu cùng mê sắc dục, nên đã chết yểu khi mới nên ba mươi lăm tuổi. Ông ấy đã đặt con đầu lòng mười chín tuổi làm Đông-cung, để nối quyền làm vua. Nhưng mà khi gần chết, thì từ con đầu lòng mà đặt con vợ mọn kia mới nên mười bốn tuổi làm Đông-cung. Mà bởi chưa có trí khôn cùng chưa làm chi được, thì người đặt mẹ ông Đông-cung ấy lên làm bà quốc-công, và phong quan lớn khác làm phó-chính mà trị nước, cho đến khi ông Đông-cung đã lớn lên,

§. 28 — Các quan dấy loạn, chẳng chịu phục nhà Trịnh nữa.

Chẳng ai bằng lòng muốn đều ấy sốt; cho nên ông ấy chết vừa rồi, thì các quan đồng tình cùng nhau mà làm loạn, cùng giết quan phó-chính; lại đuổi vua nhỏ và bà quốc-công, mà đặt con đầu lòng làm chúa trị nước. Vậy ông ấy có ý thưởng kẻ đã cứu mình, thì ban nhiều chức tước; nhưng mà những kẻ ấy đã sinh ra lòng kiêu ngạo lắm. Kẻ chức nhỏ thì muốn đặng chức cao, mà kẻ đã được chức cao lại muốn cho được chức cao hơn nữa; vì ai ai cũng kể mình có công trọng, nên chẳng lấy phần thưởng nào làm xứng công mình. Nhơn vì sự ấy, năm 1784, là Lê-Cảnh-hưng tứ thập tam niên, thì những quân nghịch đảng ấy giết nhiều quan đại thần; lại đốt và ăn cướp trong cung đến chúa cùng ngăm đe giết chúa nữa. Ông ấy ít tuổi và chẳng có gan, thì sợ hãi lắm, chẳng biết đàng dẹp loạn, và chẳng biết tính làm sao, vì càng lấy lời ngọt mà nói cùng quân ấy, thì nó càng kiêu ngạo. Vã lại nó cũng tràn ra các xứ các làng, mà ở chẳng khác gì kẻ cướp. Bởi vậy sự khốn khó đã thêm một ngày một hơn.

Bấy giờ các quan lại lập một phe mà bỏ nhà Trịnh, và lập lại nhà Lê làm vua cho xong, chẳng còn phải dùng chúa nữa. Vã lại bởi dân Đàng-Ngoài có lòng phục nhà Nguyễn, thì có nhiều kẻ ước ao rước nhà Nguyễn.

Khi ấy nhà Nguyễn chẳng còn quyền gì nữa, vì

quân Tây-Sơn đã cướp lấy các xứ Đàng-Trong; lại Nguyễn-anh trốn sang Xiêm, mà dân Đàng-Ngoài chẳng biết cho tỏ các việc Đàng-Trong thể nào.

§. 29 — Ông Cống-chỉnh kêu quân Tây-Sơn ra Đàng-Ngoài.

Khi ấy có quan văn kia, tên là Cống-chỉnh, sợ nhà Trịnh lắm, và có ý lo mưu làm hại nhà ấy, thì trốn vào Đàng-Trong với quân Tây-Sơn mà giục ra đánh Đàng-Ngoài cùng bắt nhà Trịnh. Ông ấy quả quyết nếu ông Thái-đức có sẵn lòng lấy tên nhà Nguyễn mà ra đánh giặc Đàng-Ngoài, thì mình sẽ liệu cho nhà Lê cùng cả và dân mắc lừa. Bấy giờ ông ấy gởi thơ cho các quan Đàng-Ngoài đặng biết nhà Nguyễn đang dọn ra giúp nhà Lê, lại sai nhiều kẻ dối trá người ta trong các xứ cũng như làm vậy.

Quân Tây-Sơn có lòng muốn lấy các xứ Đàng-Ngoài đã lâu, nghe ông Cống-chỉnh bày cho, thì vui lòng. Ấy vậy ông Thái-đức sai em nhỏ, tên là Long-nhưỡng, có danh tiếng tốt trí lắm, và gan đảm; người lấy tên nhà Nguyễn mà đam nhiều binh sĩ ra Đàng-Ngoài. Trước hết thì gởi thơ khắp mọi nơi mà dối người ta rằng: « Nhà Nguyễn đã « đánh được quân Tây-Sơn cùng đã lấy các xứ « Đàng-Trong yên rồi; vậy lại ra Đàng-Ngoài, *một* « *là* có ý cứu lấy dân, và đánh phạt nhà Trịnh vì « xưa nay hay làm khốn cho dân. *Hai là* cứu lấy « nhà Lê. *Ba là* vốn xưa, nhà Nguyễn làm chúa trị « các xứ Đàng-Ngoài mà giúp nhà Lê, nên cũng

« muốn lấy chức ấy lại nữa. » Cho nên những binh sĩ cầm cờ viết chữ rằng: *Nguyễn triều phục nghiệp, phạt diệt Trịnh, phò Lê.* — Khi ấy, em thứ hai ông Thái-đức, tên là Đức-ông, thì cai các cơ đội cùng các xứ Đồng-Nai và Cao-mên thay vì anh.

Vậy ông Long-nhưỡng lấy tên nhà Nguyễn mà dối trá dân Đàng-Ngoài làm vậy, là năm 1786 cùng là Lê-cảnh-hưng 46 niên, cùng là Mậu-Thân. Khi đầu, thì lấy xứ Huế cùng các xứ khác Đàng-Ngoài mau lắm. Vì quân quan và dân ngờ nhà Nguyễn thật, thì vui mà rước trọng thể, chẳng phải đánh trận nào sốt. Bấy giờ chúa Trịnh thấy thiên hạ bỏ mình thể ấy thì ngã lòng mà trốn đi; song cũng chẳng biết ẩn mình ở đâu thì đã tự vận. Ông Long-nhưỡng ra Kẻ-chợ, thì cũng lấy tên nhà Nguyễn mà đến chầu Lê-cảnh-hưng và nhìn lấy là vua. Vua ấy cũng mắc lừa, vì ngờ là nhà Nguyễn và vui mừng; lại gả con cho ông Long-nhưỡng. Cảnh-hưng đã già cả, mà khi biết mình đã mắc lừa thể ấy, thì xấu hổ cùng lo buồn cho đến nỗi muốn chết, mà cho cháu, gọi là Chiêu-thống, lên làm vua. Chiêu-thống chẳng dám cải niên hiệu; cho nên từ ấy cho đến khi Gia-long lấy đặng cả và nước An-nam, thì còn lấy tên Cảnh-hưng làm niên hiệu. Khi ấy vua Gia-long còn gọi là Nguyễn-anh.

§. 30 — Dân Đàng-Ngoài phải khốn.

Dân Đàng-Ngoài khi biết mình đã mắc quân Tây-Sơn lừa đảo thì giận lắm. Các quan chia làm nhiều phe mà làm loạn và đánh quân Tây-Sơn;

song đã muộn quá, vì quân ấy đã chiếm lấy các kho, các thành, các đồn cũng chiếm hết mọi sự, nên chẳng ai làm gì đặng. Các phe ấy lại thêm khốn cho dân; vì chưng quân Tây-Sơn thấy người ta ghét mình dường ấy, cùng tụ tập làm loạn chống trả với mình, thì lấy phép dữ mà dẹp loạn cùng bắt người ta nộp thuế nặng lắm. Vã lại, có bao nhiêu của trong kho vua, và những vàng bạc cùng của khác thuộc về nhà Lê hay là nhà Trịnh, thì quân Tây-Sơn cướp lấy cả. Còn những của riêng các quan hay là người ta, mà những quân Tây-Sơn cướp lấy, thì ta chẳng nói đến làm chi.

§. 31 — Long-nhưỡng trở về chia của ăn cướp cùng anh mà sinh ra sự bất hòa.

Ông Long-nhưỡng thấy dân chẳng phục mình cùng sắm sửa đánh giặc thì sợ, nên dọn đem quân về Huế. Vậy khi trở về, qua nơi nào, thì nơi ấy khốn khó, vì quân Tây-Sơn chẳng giữ phép tắc gì; nó thấy gì vừa ý thì lấy hết. Cũng có khi nó đốt làng nọ làng kia và đánh người ta. Nhưng mà chẳng nơi nào đã phải khốn khó cho bằng xứ Thanh-Hóa và xứ Nghệ-An; vì quân Tây-Sơn thù hai xứ ấy, vì trước đã tỏ lòng ghét nó và đã đánh lại với nó dữ lắm. Vậy tuy ông Long-nhưỡng trở về Huế mặc lòng, song cũng có ý giữ lấy các xứ Đàng-Ngoài làm như của riêng mình, và xưng mình là Bình-bắc-vương làm chúa thay vì nhà Trịnh giúp Lê-Chiêu-thống.

Ông Thái-đức ở Qui-Nhơn nghe tin em mình,

là Bình-bắc-vương, đã liệu các việc Đàng-Ngoài, cũng đã lấy đặng nhiều của cải lắm, thì đi ra rước cho đặng lấy phần của ấy. Bấy giờ hai anh em sinh ra nhiều đều bất thuận cùng nhau lắm, vì ai ai cũng muốn lấy phần nhiều. Vả lại, ông Bình-bắc-vương thấy anh đã lấy ý riêng mà luận xử tử nhiều quan lớn mà chẳng bàn đều gì cùng mình, thì biết là anh khinh dể mình, và có ý giữ lấy các quyền phép chẳng để mình làm chúa trị các xứ Đàng-Ngoài.

§. 32 — Ba anh em đánh giặc cùng nhau; sau lại làm hoà mà chia nước An-nam ra làm ba phần, cho một người một phần.

Bởi đó ông Bình-bắc-vương hiệp với Đức-ông, là anh thứ hai, ở trong Đồng-Nai, mà đánh giặc cùng ông Thái-Đức. Vậy hai anh em vây thành Qui-Nhơn, đánh cùng anh cả đã lâu lắm, song chẳng bên nào đặng, chẳng bên nào thua. Ba anh em làm hại nhau và làm hại cả và thiên hạ.

Năm sau, là năm 1787, là Lê-cảnh-hưng tứ thập thất niên, cũng là năm Đinh-Mùi, ông Bình-bắc-vương nghe dân Đàng-Ngoài làm loạn thật mà đuổi các quan mình đã đặt, thì ba anh em giao hoà cùng nhau mà chia cả nước An-nam ra làm ba phần làm ba nước. Một phần giữa có bốn xứ, là Quảng-Nghĩa, Qui-Nhơn, Phú-Yên, và Nha-Trang, thì thuộc về ông Thái-Đức là anh cả; mà kinh-đô nước ấy, là Qui-Nhơn. Phần Đàng-Trong cũng có bốn xứ là Bình-thuận, thuở trước gọi là

nước Xiêm-thành, Đồng-Nai, Ba-Lạt, Hà-Tiên thì thuộc về Đức-ông, đã lấy tên Đông-vương; mà kinh-đô nước ấy là Sài-gòn. Còn phần thứ ba thì có hai xứ mà thôi, là xứ Quảng-Nam, gọi là Chăm, và Huế. Các xứ Đàng-Ngoài thì cũng thuộc về phần ấy. Phần ấy rộng hơn hai phần kia; mà kinh-đô nước ấy thì gọi là Phú-Xuân. Ông Bình-bắc-vương lấy các xứ ấy làm phần riêng mình.

§. 33 — Đoàng-Ngoài loạn-lạc hỗn-độn.

Ba anh em giao hòa cùng chia nước An-nam đoạn, thì ông Bình-bắc-vương trở về Huế, lại đi ra Đàng-Ngoài cho được dẹp loạn. Vì chưng các quan Đàng-Ngoài ghét quân Tây-Sơn hết lòng hết sức, và đã chia ra làm hai phe; kẻ thì muốn ép Lê-chiêu-thống lập lại nhà Trịnh, cùng chọn chúa nhà Trịnh như khi trước. Kẻ thì chẳng muốn nhà Trịnh, lại chẳng muốn chúa nào nữa; một muốn nhà Lê làm vua, cầm quyền trị thiên-hạ cho xong mà thôi.

Hai phe ấy đánh nhau khốn nạn lắm, nên các xứ Đàng-Ngoài sinh hỗn độn loạn lạc quá lẽ; chẳng còn phép tắc thứ tự, ra như chẳng còn vua nữa. Làng nọ đánh làng kia, chẳng biết cậy ai cứu giúp. Nhà nào thì mặc nhà ấy giữ lấy mình. Đâu đó cũng có kẻ cướp, người ta giết lộn nhau. Dầu các quan, dầu quân lính ra như kẻ cướp hết thảy.

Năm ấy, họ Tràng-cảnh, ở xứ Nghệ-An, phải kẻ cướp đốt di. Có một nhà thờ và nhà khách khỏi cháy mà thôi, thì người-ta kể là phép lạ. Họ Mỹ cũng phải nhiều sự khốn khó vì đạo, và mất

nhiều tiền của lắm. Vã lại, năm ấy phải đại hạn, đoạn phải bão cùng lụt cả thẻ. Các đàng-đê Đàng-Ngoài về xứ Nam-Định vữa hết, hai huyện Quình-lưu và Đông-thành thì càng khốn nạn hơn nữa. Bão lớn lắm, cữa nhà sập hết; cây cối cùng sanh hoa đẳng vật hao hại tận tuyệt chẳng còn giống gì. Trong họ Thuận-Nghĩa có một nhà-thờ không sập mà thôi. Nước biển tràn ra làm hư lúa, còn bao nhiêu khỏi lụt hư, thì lại phải sâu keo. Năm ấy chẳng có ai gặt được, mà lúa năm trước còn lại ít nhiều, thì kẻ cướp lấy hết, cho nên thiên hạ đói khát quá lẽ. Dầu có tiền bạc cũng chẳng biết liệu làm sao mà mua ăn, vì chẳng còn đồ ăn gì nữa. Kẻ đã chết đói thì vô ngằn vô số kể chẳng xiết. Người ta chỉ ăn cỏ như bò hay là ăn những rễ cây, gốc chuối, thì lại sinh bịnh dịch mà càng thêm chết hơn nữa. Có kẻ tính lại trong cả nước An-nam đã chết nữa phần người-ta. Trong xứ Nghệ-An có xã chẳng còn sót người nào, hoặc chết đói, hoặc chết bịnh hết.

§. 34 — Bình-bắc-vương chiếm lấy quờn làm vua.

Đầu năm Chúa giáng sanh 1789, là năm Mậu-Thân cùng là Cảnh-hưng tứ thập bát niên, khi bớt dịch và đói khát, thì ông Bình-bắc-vương mới đem quân ra mà dẹp loạn Đàng-Ngoài. Khi đầu ông ấy chưa lấy tên vua, một xưng mình là chúa, có ý tuyệt cả tông-tộc nhà Trịnh cho nhà Lê được yên. Nhưng mà khi dẹp loạn và tuyệt nhà Trịnh đoạn, thì lại ra sức làm hại cả nhà Lê nữa. Cho

nên, ông ấy bắt được bao nhiêu người nhà Lê thì giết hết. Lê-chiêu-vương thoát khỏi thì trốn sang nước Đại-Minh.

Vậy ông Bình-bắc-vương khi đã liệu các việc Đàng-Ngoài, cùng bắt các quan và dân sự chịu phục mình vì nhà Trịnh chẳng còn, lại nhà Lê đã trốn đi đoạn, thì ông ấy xưng mình là Hoàng-đế cùng cải niên hiệu là Quang-trung. Đoạn lại về Huế là kinh-đô nước mới; người có ý ở thong thả chơi bời cho vui, vì nghĩ rằng: *chẳng còn ai đánh cùng mình nữa*. Nhưng mà trong thế giái chẳng ai được bằng yên cho trọn, mà kẻ dữ lại càng khó trông cho đặng bằng yên thật.

§. 35 — Nước Đại-Minh sai binh dẹp loạn y như Chiêu-thống xin.

Khi vua Lê-chiêu-thống đã trốn sang bên nước Đại-Minh, thì đã kêu van với vua Thượng-vị Gia-khánh xin cứu mình. Vua Đai-thanh chịu, hoặc có lòng thật cứu nhà Lê, hoặc có ý muốn lấy nước An-nam mà nhập với nước Đại-Minh như đời trước, thì chẳng biết rõ. Vậy vua Thượng-vị sai mười vạn binh sang nước An-nam mà rằng: *có ý đánh quân Tây-Sơn mà cứu Nhà Lê*.

Vậy khi đã bước chơn sang nước An-nam vừa rồi, thì quan đại-tướng Đại-minh ra chỉ dụ cho vua Quang-trung, mà nói nhiều đều rất kiêu căng rằng: « Vua Thượng-vị là đứng cao cả có quyền « phép, đã sai mình sang nước An-nam cùng muốn

« vàu binh sĩ; cho nên mình sẽ làm cho các núi non
« ra bình địa, bao nhiêu đá sẽ cưa xẻ ra làm hai,
« bao nhiêu sông biển sẽ vét cho cạn cho khô.

« Lại có ý sang An-nam cho được cứ phép công
« bình mà bắt ai nấy phải qui chính khử tà, và quân
« của ai thì trả cho nấy, cùng đoán xét mọi sự cho
« minh. Nhơn vì sự ấy, hoặc ông Quang-trung có
« đến phục tội cùng mình cách khiêm nhượng, thì
« mình sẵn lòng lấy tên vua Thượng-vị mà tha tội
« cho, chẳng phải sự gì dữ sốt. Nhược bằng chẳng
« đến phục tội, thì ngày nào tháng nào phải phạt
« chẳng khỏi. »

Trong khi ấy, quan đại-tướng khuyên bảo người ta ở yên, vì có ý phạt kẻ nghịch và kẻ có tội mà thôi; còn kẻ lành và kẻ phục tội thì sẽ được sự lành.

§. 36 — Quang-trung đặng trận cả thể.

Ông Quan-trung thấy chỉ nó xấc xược thể ấy, thì giận quá. Có bao nhiêu binh sĩ sẵn thì đem đi tức thì, cho được đánh quân Đại-Minh. Ông ấy đi vội-vàng bất-phân nhựt-dạ, cho nên trong 15 ngày thì đã đến Vân-làng, là nơi quân Ngô đã đóng trại cùng xông vào đánh quân ấy xuất kì bất ý. Vốn khi trước, ông Quang-trung đánh được nhiều trận cả thể và đã giết nhiều quân giặc; song le chẳng bao giờ được trận cả thể cùng giết nhiều quân giặc cho bằng lần ấy. Vì chưng nơi hai bên giao chiến với nhau thì đầy những bùn lắm; mà quân Ngô thì mặc nhiều áo cùng gánh lương thực và khí giái; nó lại dùng những giày nặng nề, cho nên

hễ siả xuống bùn thì chịu phép mà thôi, không thế nào mà rút chơn lên đặng nữa.

Còn quân An-nam, thì đi chơn không, mặc áo nhẹ và cầm gươm giáo mà thôi, thì đánh quân Ngô chẳng khác gì đánh giống ngoại vật; lại nó mắc lấy chẳng giết được người An-nam nào. Vã lại ông Quang-trung đem nhiều voi, mà quân Ngô chẳng quen đánh thể ấy; cho nên khi thấy voi, thì sợ mà tìm đàng trốn hết. Vậy những quân Ngô bị tử trận hay là phải chết đói khi trốn dọc đàng thì hằng hà sa số. Còn lính An-nam tử trận không đầy hai trăm. Bao nhiêu lương thực và những đồ khí giái vàng bạc quân Ngô đã đem sang, thì lính An-nam đã lấy đặng cả; mà các giống ấy thì nhiều lắm, vì chưng bảy mươi con ngựa mới chở hết những vàng bạc, quân ấy đã để lại.

§. 37 — Quang-trung xin Thượng-vị phong vương.

Khi quân Ngô đã thua làm vậy đoạn, thì chẳng còn ai dám chống trả với Quang-trung nữa. Khi trước ông Cống-chĩnh đã rước quân Tây-Sơn về cho đặng oán phạt nhà Trịnh, mà khi thấy các việc không đặng như mình đã trông, lại thấy quân ấy dữ tợn làm vậy, thì phàn nàn lắm cùng có ý làm hết sức cho đặng cứu dân lại.

Cho nên, ông ấy về đầu phe giúp vua Chiêu-thống, cùng đánh nhiều trận với quân Tây-Sơn, và những kẻ theo phe chúa Trịnh gọi là chúa Quế. Song đến sau, ông ấy phải bắt và phải chết chém. Bổn đạo tiếc ông ấy lắm, vì có lòng chính trực chẳng thiên

tư ai, cùng hay thương dân và có lòng mộ sự đạo. Quân Ngô đã thua trận thì trở về quê; mà quan đại-tướng quân ấy chẳng tâu cho vua Thượng-vị biết mình đã thua, một tâu rằng: *Nước An-nam độc khí độc nước, quân mình chẳng quen, nên đã phải chết hao nhiều lắm.* — Ông Quang-trung có ý xin vua Thượng-vị phong vương cho, thì cũng sai sứ qua mà làm chứng quan đại-tướng quân đã tâu thật. Vua mắc lừa đã sẵn, thì lấy làm tin; cho nên năm 1791, là Lê-cảnh-hưng ngũ thập niên, cùng là năm Kỷ-dậu, thì vua Thượng - vị sai sứ đem sắc trọng thể mà phong vương cho ông Quang-trung. Song ông ấy chẳng chịu ra Kẻ-Chợ mà lãnh sắc, một sai quan lớn kia giả là Quang-trung mà lãnh sắc mà thôi. Ông ấy làm vua cai trị các xứ Đàng-Ngoài nước An-nam thì làm vậy. Còn vua Lê-chiêu-thống đã sang bên Đại-Minh xin vua Thượng-vị cứu mà chẳng đặng việc gì, thì ở lại bên ấy như người dân, cũng chết bên ấy khi đã già.

PHẦN THỨ HAI.

DOÃN TÍCH TỪ ĐỨC-THẦY VÊ-RÔ SANG QUA NƯỚC PHA-LANG-SA CHO ĐẾN KHI VUA GIA-LONG (NGUYỄN-ANH) ĐẶNG TRỊ LẤY CẢ VÀ NƯỚC AN-NAM.

§. 1 — ĐỨC-THẦY VÊ-RÔ ĐI SỨ BÊN NƯỚC PHA-LANG-SA. TỜ GIAO.

Đức-Thầy Vê-rô đã sang nước Pha-lang-sa với ông Đông-cung cho đặng xin vua Pha-lang-sa cứu giúp; thì năm 1786, là Lê-cảnh-hưng tứ thập ngũ niên, cũng là năm Đinh-vị, người mới đến nơi. Vậy người đi qua nơi nào mà thiên-hạ thấy người An-nam thì lấy làm lạ lắm, vì xưa nay chưa hề thấy người An-nam sang nước người Pha-lang-sa bao giờ. Song khi người-ta biết vua An-nam phải sự khốn khó thể nào, và Đức-Thầy đam ông Đông-cung sang nước Pha-lang-sa vì ý nào, thì ai ai cũng thương mà tỏ ra lòng kính. Thiên-hạ bên Tây gọi ông ấy là Cons-tan-ti-nô, vì đoán rằng: thuở trước vua Cons-tan-ti-nô đã liệu cho cả và Hội-thánh nhờ đặng thể nào, thì ông ấy sẽ liệu cho Hội-thánh đặng nhờ thể ấy. — Mà vua Pha-lang-sa, là Lu-y thứ mười sáu, thì càng tỏ ra lòng thương hơn nữa, và thết-đãi ông Đông-cung cách trọng thể cho xứng đáng bậc con vua. Ông ấy cùng những người An-nam ở trong nước Pha-lang-sa

bao lâu, thì vua liệu cho cách rộng-rãi: mà bởi ông ấy cùng những người An-nam chẳng thuộc tiếng Pha-lang-sa, mà lại Đức-Thầy Vê-rô quen trú trong Nhà-tràng (Missions Étrangères), là nhà sai các thầy cả sang giảng đạo trong các nước chưa có đạo, nên cũng cho ông Đông-cung trú trong nhà ấy cho tiện.

Vậy khi đã bàn đi bàn lại các việc đã lâu ngày đoạn, đến ngày hai mươi tám tháng No-vem-bre, năm 1787, là Lê-cảnh-hưng tứ thập bát niên, cũng là năm Mậu-Thân, thì mới lập tờ giao với nhau thể nầy:

Tờ giao.

Điều thứ 1. — Vua Pha-lang-sa và vua nước An-nam giao nghĩa riêng với nhau cho đặng gìn giữ vâng hộ nhau; nên từ nầy về sau hoặc phải sự gì khốn khó, hay là phải quân giặc nào làm nguỵ, hay là phải nước nào toan đánh, thì vua Pha-lang-sa sẽ ra sức cứu giúp. Cũng một lẽ ấy, hoặc vua Pha-lang-sa phải sự gì khốn-khó, hay-là phải nước nào toan đánh, thì vua An-nam cũng sẽ làm hết sức mà cứu giúp.

Điều thứ 2. — Vua Pha-lang-sa buộc mình phải hai mươi chiếc tàu trận, đủ khí giái và quân lính để mà giúp vua An-nam; mà những tàu ấy thì sẽ đóng lớn, bé, tùy ý vua An-nam.

Điều thứ 3. — Vã lại, vua buộc mình sai bảy cơ quân Pha-lang-sa sang nước An-nam cho đặng giúp vua nước ấy.

Điều thứ 4. — Sau nữa, vua Pha-lang-sa buộc

mình sai những tàu và những quân lính ấy đi, rồi qua bốn tháng thì sẽ gởi một trăm vạn đồng bạc mà giúp cho vua An-nam. Song một phần thì sẽ gởi thật bạc; và nửa phần khác thì sẽ gởi bằng diêm sinh, súng lớn, súng tay, gươm dao cùng các giống khí giái thể ấy.

Điều thứ 5. — Những tàu Pha-lang-sa ghé vào cửa nào, và binh sĩ Pha-lang-sa lên đất An-nam rồi, mà vua muốn dùng làm sao, và sai đi đánh giặc đâu, thì quân Pha-lang-sa phải vưng cả như thể vua An-nam là vua mình vậy.

§. 2 — Vua An-nam thì giao buộc mình những đều sau nầy :

Điều thứ 1. — Bao giờ đã dẹp được giặc cho nước An-nam bình yên, chẳng còn giặc giã nữa, thì vua An-nam buộc mình sắm sửa chở gỗ cùng các đồ khác mà đóng mười bốn chiếc tàu cho vua Pha-lang-sa; mà quan sứ vua Pha-lang-sa sẽ xin đều ấy khi nào, thì vua Pha-lang-sa sẽ sai một đội quân quan riêng lập phố trong nước An-nam, để mà áp dọn các đồ cho đặng đóng mười bốn chiếc tàu ấy.

Điều thứ 2. — Vua Pha-lang-sa muốn sai một quan riêng trong cửa nào về nước An-nam, cho đặng coi việc những tàu Pha-lang-sa sang buôn bán bèn ấy, thì vua An-nam sẽ cho như thói quen các nước bên Tây; mà các quan ấy muốn mua bao nhiêu gỗ hay là đồ nào khác, cùng thuê bao nhiêu người An-nam cho được đóng tàu lớn bé mặc ý

mình, thì vua An-nam cũng sẽ cho phép liệu các việc ấy, chẳng được can gián cách nào.

Điều thứ 3. — Vã lại, quan Pha-lang-sa ở trong nước An-nam, muốn mua gỗ chỗ nào mà đóng tàu cũng được.

Điều thứ 4. — Vua An-nam cùng các quan triều bằng lòng nhường lại cho vua Pha-lang-sa, và cho kẻ sẽ tức vị nối quyền thay vì người, đặng trị lấy cữa Hàn (Touranne) cùng cả địa phận cữa ấy, và những gò nhỏ áp cữa phố ở bên phía nam cữa Hàn, và Ải-vân ở bên cữa Hàn; cho nên từ nầy về sau cho đến đời đời những đất ấy đều thuộc về nước Pha-lang-sa.

Điều thứ 5. — Vua Pha-lang-sa có việc phải dùng bao nhiều người hay là những đồ nào mà xây thành đắp lũy, làm cầu, đắp đàng, đào giếng hay là những việc khác thể ấy trong những đất vua An-nam đã nhường cho, thì vua An-nam sẽ liệu giúp cho được bấy nhiêu người bấy nhiêu đồ ấy, và sẽ lo liệu cho khỏi quân giặc khuấy khỏa ngăn trở. Song le vua Pha-lang-sa sẽ trả công cho kẻ giúp việc, cùng trả tiền mua các đồ dùng tùy nghi,

Điều thứ 6. — Hoặc những người bổn quốc chẳng chịu ở lại trong nơi nước An-nam nhường lại cho nước Pha-lang-sa, mà muốn đi làm nhà ở nơi khác, thì vua Pha-lang-sa sẽ bằng lòng cho đều ấy. Cho nên, hoặc nó phải để lại ruộng nương vườn tược hay là của gì khác thể ấy, thì vua Pha-lang-sa sẽ bồi thường cho khỏi thiệt. Còn về phần riêng kẻ sẵn lòng ở lại mà thuộc về nước Pha-

lang-sa, thì được cứ các thói phép và các lề luật như khi trước; vì chưng vua Pha-lang-sa chẳng có đổi đều gì, trong những thói phép người ta. Vậy nếu sau nầy, phải luận xử đều gì, hay là người đất ấy có việc kiện cáo gì, thì sẽ cứ luật phép An-nam mà đoán xét và luận xử các đều ấy. Vã lại, ai muốn giữ đạo nào thì mặc ý ai.

Điều thứ 7. — Các quan trong những đất ấy, sẽ cứ phép nước An-nam mà nộp thuế ruộng nương cùng tiền phó và những đều khác thể ấy. Quan sứ Pha-lang-sa ở trong nước An-nam, thì sẽ bàn với vua An-nam cho được đồng tình với nhau, mà đặt kẻ thâu thuế và những kẻ cai trưng trong những đất ấy; cho nên phải có sắc vua Pha-lang-sa và vua An-nam, cùng phải lấy tên hai vua mà thâu thuế. Song le vua An-nam chẳng chịu lấy phần thuế ấy, một để lại cho được giúp mà chịu các đều tổn phí nuôi quân lính lập lũy và những đều cần khác thể ấy.

Điều thứ 8. — Hoặc sau nầy, vua Pha-lang-sa phải đánh giặc trong nước nào bên Phương-đông, thì vua An-nam sẽ phải cho quan sứ vua nước Pha-lang-sa được thâu 14000 binh An-nam cho đặng đi giúp, mà những quân lính ấy sẽ nên như quân lính Pha-lang-sa; cho nên các quan sẽ tập cho quen việc đánh giặc cùng các phép khác như đã quen tập quân lính Pha-lang-sa; và các đều tổn phí về sự áo mặc, cùng sự ăn uống, và các đồ khác thì mặc vua Pha-lang-sa chịu.

Điều thứ 9. — Hoặc có nước nào ra sức đánh những quân Pha-lang-sa đã lập thành lập lũy trong

những đất vua An-nam đã nhường lại cho vua Pha-lang-sa, thì vua An-nam sẽ gởi 60000 quân lính An-nam cho được cứu giúp.

Sau nữa, hai bên cũng giao thêm năm ba đều khác, mà ta chẳng biên lại đây vì chẳng trọng là bao nhiêu. Vã lại, những đều ấy thì có ý cắt nghĩa các đều trước cho rỏ hơn cho chắc hơn, để sau khỏi sinh sự bất thuận với nhau mà thôi.

Vậy khi hai bên đã làm *Tờ giao* thể ấy đoạn, thì hai ông quan Lục-bộ Thượng-thơ cứ theo thói các nước bên Tây mà ký tên vào tờ ấy thay mặt vua. Còn Đức-Thầy và ông Đông-Cung thì ký thay mặt vua An-nam.

§. 3 — VUA PHA-LANG-SA LO SẮM-SỬA BINH SĨ SANG GIÚP NƯỚC AN-NAM.

Đức-Thầy ở bên ấy mà bàn và liệu các việc gần hai năm tròn, đoạn vua nước Pha-lang-sa có ý tỏ ra lòng thương cách riêng, nên ban nhiều của rất quí giá, cùng đặt người làm *quan hoàng hòa sứ thần* mà liệu các việc nước Pha-lang-sa trong nước An-nam. Vua ban nhiều của lễ rất trọng cho ông Đông-Cung; còn của lễ gởi cho vua An-nam thì cũng trọng hơn nữa.

Vua Pha-lang-sa có ý giữ lời đã giao mà cứu giúp vua An-nam, thì sắm sửa phái nhiều tàu chở binh sĩ, tiền bạc và khí giái như lời đã giao. Song bởi bên nước Thiên-trước, cách nước An-nam chẳng bao xa, mà trong nước ấy có thành thuộc về nước Pha-lang-sa, và sẵn đủ tàu đủ khí giái cùng binh

sĩ nữa, nên vua gởi tờ truyền cho quan Quận-công cai thành ấy thay mặt vua Pha-lang-sa, phải sắm sửa mọi sự mà sang giúp vua An-nam như lời đã giao. Vậy quan Quận-công ấy phải làm đại tướng quân cai các binh sĩ và các tàu sang bên An-nam.

§. 4 — Quan Quận-công ở nước Thiên-trước gàng trở.

Vua Pha-lang-sa có ý liệu làm vậy cho mau xong, bởi vì Thiên-trước ở gần nước An-nam. Khi Đức-Thầy Vê-rô và ông Đông-Cung ở nước Pha-lang-sa mà trẩy về, thì vua ban hai chiếc tàu đưa đến nước Thiên-trước mà thôi. Bấy giờ các việc ra khác đi cả. Dầu quan Quận-công rước cùng thiết đãi ông Đông-Cung cách lịch sự trọng thể mặc lòng, song ông ấy chẳng bằng lòng sang giúp nước An-nam.

Bề ngoài thì người lấy lẽ rằng: liệu làm vậy thì là đều nặng cùng thiệt hại nước Pha-lang-sa lắm; còn bề trong thì ghét Đức-Thầy Vê-rô, vì có thân thế trước mặt vua dường ấy. Bởi vậy đã sinh nhiều đều bất thuận, chẳng vội vưng lời vua mà lo dọn tàu hay là sắm khí giái, một xin giãn ra xem thử việc sẽ ra thể nào. Vậy ông ấy có ý làm mất lòng Đức-Thầy Vê-rô, thì giả như chẳng tin lời người, cùng gởi quân do sang An-nam, xem thử có thật như lời người nói chăng. Ông ấy lại muốn chạy sớ tâu vua Pha-lang-sa các việc mà xin khoan đã.

§. 5 — ĐỨC-THẦY VÊ-RÔ MẮC TRỞ ĐÀNG NỌ, THÌ LIỆU ĐÀNG KHÁC.

Đức-Thầy Vê-rô thấy làm vậy thì buồn lắm, vì đã muốn vội vàng lo cứu giúp vua An-nam cho chóng. Người biết quan Quận-công Pha-lang-sa có lòng thể ấy, thì chẳng có lẽ nào mà làm thành việc; cho nên người cũng chạy sớ tâu vua Pha-lang-sa các việc, mà xin vua đặt ông khác làm đại tướng quân cai binh sĩ sang An-nam. Khi ấy vua Pha-lang-sa chẳng còn liệu được việc gì nữa, vì nước Pha-lang-sa khốn nạn lắm, phải quân ngụy dấy lên làm loạn, phá phách mọi sự; cho nên các đều vua đã giao với vua An-nam đã hầu ra không.

Song le Đức-Thầy Vê-rô có sức ngằn nào, thì quyết làm hết sức ngằn ấy cho đặng giúp vua An-nam. Người có nhiều tiền bạc sẵn, vua Pha-lang-sa đã giao cho như *lời đã giao*, nên dùng tiền bạc ấy mà sắm hai chiếc tàu cùng khí giái, và các đồ khác. Vã lại, có những người giàu có nước Pha-lang-sa, ở bên nước Thiên-trước, đã phàn nàn cùng trách quan Quận-công vì đã ngăn trở việc ấy; lại các người ấy cũng muốn cho hai nước giao nghĩa với nhau, nên sẵn lòng giúp tiền bạc cùng các việc khác cho Đức-Thầy Vê-rô sắm hai chiếc tàu ấy. Lại có nhiều quan hay nghề võ, nghề thủy, và nhiều quân lính xin theo Đức-thầy Vê-rô mà sang giúp vua An-nam. Cho nên hai chiếc tàu ấy đều đầy dẫy quân quan cùng các khí giái. Quan Quận-công thấy làm vậy, thì cũng làm hòa lại với

Đức-Thầy, và sắm một chiếc tàu trận lớn mà đưa người sang An-nam.

§. 6 — TRONG NƯỚC AN-NAM ĐÃ ĐỒN TIẾNG VỀ BINH SĨ TÂY ĐẾN CỨU GIÚP VUA.

Khi Đức-Thầy còn ở bên Thiên-trước, mà quan Quận-công sai tàu nhỏ sang bên An-nam cho đặng do và xem thử các việc thể nào, thì Đức-Thầy cũng đã dùng dịp ấy mà gởi thơ cho vua An-nam đặng biết các việc thể nào, và mình đã liệu làm hết sức cho đặng giúp việc nhà nước thể nào nữa. Thiên hạ trong nước An-nam nghe các đều ấy, thì đồn tiếng ra nói thêm nhiều đều mà rằng: *Vua Pha-lang-sa sai hằng trăm chiếc tàu và muôn vàn binh sĩ sang đánh quân Tây-Sơn*. Người ta nói thêm làm vậy, thì dân và kẻ có lòng trung với vua đều mừng rỡ quá sức; mà những kẻ về phe vua Nguyễn mừng là bao nhiêu, thì quân Tây-Sơn lo sợ là bấy nhiêu. Người ta thấy tỏ tường tàu đã sang do, thì ngờ các đều thiên hạ đồn là thật cả.

§. 7 — VUA NGUYỄN-ANH MẮNG TIN ĐỨC-THẦY VÊ-RÔ HÒNG VỀ, THÌ TRỞ VỀ ĐỒNG-NAI.

Vua đã sang bên Xiêm cùng cả và nhà, như lời đã nói trước nầy. Ở đó người phải khốn khó lắm vì như phải giam lỏng, chẳng đặng đi đâu sốt, cùng có quân do rình mò mãi. Vậy vua nghe tin Đức-Thầy đã liệu các việc thể nào, thì trốn ra khỏi nước Xiêm. Bao nhiêu người An-nam ở nước ấy

cũng đi theo vua. Khi vua đến Cửa-đại trong Đồng-Nai, thì tình cờ gặp chiếc tàu lớn vua Thái-đức ở Qui-nhơn dạy đem thơ cho em, là Trũng-đinh-vương ở trong Đồng-Nai.

§. 8. — Vua bắt tàu quân Tây-Sơn.

Chúa tàu ấy chẳng ngờ vua An-nam ở gần thể ấy, nên chẳng có ý tứ giữ tàu là bao nhiêu. Vua bắt đặng tàu, và giết hết quân quan ở trong ấy. Trong các đồ bắt đặng, thì có thơ ông Thái-đức gởi mà bảo em là Trũng-đinh-vương phải chém ông Bảo-tham cho chóng; mà ông Thái-Bảo-tham ấy là quan đại-thần có danh tiếng trong cả và nước, vì rất khôn ngoan, cùng coi các cơ đội ông Trũng-định, và giúp nhiều đều lắm. Song le bởi đã bị cáo đều nặng, cho nên ông Thái-đức hồ nghi mà giết đi. Ông ấy có thân thế và quân lính phục ông ấy lắm, nên ông Thái-đức chẳng dám bắt tội tỏ tường, một có ý bảo em tính làm vậy cho kín việc mà thôi.

§. 9 — Vua lầm và thua.

Vua Nguyễn-anh thấy thơ ấy thì mừng lắm cùng vội vàng gởi cho ông vì ngờ rằng: ví bằng ông ấy biết tỏ ông Đinh-vương có ý giết mình thì sẽ bỏ Tây-Sơn và sẽ dỗ đặng ông ấy theo giúp mình. Song vua đã lầm lấy, vì chưng quan Bảo-tham có ý làm nguỵ với ông Trũng-đinh-vương cho đặng làm vua trong Đồng-Nai. Nhơn vì sự

ấy chẳng những là chẳng chịu phục vua Nguyễn-anh, lại đem quân đến đánh khi xuất kì bất ý; cho nên vua phải thua mất hết mọi sự và phải trốn kiếm nơi ẩn mình.

Bởi vậy khi Đức-Thầy Vê-rô đem tàu Tây đến thì chẳng gặp vua. Còn ông Bảo-tham khi đã đánh vua rồi, thì lại đem quân đánh ông Trũng-đinh-vương; ông ấy cũng phải thua, thì trốn về Qui-nhơn, xin anh, là ông Thái-đức, cứu; song chẳng kịp, vì Trũng-đinh-vương đến Qui-nhơn, qua một tháng phải bịnh nạng mà chết.

§. 10 — VUA ĐẶNG THẾ LẠI ÍT NHIỀU.

Vua Nguyễn-anh ẩn mình một hai tháng đoạn, thì sai kẻ cao rao rằng: *tàu Tây đến giúp thì nhiều lắm, cùng đã đến gần*. Bởi vậy có nhiều người tìm đàng mà giúp vua, vì tin thật có nhiều tàu đến giúp, thì bề nào vua cũng sẽ đặng. Nhơn vì sự ấy vua lại ra mặt cùng lập lũy nhỏ gần Cửa-Đại. Quan Bảo-tham nghe tiếng các tàu Tây đến thì cũng sợ; lại nghe tin vua ở trong lũy nhỏ, thì đến vây cho đặng bắt khi tàu Tây chưa đến.

Bấy giờ quân giúp vua bắn năm ba mồi súng, thì quan Bảo-tham ngờ là vua đã có khí giái bên Tây rồi, nên chẳng giám đánh, lại trốn về. Khi ấy, nếu vua có sai quân theo bắt quân giặc thì dễ lắm; song bởi có ít thuốc súng và ít đạn mà bắn thì vua chỉ ra sức giữ, vì chẳng biết sau sẽ ra thể nào.

Vua khôn khéo cùng quỉ quyệt lắm; người giả có lòng thương quân giặc và bảo quân mình rằng:

Quân giặc ấy là quân ngụy mặc lòng, song cũng là dân ta phải thương. — Người ta nghe nói làm vậy, thì khen có đức lắm cùng hay thương người ta. Bởi vậy, thiên hạ càng phục hơn nữa. Vua cậy thế rằng: ít lâu sẽ đặng lính tiếp bên Tây sang, thì sẽ cứ việc đánh với ông Bảo-tham. Song khi ông Bảo-tham nghe tin tàu Tây đã gần đến, thì chẳng dám ở trong Đồng-Nai nữa. Nên đã trốn sang xứ Ba-đáo (*Ba-thắc*) ở nước Cao-mên, vì có nghĩa riêng với quan Ốc-nhà-sót làm như chúa cai trị xứ ấy. Vì khi trước hai ông đã giao với nhau cho được giúp nhau, để cho sau một ông làm vua Đồng-Nai một ông làm vua Cao-Mên.

§. 11 — Ông Bảo-tham thua và ra hàng đầu.

Vậy khi ông Trũng-đinh-vương chết rồi, và ông Bảo-tham trốn sang bên Cao-mên rồi, thì chẳng còn giặc nào trong miền ấy chống trả với vua nữa. Nhơn vì sự ấy vua lại vào thành Sài-gòn; lần ấy là lần thứ bốn. Vua lại lấy đặng cả xứ Đồng-Nai và xứ Tam-Giang cùng Hà-tiên nữa; vì quân giặc đã trốn đi rồi, mà thiên hạ thì sẵn lòng phục vua Nguyễn-anh.

Qua một ít ngày, vua thâu các binh sĩ mà đem sang bên Cao-mên cho được đánh ông Bảo-tham và ông Ốc-nhà-sót. Khi đầu, thì giáp trận riêng với quân Cao-mên mà được trận, lại quan Ốc-nhà-sót bị tử trận. Đến sau, lại giáp trận với ông Bảo-tham; vừa giáp trận rồi thì quân Cao-mên liền trốn đi hết; nên ông Bảo-tham phải thua mà xuống tàu

trốn đi. Ông ấy có ý theo rạch mà ra biển; đoạn thì trốn ẩn mình trong các cõi xung quanh, hay là ra ngoài Huế. Chẳng hay ông ấy ra rạch, chẳng khỏi bao lâu, phải tay quân vua bắt đặng. Ông ấy mang gông mà chịu hàng, lại đến xin phúc tội với vua.

§. 12 — ÔNG BẢO-THAM PHẢI XỬ TỬ.

Vua biết tỏ tường ông ấy khôn ngoan, thì đã tha mọi tội cùng trả các chức lại cho. Nhưng mà qua ít lâu, ông ấy cứ tính nghịch mà toan làm ngụy lại, thì vua truyền chém đi.

Ông Bảo-tham ấy độc dữ cũng đã làm nhiều đều bạo ngược lắm. Khi trước đã bắt đặng bao nhiêu quân vua thì chém đi hết. Ông ấy chẳng xem người ta là gì, đến đỗi ở dữ tợn với kẻ thân thích với mình nữa. Có một lần, mẹ ông ấy khuyên bảo bớt sự bạo ngược, thì ông ấy giận và nhiếc nhóc mẹ nhiều đều; lại rút gươm ra mà đe rằng: *nếu mà có hai mẹ thì mẹ nầy phải chết tức thì*. — Vua luận ông ấy phải chết chém, thì chẳng ai thương tiếc.

§. 13 — ĐỨC-THẦY VÊ-RÔ ĐAM TÀU VÀO CỬA ĐỒNG-NAI.

Đến năm 1789, là Lê-Cảnh-hưng ngũ thập niên cũng là năm Kỉ-Dậu, thì tàu trận lớn đưa ông Đông-cung về cùng Đức-thầy Vê-rô mới đến ghé vào cửa lấp Đồng-Nai. Bấy giờ vua mừng rỡ thể nào, thì chẳng có lẽ gì mà nói cho xiết! Vì dầu

chẳng đặng nhiều tàu và nhiều binh sĩ y như vua đã trông và vua Pha-lang-sa đã giao mặc lòng, song đặng thấy con về bằng yên vô sự. Qua một ít ngày, hai chiếc tàu riêng Đức-thầy Vê-rô đã sắm bên nước Thiên-trước cũng vào cửa bình yên nữa.

Vậy vua đặng nhiều tàu và nhiều quan khôn ngoan giúp mình, thì sẽ cứ việc đánh giặc cho xong. Trong các quan trong tàu thì có nhiều ông có danh tiếng lắm, như ông Di-sót là quan chánh quản đốc cai tàu ấy. Đến sau, người giúp được nhiều việc trong nước An-nam, cùng chẳng trở về bên Tây. Người làm quan Chưởng-thủy trong nước An-nam. Lại có ông chúa tàu Long và nhiều ông khác nữa.

Vua mầng rỡ lắm, cùng sai các quan đi rước cách trọng thể. Lại viết thơ cách lịch sự mà đội ơn vua Pha-lang-sa, vì đã có ý liệu cho mình được nhờ làm vậy. Trong thơ ấy thì rằng: *chẳng biết lấy lời nào mà trả nghĩa cho vua Pha-lang-sa .....* Lại nơi khác rằng: *đã tỏ vì chẳng y như lời đã giao khi đầu, thì sự ấy chẳng tại vua Pha-lang-sa*. — Vua mầng làm vậy thì phải lẽ; vì chưng chẳng những đã đặng ba chiếc tàu và nhiều quân quan khôn ngoan, mà lại đặng các đồ lễ quí trọng, và những tiền bạc vua Pha-lang-sa gởi, thì đã đến nơi. Cho nên vua đặng những tiền bạc ấy mà mua cùng sắm sửa tàu khác, và dọn các đồ cho đặng đánh giặc.

Thật từ ấy về sau vua một ngày một mạnh; còn quân giặc một ngày một phải kinh sợ, và chẳng dám vào Đồng-Nai mà trêu vua nữa. Vã lại khi ấy

cũng có nhiều tàu buôn bên Tây sang Đồng-Nai mà buôn bán; bởi vì đất Đồng-Nai thì tốt lắm, hay sinh ra những lúa, bông, cao, đường cát, hồ tiêu, gừng, sáp, tơ, gà, lợn, hoa quả, săng gỗ rất bền mà đóng tàu, và những giống khác thể ấy. Cho nên những tàu ấy chở đem những khí giái, thuốc súng và các đồ binh khí để bán cho vua mà mua các đồ thổ sản, thì lợi cho vua lắm. Người lại cho mấy lái-buôn ấy sang Ma-cao và Ma-ni-la cho đặng mua tàu, và lấy tên vua mà mời các lái-buôn bên ấy sang buôn bán bên Đồng-Nai nữa.

§. 14 — ÔNG QUANG-TRUNG TÌM THẦY THUỐC TÂY LÀM THUỐC CHO VỢ.

Khi ấy vợ cả vua Quang-trung ở tại Huế phải bịnh nặng lắm. Bà ấy là vợ cả, vì ông Quang-trung đã lấy trước hết. Song chẳng gọi là hoàng-hậu, vì đã đặt vợ thứ hai, là con vua Lê-cảnh-hưng, làm hoàng-hậu. Vậy bịnh thì một ngày một nặng, mà các thầy thuốc đã chạy rồi, và đồn tiếng rằng: *thuốc nào cũng chẳng làm gì; có thuốc tây thì mới chữa đặng mà thôi.*

Ông Quan-trung yêu bà ấy lắm, thì truyền dạy phải tìm thầy thuốc nào trong các ông quen sang giảng đạo cho đặng làm thuốc cho bà ấy. Khi ấy các ông Tây ở trong nước An-nam đã phải trốn ẩn, vì quân Tây-Sơn nghe tàu Tây đã sang giúp vua Nguyễn-anh, thì sinh lòng ghét những người Tây lắm, cùng ra như cấm đạo. Song ông

Quang-trung cậy một ông kia có đạo tìm cho đặng ông Tây.

Người bổn đạo ấy đã quen biết một ông kia, tên là Phan-xi-cô Vi-ra, có tiếng biết làm thuốc, thì xin ra mặt với vua tại Huế. Khi đầu ông ấy lo lắm, vì đã biết tính ông Quang-trung thể nào, nếu chẳng chịu ra mặt, thì e vua giận mà thêm bắt đạo; nhược bằng có ra mặt và làm thuốc cho bà ấy mà chẳng đặng, thì khó lòng đàng khác. Bởi đó cho nên ông ấy suy đi nghĩ lại, cùng bàn các việc ấy với Đức-Thầy Gioang (Mgr de Véren), mà phú mọi sự trong tay Đ.C.T. mới ra mặt với vua.

Vua thết đãi ông ấy cách lịch sự; song khi người toan làm thuốc, thì các quan sinh nghi ra, mà rằng: — Ông ấy là người ngoại quấc thì khó tin lắm, nên xin vua đừng cho ông ấy làm thuốc. — Đang khi các quan dùng dằng bàn đi bàn lại thể ấy, thì bà ấy chết. Cho nên vua giận mà truyền đóng gông các quan vì chẳng cho ông ấy làm thuốc.

Ông ấy thì mừng rỡ hết lòng hết sức, vì không làm thuốc cho bà ấy, mà chẳng ai trách mình đặng; lại đặng nhờ đàng khác, là ông Quang-trung có lòng vì nể, thì để các bổn đạo bằng an.

Vậy ông Quang-trung cầm ông ấy lại, mà sai sang Ma-cao mời các lái buôn bên Tây sang buôn bán bên An-nam, cùng đem sinh diêm, thuốc súng, khí giái, cùng các đồ binh khí. Bấy giờ ông ấy phải vưng mà trẩy đi; nhưng mà khi ở Ma-cao, thì chẳng dám trở về với vua Quang-trung nữa. Cũng một khi ấy, Đức-Thầy Gia sang chịu chức

bên Ma-cao, thì ông Phan-xi-cô Vi-ra trốn trở về nước An-nam với Đức-Thầy Gia.

§. 15 — Đàng-Ngoài phải Tây-Sơn làm khốn.

Lúc ấy, cả và xứ Đàng-Ngoài ra xôn xao quá lẽ. Quân lính vua Quang-trung thì ra như kẻ cướp, tràn ra khắp mọi nơi, cướp làng nọ, đốt làng kia, giết người ta. Nó giận ghét hay là muốn oán thù ai thì giết đi, mà chẳng có ai làm gì đặng.

Nó đốt ba làng gần Thọ-kỳ; lại vào họ Thọ-kỳ hai ba lần, thì người ta trốn đi hết, cùng ẩn mình trong mía. Nhưng mà ơn Đ. C. T. phù hộ cho họ ấy cách riêng, thì nó chẳng làm hại đặng. Họ Kẻ-gai thì phải đốt đi cả, chẳng sót một nhà nào. Có một nhà-thờ với nhà-phước khỏi cháy mà thôi. Quân ấy cũng giết một người Kẻ-gai nữa. Các xứ Đàng-Ngoài thì xôn xao thể ấy cả. Người ta khốn cực lắm, chẳng ai đặng nghỉ yên trong nhà sốt; ai ai cũng phải sợ nó; mà kẻ giàu có thì càng phải lo sợ hơn nữa. Quân ấy ăn cướp cùng phá-phách mọi sự làm vậy, nên thiên hạ đói khát lắm.

§. 16 — Vua Nguyễn-anh nhờ các quan Tây giúp mà đánh giặc lại.

Vua Nguyễn-anh cai trị xứ Đồng-Nai, xứ Ba-thắc và Cao-mên mà thôi; còn các xứ khác trong nước An-nam, thì về quân Tây-Sơn. Nhưng mà bởi quân ấy đã biết đàng sợ ông Nguyễn-anh, th chẳng dám vào đánh; vả ông Nguyễn-anh cũng

chưa dám chọc quân Tây-Sơn. Vã lại hai bên đã mỏi mệt, vì cả nước An-nam bị loạn lạc giặc giã đã lâu, thì đâu đó cũng đói khát, dân sự cũng đã hao nhiều lắm. Bởi đó hai bên phải ở yên mà giữ nhau vậy dã.

Song vua Nguyễn-anh không chịu ngồi không, một nhờ dịp tạm yên ấy, mà sắm cho sẵn mọi đồ đánh giặc. Lại vì hai bên chẳng có giao hòa với nhau, thì ai ai cũng biết tỏ, sau nầy sẽ đánh nhau chẳng khỏi; và ông Nguyễn-anh có ý lấy lại cả nước An-nam. Bây giờ vua nhờ các quan bên Tây mà sắm sửa mọi sự như phép bên Tây. Ông Di-sót áp việc thủy, thì dọn tàu đồng; còn ông Da-de thì sửa sang các thành lũy Sài-gòn cho vững, cùng lập nhiều lũy khác. Các quan khác thì tập binh An-nam như phép binh lính bên Tây, và dọn các khí giái khác nữa.

§. 17 — Vua tốt trí khôn và gan đảm.

Các quan thấy vua mau mắn dọn dẹp mọi sự, lại mau hiểu các việc thể ấy, thì lấy làm lạ lắm. Vì chưng đều gì vua chưa thấy cùng chưa biết mặc lòng, song như các quan nói một lần, thì hiểu ngay cùng bắt chước đặng. Cho nên ai ai cũng khen vua là người tốt trí và khôn ngoan lắm. Vã lại, vua chẳng nghỉ yên bao giờ; khi thì đốc sức các thợ, khi thì đi biên các kho; hoặc coi tập binh hay là đắp lũy. Người cũng khéo bày đặt nhiều đều khôn ngoan, lại thượng trí sáng dạ cùng chăm học hành; nên dầu ông ấy phải khốn khó từ thuở

bé, những chạy đàng nọ nẻo kia, chẳng mấy khi được ngồi một nơi cho yên, nên chẳng kịp học hành là bao nhiêu, song cũng hay chữ lắm.

Khi nào thấy sự gì lạ, liền chăm học cho hiểu. Vốn vua chẳng biết chữ bên Tây, nên phải cậy các quan cắt nghĩa mọi đều, nhứt là các tờ đã vẻ hình tượng các giống khí giái và những cách đắp lũy xây thành, đóng tàu hay là các đều khác thể ấy, thì vua chỉ xem những sự ấy lắm. Vã lại nhiều sách và địa đồ đã mua bên Tây, thì người chăm học mà hiểu hầu hết.

Vua cũng là người gan đãm lắm, khéo bày mưu kế mà bắt quân giặc. Người chẳng những là sai các quan đi đánh giặc, mà lại người đi cầm quân mà đánh nữa. Cho nên ai ai cũng nói rằng: « Ví « bằng các quan có gan đãm và hay mưu kế như « vua, thì âu là quân giặc chẳng được trận nào. »

§. 18 — Ít nhiều đều can gián nhà vua.

Có kẻ chê vua rằng: — Chẳng được vững lòng; vì khi nào đặng thạnh sự thì vui mừng quá; bằng khi phải khốn khó ít nhiều, hay là khi bị trận, thì ra như ngã lòng và sợ hãi quá. Vậy khi nào đã được trận thì vui mừng quá lẽ, chẳng biết thừa dịp thắng trận mà theo bắt quân giặc và ép nó chịu phép cho xong. — Có kẻ lại trách rằng: — Chẳng hay cầm giữ quân mình, nên bắt người ta nặng việc quan quá.

§. 19 — VUA ĐÁNH TRẬN THỦY TẠI CỬA XỨ QUI-NHƠN.

Năm 1791, là Lê-Cảnh-hưng ngũ thập nhứt niên cùng là năm Tân-Hợi, khi vua đã dọn được nhiều tàu chiến, nhiều khí giái, và tu bổ thành Sài-gòn cho kiên xác đoạn, thì dốc lòng đi tìm quân giặc cùng đem quân quan ra khỏi cửa Lấp, là cửa Sài-gòn, và kéo ra Qui-Nhơn. Khi ấy ông Thái-đức chẳng hồ nghi đều gì; những ngờ mình đặng bằng yên vô sự; lại đi săn xa lắm, mà bao nhiêu tàu ông ấy thì đã họp trong cửa chợ Giã gần Qui-Nhơn hết thảy.

Vậy tàu ông Da-de cai thì đi trước, mà vua Nguyễn-anh cùng các tàu thì đi sau cách xa một trống canh đàng. Ông Da-de vào một mình mà bắn súng đánh các tàu quân giặc. Quân giặc thấy tàu Tây thì sợ hãi lắm; song cũng ra sức bắn trả, mà không mồi nào bắn nhằm sốt. Ông Da-de vào cửa nhằm khi nước ròng, nên tàu ông ấy phải mắc cạn chẳng đi được nữa. Vậy phải dùng những khẩu súng ở trước mũi tàu mà bắn thì càng khó lắm; song cũng đánh, và quân giặc đã phải chết nhiều; còn quân ông ấy thì bằng an vô sự.

§. 20 — VUA ĐỐT GHE CHIẾN CỦA QUÂN TÂY-SƠN.

Qua một ít lâu, thì vua cùng các tàu khác mới vào cửa mà đánh quân giặc phải thua trận cả thể. Những kẻ bị tử trận thì nhiều, còn kẻ khác thì trốn đi cả. Khi đầu vua thấy mình được trận làm

vậy thì mầng quá, mà truyền đốt các tàu quân giặc. Bấy giờ có một tàu lớn và một kho đầy tiền, còn hai kho khác đầy đồ đạc quần áo, thì vua truyền đốt ba kho ấy đi, cho quân giặc chẳng còn dùng đặng nữa. Nhưng mà khi vua thấy lửa phát lên cháy bấy nhiêu tàu thì tiếc lắm, lại truyền ra sức chữa lửa đi; nên còn giữ lấy được năm chiếc tàu trận lớn, hai mươi chiếc nhỏ, và bốn mươi thuyền nhỏ. Vua cũng lầm một đều nữa, là khi ông Thái-đức đi khỏi như đã nói trước, mà quân quan kinh khiếp, vì đã thua, thì vua phải thừa dịp ấy mà vây thành Qui-Nhơn và lấy các xứ xung quanh nữa. Nhưng mà vua ngại vì ít quân chẳng dám lên vây Qui-Nhơn, một đem binh khởi hoàn mà thôi. Vua đặng bao nhiêu tàu quân giặc và những đồ khác mà dem về Đồng-Nai thì lấy làm vui mầng lắm.

§. 21 — Quang-trung sắm sửa giúp Thái-đức, mà chẳng kịp.

Khi trước ông Thái-đức khinh dể vua Nguyễn-anh, mà bây giờ phải thua mất hết ghe chiến, thì xấu hổ, giận dữ quá chừng. Chẳng còn trông đánh thủy nữa, vì đã mất hết tàu hết ghe rồi, chỉ còn chín chiếc ghe ở, ông Nguyễn-anh chẳng truyền đốt, vì nhạo rằng: *để danh cho ông Hoàng-đế dùng đi dạo chơi trên mặt nước.* — Ông Quang-trung khi nghe anh mình đã phải thua làm vậy, thì giận bầy gan; lại sợ e ông Nguyễn-anh lại ra đánh mình, nên họp binh sĩ lại và sắm sửa các tàu các

ghe cho đặng cứu giúp anh. Lại muốn giục lòng binh sĩ, thì đã ra thượng dụ nhắc lại các việc cả thể mình làm, và những trận đã được xưa nay; lại thêm những lời khinh dể ông Nguyễn-anh rằng: « Danh Chủng (tên Nguyễn-anh khi còn nhỏ,) « trốn ẩn mình nơi nọ nơi kia, và cầu những « Tây-dương-nhân đến cứu giúp. Dầu danh « Chủng, dầu các Tây-dương-nhân, thì cũng « chẳng làm chi được, vì chẳng có gan đảm cùng « chẳng hay nghề võ; chớ khá đam lòng sợ làm « chi ». — Người nói nhiều đều khác kiêu căng làm vậy, song chẳng kịp liệu việc gì; vì Quang-trung mê tửu sắc lắm, sớm ra hư thân, những buồn bã quá lẽ hay là hoảng hốt cuồng tâm mà chết khi mới bốn mươi lăm tuổi.

§. 22 — Cảnh-thịnh nối quờn trị Đàng-Ngoài.

Quang-trung có nhiều con trai; song yêu hai đứa hơn là hoàng Triếp và hoàng Thùng. Dầu hai người ấy còn trẻ tuổi, thì cũng để cả hai cho nối quyền thay vì mình; nhưng mà có một ông hoàng Triếp lấy tên vua gọi là Cảnh-thịnh. Vậy bởi Cảnh-thịnh và hoàng Thùng còn trẻ tuổi, thì mọi sự mặc các quan triều. Các quan chẳng có lòng với hai trẻ ấy là bao nhiêu; một có ý tìm ích riêng mình mà thôi. Hễ ai có quyền thế hơn thì đè lấp kẻ khác và chiếm lấy quyền phép cả mà cai trị. Nhơn vì sự ấy, chẳng những là chẳng ai lo sự cứu giúp ông Thái-đức, mà lại các quan bất thuận với nhau, chẳng còn phép tắc thứ tự trong các xứ

Đàng-Ngoài. Các quan nhỏ và quân lính muốn làm sao thì làm; cho nên dân sự Đàng-Ngoài một ngày một thêm khốn-khó.

§. 23 — ĐỨC-THẦY VÊ-RÔ ĐẶNG THÂN THẾ. CÁC QUAN THÌ GANH.

Khi Đức-Thầy Vê-rô ở trong Đồng-Nai thì đặng bằng yên vô sự, vì vua yêu dấu tôn kính và đặt làm quan đại thần; lại cấp cho hai trăm binh riêng. Khi vua chẳng đi đánh giặc, thì chẳng mấy ngày mà chẳng đến thăm người. Đức-Thầy lại đi chầu vua hằng ngày; vua toan liệu sự gì thì bàn với người, cùng theo ý người mọi bề. Nhơn vì sự ấy ai ai cũng kính người; dân sự thì yêu mến người vì đã liệu nhiều việc cả thể cho thiên hạ đặng an cư lạc nghiệp; lại nhiều quan quyền phải luận xử tử mà Đức-Thầy xin được vua tha. Các bổn đạo thì đặng phép rộng mà giữ đạo.

Dầu vậy mặc lòng, người cũng phải sự khốn-khó, vì các quan thấy vua tin người cách riêng, thì ghét cùng bày nhiều mưu mà nói gièm bỏ vạ. Lại có nhiều quan ghét sự đạo, nên khi thấy vua phú ông Đông-cung cho Đức-Thầy coi sóc dạy dỗ, thì càng ghét hơn nữa, mà rằng: « Người là ngoại « quốc, và làm thầy đạo, dạy ông Đông-cung thì « làm sao cho phải. » Các quan nói làm vậy vì sợ e ông Đông-cung trở lại chịu đạo. Các quan lo về đàng ấy thì cũng có lẽ.

§. 24 — ĐÔNG-CUNG MỘ SỰ ĐẠO.

Vì Đông-cung ở một nhà, và ngồi ăn một bàn với Đức-Thầy, thì đã quen nói việc đạo, và đọc kinh xem lễ hằng ngày. Đức-Thầy biết ý vua và các quan chẳng muốn cho Đông-cung theo đạo, thì chẳng dám dạy dỗ lẽ đạo cách tỏ tường. Đức-Thầy làm lễ sớm lắm, vì người ban ngày mắc nhiều việc với các quan, nên ông Đông-cung xin người đánh thức mình cho được xem lễ hằng ngày. Hoặc có khi nào Đức-Thầy chẳng đánh thức, thì ra dấu phàn-nàn năn-nỉ Đức-Thầy.

§. 25 — ĐỨC-THẦY PHẢI CÁC QUAN GHÉT VÀ CÁO GIAN CÙNG VUA.

Khi ấy có quan lớn kia, tên là ông Giám, thuở đầu thì ghét đạo, mà bởi đã nói lẽ đạo với Đức-Thầy nhiều lần, thì quyết trở lại chịu đạo. Từ ấy về sau người ra ngoan đạo; nên các quan khác một ngày một thêm ghét Đức-Thầy.

Vậy có mười chín ông làm sớ tấu mà cáo Đức-Thầy nhiều đều, cùng xin vua đừng cho người làm thầy dạy ông Đông-cung nữa. Vua thấy đều ấy thì giận quá, cùng trách các quan nặng lời; lại có ý giấu chẳng cho Đức-Thầy biết sự ấy. Đức-Thầy nghe biết các việc, thì tâu rằng: « Vua đã « rõ biết xưa nay, tôi hết lòng giúp việc nhà nước: « mà rày các quan có lòng ghét làm vậy, thì xin « từ các chức vua đã ban cho tôi, và để tôi lo một

« việc coi sóc bổn đạo mà thôi. » Vua thấy người biết mọi sự, thì ra dấu phiền muộn, cùng cho người xem sớ các quan đã dâng; lại cho người biết mình có ý phạt các quan ấy thể nào.

§. 26 — ĐỨC-THẦY LẤY LÒNG BAO DUÔNG VỚI KẺ THÙ GHÉT MÌNH.

Đức-Thầy nài xin vua tha mọi sự cho các quan cho yên việc; lại bởi có nhiều việc khác các quan cũng ghen tương, nên người quyết bỏ nước An-nam mà về bên Ma-cao. Vua đã dọn tàu đưa người đi; song khi đã hòng xuống tàu thì vua hồi tâm lại, cầm lại chẳng cho trẩy đi. — Vốn từ đầu chí cuối vua chỉ một lòng với Đức-thầy, chẳng đổi bao giờ; lại càng quen người thì càng phục, và tỏ ra lòng yêu mến tin cậy người. Đức-thầy thấy sự làm vậy thì năn nỉ lắm, vì có ý cho an lòng mọi người, chớ ai ghét và bắt nét làm chi; nên xin nài vua tha sự dạy ông Đông-cung, lại người chẳng đi chầu vua nữa. Vua đến thăm hay là mời người cách riêng thì mới đến với vua. Các quan càng ra sức làm mất lòng người, thì vua càng có lòng vì nể, năng đến thăm bàn việc nọ việc kia với người.

§. 27 — ĐÔNG-CUNG CHỈ LO SỰ ĐẠO.

Ông Đông-cung chẳng còn ở một nhà cùng Đức-thầy, thì càng ra dấu nhớ người hơn nữa, và năng đến thăm viếng. Khi ấy mới nên mười ba hay là mười bốn tuổi và đã khôn lắm; mà bởi đã biết tỏ

các quan chẳng bằng lòng cho ở với Đức-thầy, vì sợ người trở lại chịu đạo, thì càng ra sức đến thăm Đức-thầy cách kín đáo; lại chọn những thầy tớ có đạo mà hầu hạ cho dễ xem lễ, đọc kinh và xem sách đạo. Người cũng tỏ ra lòng phiền muộn vì chưa đặng chịu phép rửa tội, và e sợ chết hụt mà chẳng kịp chịu phép ấy chăng. Bởi vậy, người xin Đức-thầy dạy cho biết cách rửa tội, để sau hoặc mình phải ốm đau mà chẳng có ai có đạo cho rửa tội cho, thì mình đặng bày cho kẻ khác biết đàng làm phép ấy cho mình.

§. 28 — ĐỨC-THẦY TRẢ ƠN CHO KẺ LÀM OÁN.

Đức-thầy hằng giữ mình luôn kẻo người ta bắt nét đều gì; người lại ra sức lấy sự lành mà trả cho kẻ toan làm sự dữ cho mình. Vậy chẳng khỏi bao lâu, trong mười chín ông đã cáo gian, thì có hai ông phải tội rất nặng và đã phải luận chết chém. Vậy người xin đặng vua tha tội cho. Những quan lớn khác cũng đã đặng miễn tử vì người đã xin vua tha cho, thì hơn mười lăm ông.

Dầu người có công giúp việc nhà nước, và hay lấy lòng nhơn đức làm sự lành cho người ta thể ấy mặc lòng, song đến sau, lại có quan lớn kia cáo các Thầy-đạo khoét con mắt người ta mà làm ngọc; lại rằng: *mình đã vào nhà-thờ kia, thì thấy tổ tường một bình đầy những con mắt Thầy-đạo đã khoét thể ấy.* — Việc ấy đã đến tai vua và các quan, lại nói thêm nói thừa nhiều đều khác mà chê sự đạo. Bấy giờ Đức-thầy xin vua

tra xét việc ấy cho đến gốc; hoặc có thật, thì cứ phép mà phạt các Thầy-đạo, bằng chẳng thật thì cấm chớ để cho ai bày đặt bỏ vạ cho đạo làm chi.

Vậy vua đòi quan ấy đến mà ép làm chứng các đều đã cáo các Thầy-đạo mà rằng: *Ví bằng có chứng cớ tỏ tường thì sẽ phạt các Thầy-đạo và bắt tội nặng chẳng tha. Nhược bằng đã nói chẳng thật, thì phải chết chém.* — Quan ấy xin vua cam chịu đều ấy vì con mắt mình đã xem thấy tỏ tường. Vua liền sai ba bốn quan lớn đi đến nơi đã chỉ, lại ông ấy cũng đi với nữa. Bấy giờ thấy vua tra chứng cớ đều ấy cho thật, thì mới biết đàng sợ mà chữa mình rằng: *Nghe người ta nói, thì ngờ là thật.* — Vua chẳng chịu lẽ ấy, một bắt phải đến nơi: mà bởi chẳng tìm thấy đi gì sốt, thì vua luận ông ấy phải chết chém. Đức-thầy nài xin hết sức thì vua mới tha. Từ ấy về sau các quan chẳng ai còn dám nói sự khoét con mắt nữa.

§. 29 — Vua khôn ngoan tra xét sự phao vu bỏ vạ.

Lại có một lần khác, các quan đồng tình với nhau mà cáo các Thầy-đạo hay làm bùa mà làm hại người-ta. Các quan cũng đem một người kia làm tang tích đến trước mặt vua mà rằng: *Người nầy đã bị bùa các Thầy-đạo, nên ra câm, chẳng còn nói đặng lời gì nữa.* Vua đã hiểu ý thì giả giận mà rằng: « Ai ngờ là những Tây-dương-nhơn có lòng « độc đến nỗi ấy! Bề ngoài thì ra như sang bên « nầy mà giúp ta, song thật có ý làm hại ta. Xưa « rày thấy quân ấy dối ta nhiều lần, cho nên ta

« chẳng còn tin nó nữa. Vã lại chẳng có lẽ ta sợ, « vì ta cũng có thuốc phá bùa đi. »

Vua phán làm vậy đoạn, thì vào phòng, cùng lấy một bát nước lã đã pha một hai giống vào cho ra đỏ, mà bảo người câm uống thuốc ấy cho lành. Nó uống một chút vừa rồi, liền kêu một hai: *Đau bụng!!* Ấy thuốc vua cho uống thì rất hiệu nghiệm, vì mới uống một hớp mà đặng lành đã.

Bấy giờ vua truyền đóng gông thằng ấy, và đánh cho đau mà tra khảo cho biết nó đã đồng tình với ai mà bỏ vạ thể ấy. Khi ấy nó chẳng dám nói; mà bởi đau lắm thì xưng rằng: « quan đại « thần kia đã đút tiền. » Lại rằng: « có năm mươi « người đã đồng tình với mình mà bỏ những « tiếng xấu thể ấy; cũng có kẻ tụ tập với mình mà « giết Đức-Thầy nữa. » Vua bắt đặng tám người trong những quân ấy, thì truyền chém tức thì. Từ ấy về sau chẳng ai dám nói đều quấy quá thể ấy nữa.

§. 30 — Cách thói vua ăn ở với Đức thầy.

Những đều bỏ vạ vua giải cách khôn ngoan thể ấy, thì là dấu tỏ người thật lòng kính Đức-thầy; lại cách vua ăn ở hằng ngày với người, thì càng làm chứng đều ấy hơn nữa. Vì vua ở với người chẳng phải như vua tôi; song thật như anh em và kẻ thiết nghĩa vậy. Cũng có khi hai người cãi lẽ mà bất thuận với nhau, vì Đức-thầy thông chữ nhu lắm mà lấy sự đạo làm đầu, thì năng bày lẽ đạo cho vua nghe. Vua tốt trí và hiểu lẽ

đạo, cho nên khi vui phục lẽ đạo; và có khi đem lòng lo về đàng ấy, thì nói tỏ nhỏ với các quan rằng: —Luận về nghề bộ nghề thủy và các việc khác thì Tây-dương-nhân khôn ngoan hơn ta nhiều phần. Còn sự đạo là đều trọng hơn các đều khác, mà ta xưng mình khôn ngoan hơn người bên Tây làm sao cho phải.—

Vua mê sắc dục, nên ghét đạo, và đôi khi chẳng vì nể Đức-thầy; những nói nặng đều chê bai sự đạo và thêm lời hoa tình nữa. Song chẳng mấy khi vua dám nói trước mặt Đức-thầy, vì người chẳng nể vua mà cãi ngài; nên vua nói sau lưng, có ý cho kẻ nghe học lại cùng người.

Khi vua muốn dùng người làm việc gì trọng phò vực nhà nước, mà người xin kiếu vì sợ các quan ghen, thì vua làm thinh: song qua một ít lâu, thì nói nhiều đều phạm sự đạo, cùng đe cấm đạo, có ý nhắc lại và ép người chịu lấy việc ấy. Có khi vua quỉ quyệt giả sự bắt tội cho các quan có đạo, hay là ép làm sự rối: vua đã rõ biết Đức-thầy sẽ xin dong thứ chẳng sai; nên có ý dùng dịp tha cho các quan ấy mà lấy lòng người, cùng kể là ơn riêng vua làm vì nể người.

§. 31 — Vua muốn ép ông Dinh-trung lạy tổ tiên vua.

Có một lần, nhằm ngày kị vua, thì vua dạy hai quan đại thần kia ép quan lớn có đạo, tên là Dinh-trung, bỏ vào trong hoàng-cung mà giúp việc tế

lễ và bái tổ tiên. Ông ấy vững lòng chẳng chịu làm việc ấy. Ngày hôm sau, là lễ khanh đản ông Đông-cung, thì các quan phải mặc áo chầu mà đi mừng ông ấy. Vậy ông Dinh-trung mặc áo mà đi làm một với các quan lạy ông Đông-cung, đoạn có ý về. Song các quan kéo người vào trong hoàng-cung và ép lạy tổ tiên vua mà rằng: « Vua chẳng ép bái bụt thần đâu, một ép lạy vua « đời trước, thì ông chẳng có tội gì; cho nên phải « vâng phép vua. » Ông Dinh-trung chẳng chịu mà cãi lâu; đoạn các quan cầm tay ông ấy bắt cúi đầu xuống mà lạy. Bấy giờ ông phân phô rằng: « Tôi lạy một Đức Chúa Trời ba ngôi mà thôi. »

Bởi đó các quan điệu ông ấy đến trước mặt vua mà tâu rằng: « Ông Dinh-trung đã lạy; song chẳng « chịu lạy tổ tiên vua, một Đức Chúa Trời ba ngôi « mà thôi. » Vua bảo rằng: « Đã lạy thì thôi. » Đoạn vua quở rằng: « Trẫm nuôi mầy đã bấy lâu « nay; cũng ban chức cao trọng cho mầy, mà mầy « vô nhơn bội nghĩa chẳng chịu lạy tổ tiên trẫm « làm sao? Trẫm chẳng ép mầy bỏ đạo hay là lạy « bụt thần, một ép mầy lạy tổ tiên trẫm, thì « nào có tội gì? »

Ông Dinh-trung rằng: « Lạy Đức Bề-trên, tôi « sẵn lòng lạy Đức Bề-trên, thì lẽ nào tôi khinh dể « tổ tiên Đức Bề-trên làm sao được? Nhưng mà « các đứng ấy đã qua đời rồi, thì tôi tin thật chẳng « có sức mà vưng hộ cho ai đặng, cùng chẳng « hiện xuống trong hoàng-cung mà hưởng những « của tế ấy. Vậy tổ tiên Đức Bề-trên chẳng có mặt « đây, thì tôi chẳng lạy; phép đạo cấm sự ấy, vì

« là đều dối trá. »

Vua rằng: « Chớ thì mầy chẳng quen kính thờ « các thánh nam nữ sao? Ấy vậy tổ tiên trẫm, và « các thánh có khác nhau đều gì? Các thánh ấy « cũng đã chết rồi mà chẳng hiện ra nữa. Vì vậy « mầy lạy các thánh, mà chẳng chịu lạy tổ tiên « trẫm làm sao? Trẫm cũng đã biết tổ tổ tiên chẳng « có mặt đây, cùng chẳng ăn uống của gì; nhưng « mà trẫm lấy tổ tiên mà báo hiếu. Thầy Giám-« mục Vê-rô cũng nói với trẫm rằng: lạy tổ tiên « thể ấy thì chẳng có tội gì. »

Ông Dinh-trung rằng: phép đạo cấm sự ấy, mà « Giám-mục nói chẳng có tội làm sao được?» Vua rằng: trẫm hỏi lại Thầy Giám-mục; còn về phần « mầy thì trẫm sẽ gởi cho vua Xiêm, cho vua ấy « bắt mầy lạy. » Ông Dinh-trung rằng: « Vua « Xiêm nói làm sao, thì mặc vua ấy, tôi không « lạy. » Vua rằng: « Mầy nói làm vậy thì phải, vì « chưng vua Xiêm bắt người ta lạy bụt; còn trẫm « thì có ý ép mầy lạy tổ tiên trẫm, cũng như khi « còn sống vậy mà thôi. Vậy bao giờ trẫm băng « rồi, thì mầy cũng không lạy trẫm sao? » Ông Dinh-trung làm thinh lặng, thì các quan tâu rằng: « Sau, khi Đức Bề-trên đã đặng trăm tuổi đoạn, thì « ông ấy chẳng lạy, vì đã nói với chúng tôi nhiều « lần rằng: mình lạy kẻ sống mà thôi; còn kẻ chết « rồi thì chẳng lạy làm chi. » Vua rằng: « Thằng « nầy là nghịch thần. » — Đoạn thì vua nói qua đều khác.

§. 32 — VUA CHẲNG CẤM ĐẠO, LẠI CHẲNG BINH ĐẠO LÀ BAO NHIÊU.

Vua có lòng thể ấy, song chẳng cấm đạo tỏ tường, phần thì vì nể Đức-Thầy, phần thì cũng nể bổn đạo có công với mình nữa. Vì khi trước, nếu chẳng có cậu Phao-lồ cứu giúp, thì phải chết đã lâu; mà lại bổn đạo Đàng-Trong đã giúp vua hết lòng hết sức. Song vua chẳng chịu ra chỉ tha đạo tỏ tường. Ai vô đạo thì mặc ai, còn kẻ ngoại đạo bắt bổn đạo làm việc rối thì phải chịu.

Đức-Thầy biết tỏ lòng vua thể nào, thì chẳng bao giờ dám xin người giáng chỉ tha kẻ có đạo làm việc rối, vì là đều mất công vô ích. Người cứu giúp bổn đạo nhiều lần, vì hoặc kẻ ngoại biết người có thân thế, thì chẳng dám khuấy kẻ có đạo; hay là khi bổn đạo phải sự gì khốn khó, thì các quan vì nể người mà liệu cho bổn đạo đặng an. Vua chẳng nói gì đến việc ấy; cho nên cũng có nhiều kẻ trách Đức-Thầy vì vua có lòng vì nể và yêu dấu dường ấy, mà người chẳng xin vua giáng chỉ mà tha các đều rối cho bổn đạo.

Có một lần, nhơn có sự lệ, các làng toan bắt bổn đạo góp tiền mà tế, thì bổn đạo xin Đức-Thầy cứu. Vì chưng quan Hiệp-trấn ghét đạo, và cho tờ góp tiền bổn đạo, lại đã tâu vua về việc ấy nữa. Cho nên Đức-Thầy sai ông Lelabousse, là giám-mục thừa, và ông cậu Phao-lồ đi tâu vua, xin tha cho bổn đạo; mà bởi vua đã quen hai ông ấy cách riêng, thì mời vào đền.

Khi ấy vua đang ngự, có các quan đông đấn, nên chẳng dám tâu tỏ tiếng kẻo các quan hay, một nói thầm cho vua nghe mà thôi.

Bấy giờ vua chẳng nói làm sao, vì sợ ví bằng chẳng cho y như Đức-Thầy xin thì mất lòng người, nếu cho, thì mất lòng các quan; cho nên vua cất tiếng lên hỏi ý các quan rằng: « Có nên cho chăng?» Các quan đều tâu rằng: « Chẳng nên. » Nhơn vì sự ấy vua luận rằng; « Ví bằng các làng có bằng « lòng tha cho bổn đạo thì mặc các làng; bằng « bắt góp tiền thì phải chịu, vì phép nhà nước « đã quen thể ấy. »

§. 33 — Vua cứ lệ mà trọng đạo bụt thần bề ngoài.

Vua luận thể ấy chẳng phải là vì trọng đạo bụt thần đâu, vua trọng một đạo nhu mà thôi. Còn đạo bụt thần, thì người chê bai lắm. Song bởi bà Thái-hậu và bà Hoàng-hậu mê đạo bụt thần, thì vua cũng nể mà kính bề ngoài ít nhiều vậy.

Có một lần, vua cỡi ngựa đi chơi ngoài đồng với Đức-Thầy, phải khi qua trước chùa kia, mà vua có ý kính chùa hay là muốn thử lòng Đức-Thầy, thì chẳng biết. Song khi đến gần chùa, thì vua xuống ngựa đi bộ cho đến khi qua khỏi chùa. Đức-Thầy Vê-rô cũng xuống ngựa, nhưng mà đứng lại một nơi cho đến khi vua lên ngựa, thì người cũng lên ngựa chạy theo vua.

Bấy giờ vua mỉn cười mà hỏi sao đã làm làm vậy? Người tâu rằng: « Tôi thấy bệ hạ xuống ngựa, « thì chẳng lẽ nào mà tôi chẳng xuống; chẳng vậy,

» thì ra đều vô phép; nhưng mà tôi dứng lại một « nơi cho đến khi bệ hạ lên ngựa, kẻo tôi đi bộ « bước qua trước chùa, thì ra hình tôi có lòng kính « bụt thần là đều chẳng phải. » Vua nghe người nói làm vậy, thì khen là khôn ngoan.

§. 34 — Đức-Thầy phải cực trong lòng.

Đức-Thầy ở hết lòng mà giúp việc vua, là vì có ý trông cho sự đạo được nhờ: song khi thấy lòng vua ghét đạo, lại thấy các quan có nhiều kẻ hềm thù mình và hay bắt nét đàng nọ, bỏ vạ đàng kia, thì người phiền muộn lấy làm cay đắng xót xa lắm.

Người lại phải khốn cực đàng khác hơn nữa. Vì chưng trong các địa-phận khác bên phương-đông, có nhiều kẻ biết người làm quan đại thần giúp vua, và lo những việc phần đời, thì trách người bỏ chính việc mình phải làm, mà liệu những việc đời chẳng thuộc về mình. Cũng có kẻ chê người chẳng khôn, vì mất công vô ích. Đến khi quân Tây-Sơn ra chỉ cấm đạo, thì người ta càng chê trách hơn nữa, vì rằng: « Quân Tây-Sơn chẳng có lòng ghét đạo, mà đã cấm đạo thể ấy, thì là tại Đức-Thầy hay giúp vua.

§. 35 — Đức-Thầy có ý ngay lành

Đức-Thầy lấy các đều ấy làm cay đắng chua xót ngàn trùng. Vì chưng người có lòng rất sốt sắng; những giảng giải coi sóc bổn đạo, tùy chính việc mình phải làm. Người đã tra tay lo việc phần đời

phò vua vực nước, thì chẳng những là có ý rất ngay lành, là giúp cho cả và nước An-nam được nhờ phần hồn phần xác, mà lại người đã ra dấu tỏ tường lòng người chẳng muốn lo việc gì phần đời thể ấy sốt.

Khi vua lâm phải sự khốn khó, thì người thương mà giúp tùy sức. Đến sau, vua cảm ơn mến đức người, cùng thấy người khôn ngoan khéo léo các việc, thì muốn dùng người. Dầu người lấy lẽ nào mà xin kiếu, thì vua cũng chẳng nghe. Toà-Thánh là chính bề trên, mà chẳng trách vì sự ấy bao giờ; lại Toà-Thánh trông cho sau trở nên sự lành, thì khen người làm việc nên.

Dầu vậy, Đức-Thầy Vê-rô thấy anh em và nhiều đấng khác chê trách mình thể ấy, thì người kể sự ấy là Cây-Thánh-Giá rất nặng nề đè lấy mình. Nhưng mà bởi người có lòng mạnh bạo, thì sẵn lòng chịu khó mà phú mọi sự mặc thánh ý Đức Chúa Trời.

§. 36 — Vua ép uổng Đức-thầy đỡ giúp Đông-cung quản hay hai xứ Nha-trang và Bình-thuận.

Năm 1792, là Lê-Cảnh-hưng ngũ thập tam niên, cùng là năm Nhâm-Tí, khi vua đánh lấy và đốt tàu vua Thái-đức, thì cũng đã lấy xứ Nha-trang và xứ Bình-thuận. Đoạn lại dọn ra Qui-Nhơn mà đánh ông Thái-đức nữa. Vua sợ mất xứ Nha-trang và xứ Bình-thuận, thì phú cho Đông-cung giữ lấy.

Mà bởi ông ấy còn ít tuổi chưa làm chi được,

nên vua lại ép Đức-thầy coi sóc con như khi trước, và chịu khó trẩy ra với Đông-cung cho được quản hay các xứ ấy. Dầu mà Đức-thầy lấy lẽ nào mà xin kiếu, thì vua cũng chẳng nghe vì rằng: Con vua có lòng kính và hay nghe người mà thôi; cho nên có một mình người có quyền thế mà coi sóc. Vã lại rằng: « Người có chịu khó trẩy ra ngoài Nha-trang, thì mới dám cho Đông-cung ra. » Vua còn lấy nhiều lẽ khác cho được ép Đức-thầy Vê-rô, thì bất đắc dĩ người đã phải chịu.

§. 37 — Vua vây thành Qui-Nhơn mà vô ích.

Vậy người ra Nha-trang với ông Đông-cung mà kiêm các việc văn võ quản trị hai xứ ấy, thay mặt vua. Khi ấy ông O-li-vi-ê, là quan Pha-lang-sa, đã chiếu binh pháp phương tây mà xây một lũy rất chắc chắn tại Nha-trang. Còn vua thì trẩy ra Qui-Nhơn, cùng vây thành ấy hai ba tháng. Hai bên đánh nhau nhiều trận lắm; song chẳng ai đặng, cùng chẳng ai thua, kẻ bị tử trận hai bên thì nhiều lắm. Vua chẳng lấy được thành ấy; lại thấy quân lính mình một ngày một hao, lương thực cũng đã gần thiếu, thì lại trở về Sài-gòn.

§. 38 — Quân Tây-Sơn xây thành Nha-trang mà phải thua.

Bấy giờ vua Thái-đức đem binh sĩ vây thành Nha-trang hai lần, mà chẳng làm gì được. Vua ấy đem bốn vạn quân cùng đánh nhiều trận; song

đánh trận nào thì thua trận ấy, và binh sĩ bị trận gần hết. Khi ấy Đức-thầy ra như đại tướng quân; người chẳng cầm khí giái mà đánh bao giờ, nhưng mà người bày các việc phải làm, những cách phải liệu cho đặng giữ thành và đánh cho thắng.

Vua ở thành Sài-gòn nghe tin quân Tây-Sơn vây thành Nha-trang, thì đem nhiều quân ra giúp và đuổi quân Tây-Sơn phải trốn mất. Bấy giờ Đức-thầy cùng các quan xin vua theo bắt quân giặc, vì nó đã ít cùng yếu sức rồi, thì dễ phá cho tận tuyệt. Nhưng mà vua chẳng chịu; lại trở về Sài-gòn, để con cùng Đức-thầy cứ việc cai xứ Nha-trang và xứ Bình-thuận như trước.

§. 39 — Vua vây thành Qui-Nhơn một lần nữa, mà không lấy đặng.

Năm sau, là năm 1793, là Lê-Cảnh-hưng ngũ thập tứ niên cũng là năm Quí-Sửu, thì vua lại đem nhiều tàu và nhiều binh sĩ ra Qui-Nhơn. Khi đầu thì đánh phá cửa Qui-nhơn và những lũy xung quanh, đoạn mới vây thành Qui-Nhơn, mà ông Thái-đức ở trong thành ấy. Hai bên đánh nhiều trận dữ lắm; khi thì bên nọ đặng, khi thì bên kia đặng: quân bị tử trận hằng hà sa số.

Ông Thái-đức sợ thua, thì gởi tin cho hai cháu là ông Hoàng-Triếp gọi là vua Cảnh-thịnh, và ông Hoàng-Thùng ở ngoài Kẻ-chợ, mà xin cứu. Hai ông ấy liền sai sáu vạn binh mà giúp ông Thái-đức; chẳng phải bởi có lòng với bác, song bởi sợ ông ấy chịu thua, thì ông Nguyễn-anh lại ra đánh

mình nữa chăng. Ông Nguyễn-anh nghe tin hai cháu Thái-đức sai nhiều binh cứu thì lại sợ e đánh không lại, nên đã đem binh xuống tàu bỏ cửa Qui-Nhơn mà trở về Sài-gòn.

§. 40 — QUÂN ĐÀNG-NGOÀI LÀM HỖN HÀO TRONG THÀNH QUI-NHƠN.

Khi quân Đàng-Ngoài vào giúp ông Thái-đức, đến Qui-Nhơn không thấy vua Nguyễn-anh, các quan cũng xin đam quân vào mà rằng: « Có công khó « nhọc đến cứu giúp thì phải thưởng. » Nhưng mà ông Thái-đức sợ e quân ấy vào thành, thì sẽ lấy thành cho vua Cảnh-thịnh, nên chẳng cho vào; lại đóng cửa thành mà xin quân ấy trở về mà rằng: « Chẳng có việc gì nữa. »

Quân ấy giận lắm, liền phá phách mọi nơi ngoài thành, và sắp vây thành nữa. Hai bên cãi nhau nặng đều; mà chẳng cho quân ấy vào, thì sinh ra nhiều đều khốn nạn lắm. Vậy ông Thái-đức túng thế phải mở cửa thành cho quân quan vào. Người ngờ là thết đãi nó cho lịch sự đoạn, sẽ giao hòa cho khỏi sinh sự hỗn hào; song khi quân ấy vào thành, thì kể mình là chủ, chẳng còn để quyền phép nào cho ông Thái-đức sốt.

Khi đầu nó xin vay mượn, mà đến sau nó phá phách cùng ăn cướp vàng bạc đồ đạc mọi giống; lại chỉ trêu ghẹo quân lính ông Thái-đức, chẳng kể ông ấy là gì nữa. Ông ấy còn có tên vua không mà thôi, quyền phép thì nơi tay các quan Đàng-Ngoài hết thảy.

§. 41 — Thái-đức buồn rầu mà chết.

Ông Thái-đức thấy vậy thì phàn nàn buồn bực quá bội. Khi trước ông ấy kiêu căng, bạo thiên nghịch địa chừng nào, thì rày phải quân lính cháu mình làm cho xấu hổ cùng buồn bực chừng ấy. Thái-đức chẳng biết toan làm sao, thì dạy người ta võng vào chùa mà khấn với bụt rằng: *nêu được bình yên, thì sẽ phá tuyệt đạo*.

Song ông ấy chẳng kịp liệu việc quái gở ấy, vì đã già; mà bởi khi trước lao tâm nhiều đàng thì phát bịnh nặng lắm. Quân quan Đàng-Ngoài ở Qui-Nhơn ba tháng ăn cướp phá phách mọi nơi đoạn, thì về ngoài Huế và ngoài Kẻ-chợ. Còn bịnh ông Thái-đức thì một ngày một nặng; lại thêm cực lòng vì quân Đàng-Ngoài làm hỗn độn thể ấy, nên qua một ít ngày thì chết.

§. 42 — Tiểu-triều nối quờn trị xứ Qui-Nhơn cùng xin chịu hàng Nguyễn-anh.

Khi ông Thái-đức đã gần chết thì tôn con, tên là Tiểu-triều, nối quờn làm vua thay vì mình. Nhưng mà ông Cảnh-thịnh và ông Hoàng-Thùng nghe tin ông Tiểu-triều lên làm vua thì giận lắm, vì hai anh em có ý chia nước An-nam ra với nhau. Cho nên sắp đem binh vào đánh và giết ông Tiểu-triều vì kể là ngụy thần vậy. Ông Tiểu-triều còn ít tuổi, chưa biết việc trị nước là bao nhiêu. Khi nghe tin hai anh em toan vào đánh mình, thì sợ hãi, song

cũng sắm sửa mà đánh trả. Nhưng mà mẹ người e đánh chẳng lại mà phải tay hai anh em độc bạc ấy, thì sai sứ đến với ông Nguyễn-anh xin chịu hàng.

Vua được tin ấy, thì mừng cùng liền xuống tàu ra lấy thành Qui-Nhơn. Ông Cảnh-thịnh và ông Hoàng-Thùng nghe ông Tiểu-triều có ý chịu hàng ông Nguyễn-anh, thì cũng mừng, vì đặng dùng dằng lâu ngày hơn mà sắm sửa việc đánh giặc. Vậy hai anh em sai quan xuống tàu đem binh vào Qui-Nhơn nhờ cho kịp trời đang thuận gió.

§. 43 — TIỂU-TRIỀU PHẢI QUÂN GIẶC TRẤN NƯỚC.

Ông Nguyễn-anh ước ao hết lòng chớ chi đặng đem binh ra Qui-Nhơn khi quân Tây-Sơn chưa biết gì; nhưng mà phải ngược gió đến không kịp. Vậy quân quan vua Cảnh-thịnh cùng Hoàng-Thùng vào cửa trước mà bắt tội ông Tiểu-triều, vì đã làm ngụy và có ý chịu hàng ông Nguyễn-anh. Đoạn hai anh em vây thành, và qua một ít ngày thì lấy được, cùng bắt Tiểu-triều mà trấn nước đi.

§. 44 — CẬU-HIỀN CHỊU HÀNG NGUYỄN-ANH.

Khi ấy vua Cảnh-thịnh và ông Hoàng-Thùng còn trẻ tuổi, chẳng có mặc đó. Các quan lấy tên hai ông ấy mà làm đều bạo ngược ấy; song thật hai ông ấy chẳng biết gì.

Bấy giờ có một ông quan lớn thuộc về ông Hoàng-Thùng, tên là Cậu-Hiền, giận các quan ông Cảnh-thịnh, vì đã giết chú mình là quan lớn gọi là Đại-

tư-lễ; thì trở nghịch, và đem mình chịu hàng với ông Nguyễn-anh. Từ ấy về sau, ông Cậu-Hiền giúp vua nhiều đều, vì có tài đánh giặc, lại trung với vua. Người đã thuộc các việc quân Tây-Sơn, nên ghe phen đã làm cho quân ấy phải khốn cực. Nhơn vì sự ấy vua đã đặt cậu ấy làm đại tướng quân, gọi là quận-công.

§. 45 — Vua vây thành Qui-Nhơn lần thứ ba.

Vua nghe quân Tây-Sơn đã lấy được thành Qui-Nhơn, thì phàn nàn, vì mình đến chẳng kịp, song quyết đánh với quân ấy. Vậy vua đã đem nhiều quân Cao-mên làm binh phục mà đánh bộ. Hai bên đánh nhau bảy tháng tròn, mà bởi hai bên cũng gan đảm, liều mình huyết chiến giáp nhiều trận, và giết nhiều quân mặc lòng, song chưa bên nào chịu thua.

Đến sau, tàu vua mới vào được cửa Chợ-Giã, vì tàu quân Tây-Sơn đậu đó không bao nhiêu. Vậy vua phá đặng những lũy đã xây mà giữ cửa. Còn nhiều đàng khác, thì vua cũng phải canh, kẻo quân trong thành thông công với người ngoài; và phòng kẻo có ai vận lương hướng vào, hay là giúp quân trong thành cách nào chăng. Nên quân vua phải phân phái đi cả, chẳng còn lại đặng mấy tên.

Vậy quân trong thành đã gần hết lương, và chẳng thấy ai đến cứu. Có một ít chiếc ghe gạo đã trốn đặng vào rạch kia đã gần thấu vào thành. Vừa quân do thấy thì vua liền sai quân đánh cùng lấy hết chẳng sót chiếc nào. Cho nên quân trong thành một ngày một túng thế.

§. 46 — VUA NGÃ LÒNG MUỐN ĐEM BINH VỀ ĐỒNG-NAI.

Vua đã lập hai lũy cho được giúp các đàng nẻo không cho ai thấu vào thành. Chẳng hay khi vua đã xây hai lũy ấy vừa đoạn, thì quân lính Đàng-Ngoài liền xông vào đánh cùng phá đi. Cho nên vua ngã lòng mà quyết đem binh về Đồng-Nai. May có Đức-thầy can xin vua khoan trở về. Những lẽ người bày ra thì các quan lấy làm phải, cho nên vua sẵn lòng ở lại một ít lâu.

§. 47 — CUNG-TRUNG-PHÚC TỎ RA MÌNH GAN DẠ.

Khi ấy có một quan lớn kia, tên là Cung-trung-phúc, có danh tiếng gan dãm và hay đánh giặc, có ý lập công với vua, thì lấy ý riêng mà thình lình ra đánh giặc không cho ai biết. Chẳng hay ông ấy mắc quân giặc lừa mà thua, lại quân mình bị tử trận hầu hết. Ông ấy thoát khỏi đặng, nhưng mà khi về dinh thì các quan đều chê cười; mà vua thì quở nặng đều. Bởi đó ông ấy có ý rửa hổ; thì ban đêm đem một ít quân mạnh bạo, khi chẳng ai ngờ, mà xông vào đánh lấy một lũy rất chắc chắn vua đã xây khi trước, mà quân giặc đã lấy đi. Ông ấy lại đánh dược nhiều quân giặc tử trận, và những quân khỏi chết trốn vào trong lũy khác.

§. 48 — Nhờ có con nai chạy lạc vào lũy, mới lấy lũy ấy đặng.

Qua một ít ngày, ông Cung-trung lại lấy đặng lũy ấy cách lạ lắm, chẳng phải là bày mưu chước gì. Vì tình cờ, đêm kia, có một con nai trên rừng lạc xuống chạy vào trong lũy. Quân canh thấy thì mầng cùng la lớn tiếng rằng: *Nai! nai!* nó lại chạy đuổi theo mà bắn, mà bắt con nai: song bắn mấy cũng không trúng; nó bắn đàng nầy thì nai chạy đàng khác, mà nó cũng cứ đuổi theo: chẳng ngờ bắn trúng chết một hai người, cũng có người thì bị đạn.

Quân khác đang ngủ nghe xôn xao thì thức dậy. Lại nghe kêu: *nai! nai!* thì ngờ là quân Đồng-Nai đã vào lũy rồi; cho nên nổi ốc dùng mình mà la lên rằng: *Đồng-Nai! Đồng-Nai!!* Ai ai cũng tin thật là quân vua đã đến, thì cầm lấy khí giái. Song bối loạn hàng thất thứ, và hồn bất phụ thể, thì đạp cửa lũy mà chen nhau trốn sạch, chẳng sót tên nào.

Nó trốn làm vậy cho đến sáng ngày mới biết mình đã lầm. Song cũng không trở về trong lũy, cứ tìm nơi chắc chắn mà ẩn mình mà thôi.

Khi quân vua Nguyễn-anh nghe xôn xao ban đêm làm vậy, thì chạy đi coi cho biết cớ sự làm sao. Khi đến nơi, thì thấy còn lũy không, không còn ai canh giữ, liền chiếm lấy, cùng sai người đi thám xung quanh, thì gặp những người bị thương tích và những người chạy trốn chưa kịp.

Bấy giờ quân đi thám hỏi, thì nó kể lại nguyên ủy tự sự, vì làm sao mà sinh hỗn độn xôn xao làm vậy.

Quân vua nghe, đã nín cười; lại nói nhát nó thêm mà rằng: « Thôi, anh em đã trốn, đã thoát « đi đặng, thì cũng là may phước lắm đó, vì binh « sĩ nhà vua đã chịu áp lũy nầy vô số, không biết « kể sao cho xiết, để đánh phá lũy nầy. »

§. 49 — Cung-trung-phúc lấy thành Qui-Nhơn.

Quan cai quân ấy là ông Cung-trung-phúc, lấy tên vua mà gởi thơ cho các quan trong thành Qui-Nhơn mà truyền phải hàng tức thì. Bằng chẳng chịu hàng ngày ấy thì phải chết hết. Vậy quân giặc mắc lừa mà tin thật ông Nguyễn-anh đã đem thêm nhiều binh sĩ và thêm nhiều tàu, nên sợ hãi lắm, vì chẳng còn trông ai cứu.

Vậy các quan ấy bàn đi bàn lại đoạn, thì sai sứ đến cùng vua xin cầu hòa; lại nói đã sẵn lòng chịu hàng, và giao thành cùng mọi sự, mà xin một đều mà thôi là vua đừng giết ai. Vua bằng lòng ưng đều ấy. Thì qua ngày sau, các quan mở cửa thành Qui-nhơn ra rước vua vào. Bao nhiêu khí giái, thuốc súng và một trăm hai mươi con voi, tiền bạc, lúa thóc và các giống khác trong thành thì vua nhận cả, lại cả xứ Qui-Nhơn chịu phép vua nữa.

Vua đặng thành ấy thì kể là trọng lắm, vì thành ấy rất vững; mà vua đặng thì kể là đã đặng nửa phần nước An-nam. Còn Đàng-Ngoài, thì chẳng

khó lấy là bao nhiêu. Vậy khi trước, vua đã ngã lòng mà lại quyết trốn đi, như lời đã nói trước nầy; phải mà chẳng có Đức-Thầy Vê-rô cầm vua lại, thì đã ra hư việc. Lại ơn phước trọng ấy cũng là vì nhờ có *con nai*.

Khi xứ Qui-nhơn và các xứ Đàng-Trong đã chịu phép vua đoạn, thì vua liệu cho an dân; nên đặt ông Hậu, là em, mà cai xứ ấy thay vì người.

§. 50 — Đức-Thầy chịu công lao khó nhọc mà phò vua vực nước.

Vậy vua đã đặt Đức-Thầy làm quốc-công, và ép người coi sóc ông Đông-cung mà cai thành Nha-trang và cai xứ ấy và xứ Bình-thuận thay vì vua, như lời đã nói trước. Chẳng ai kể xiết những công lao khó nhọc người đã phải chịu mà lo các việc ấy. Vì quân Tây-Sơn đến vây thành Nha-trang hai ba lần. Nó thua lần nầy thì lại đem nhiều quân thêm mà vây lần khác. Dầu nó dụng trí dụng lực cũng chẳng hề lấy thành ấy đặng; thì nó ra sức dụng mưu: song cũng chẳng hề bao giờ lừa gạt đặng Đức-Thầy, nên bất đắc dĩ, nó phải bỏ Nha-trang mà rút về Qui-Nhơn.

Lúc ấy Đức-Thầy cũng cứ một lòng thỉ chung; dầu các quan Tây, thấy nhiều đều phất ý, nhiều ông đã xin hồi đường, còn hai ông ở lại mà thôi; song Đức-Thầy cũng chẳng thối chí, hằng một lòng phò vua vực nước mà thôi.

§. 51 — Bổn đạo Đàng-Ngoài phải khốn khó.

Năm 1795, là Cảnh-hưng ngũ thập lục niên, cũng là năm Ất-Mẹo, thì các xứ Đàng-Ngoài chẳng được yên về sự đạo. Vua Cảnh-thịnh ở trong Huế và ông Hoàng-thùng ở ngoài Kẻ-chợ một ít lâu, mà chẳng lo việc gì, các việc thì mặc các quan triều. Vậy quan quốc-công, khi trước là Thái-sư và ghét đạo, đã sai quan kia, tên là Đổng-lý-đương, cai các xứ Đàng-Ngoài làm khốn cho bổn đạo.

Ông ấy lấy tên vua mà giáng chỉ cấm đạo, bắt các thầy đạo, và triệt hạ các nhà thờ. Trong chỉ ấy nói nhiều đều phạm đến sự đạo, và trách các thầy đạo hay khoét con mắt người ta. Khi mới lục chỉ ấy ra, thì các quan đã hiểu ý, chẳng vội tra hay là bắt đạo. Cũng có nơi thì các quan ăn đút tiền bạc mà làm thinh. Có nơi thì các quan tin cho các thầy cả biết mà trốn. Nhưng mà vì kẻ ngoại đạo rầy lắm, nên cũng phải tốn tiền, và triệt hạ nhà thờ. Quan quấc-công chỉ giục các quan làm hết sức mà phá cho tuyệt đạo.

Dầu chẳng ai dám mở miệng nói một lời gì xin ông ấy thương bổn đạo mặc lòng, song các quan cũng có lòng lành bảo bổn đạo phải liệu cho được một ông Tây nào khôn ngoan khéo nói, liều mình ra mặt với ông quấc-công, mà thưa lại các việc, và giải các đều quấy ông ấy đã bỏ vạ cho đạo. Các ông Tây sang giảng đạo bên nước An-nam, và các thầy bổn quấc nghe đều ấy, thì bàn đi bàn lại với nhau, cùng ưng làm như lời các quan bảo.

Bấy giờ Đức-Thầy Hậu sai cố Báu (M. de la Bissachère) ra mặt với ông quấc-công. Ông ấy cũng sẵn lòng và đã dọn mình ra mặt; song Đức-Thầy Gia (Mgr de Gortyne) suy rằng: Làm làm vậy là liều mình vô cớ cũng vô ích. Nên người cấm nhặt, chẳng cho cố Báu ra mặt. Vậy quan Quấc-công sai quân đi do các làng các họ mà bắt bổn đạo, và làm khốn cực nhiều cách nhiều thế. Nó bắt đặng hai thầy giảng và đã đánh cho đến chết. Bổn đạo phải sự khốn khó thể ấy chẳng bao lâu; vì qua năm sáu tháng, thì ông Quấc-công đã phải tay Đức Chúa Trời phạt.

§. 52 — Hai quan Quấc-công và Đồng-lý có lòng gian và phải khốn.

Quan Quấc-công và quan Đồng-lý đã đồng tình với nhau cho đặng giết vua Cảnh-thịnh và Hoàng-thùng mà chiếm lấy nước An-nam. Quan Quấc-công có ý đặt con đầu lòng làm vua, mà ông Đồng-lý thì sẽ làm chúa. Hai ông đã bàn các việc với nhau đã lâu: mà khi ông Đồng-lý ra ngoài Kẻ-chợ, thì chẳng còn xem thấy ông Hoàng-thùng là gì nữa; lại cất quân nội thị, cùng giảm bớt lương, chẳng để quyền phép nào cho ông ấy sốt. Ông Đồng-lý muốn làm sao thì làm vậy. Ai ai cũng biết ông ấy đồng tình với ông Quấc-công, thì chẳng dám nói đều gì. Quân quan đều phải sợ cùng cúi đầu chịu phép hết thảy.

Quan lớn kia, tên là Tư-khâu, thấy ông Quấc-công và ông Đồng-lý năng sai quân hộ tiểu đưa

thơ cho nhau, mà chẳng cho vua Cảnh-thịnh và các quan triều biết, thì sinh nghi. Vậy ông ấy lấy lòng trung mà nhắn tin cho vua biết, thì vua truyền bắt quân hộ tiếu đưa thơ; mới biết tỏ tường đã hòng đến ngày hai ông hẹn giết vua cùng các em vua.

Bấy giờ vua truyền bắt ông Quấc-công tức thì, cùng bỏ vào cũi sắt. Qua một ít ngày, lại bắt ông Đồng-lý cũng bỏ vào cũi sắt mà đam vào trong Huế. Đoạn thì hai ông ấy phải luận xử lăng trì cả và hai.

Khi ông Quấc-công còn phải giam trong ngục, thì có quan lớn kia nhiếc nhóc ông ấy, vì trước đã làm khốn cho kẻ có đạo là kẻ vô tội, lại toan giết vua nữa. Ông ấy xưng thật mình có ý ấy, song trời chẳng cho như sự mình đã quyết làm. Vậy hai ông ấy chết đoạn, thì chẳng ai còn nói đến sự cấm đạo nữa; nên các xứ Đàng-Ngoài lại đặng bình yên như khi trước.

§. 53 — ÔNG GIÁM LÀ NGƯỜI TRUNG THẦN VÀ ĐẠO-ĐỨC LÀ THỂ NÀO.

Vua Nguyễn-anh lấy đặng xứ Qui-Nhơn rồi, mừng chưa kịp no, vừa quan đại thần kia có đạo, tên là ông Giám, phải bịnh mà chết; thì vua thương tiếc đau đớn lắm.

Vốn ông Giám thuở đầu chẳng có đạo, lại ghét đạo hết lòng; mà bởi đã quen biết Đức-thầy Vê-rô, cùng nói lẽ đạo với người nhiều lần, thì đã trở lại chịu đạo như đã nói trước nầy. Từ ấy về sau, ông ấy rất ngoan đạo sốt sắng giữ các phép trong

đạo, lại lo liệu cho em và con và đầy tớ đặng trở lại chịu đạo nữa. Trong các giáo hữu chẳng thấy mấy người đạo đức khiêm nhượng như ông ấy, lại rất khôn ngoan trong các việc phần đời. Vua phú cho việc gì thì làm nên việc ấy, cho nên vua yêu cách riêng. Vã lại ông ấy ăn nói lịch sự với mọi người, nên ai ai cũng kính phục.

Đến khi ông ấy phải bịnh, thì càng tỏ ra lòng sốt sắng kính mến Đức Chúa Trời hơn khi trước. Dầu liệt lào đau nặng mặc lòng, song chẳng hề phàn nàn năn nỉ bao giờ, một bằng lòng chịu khó vác Thánh-Giá theo chơn Đ. C. Giê-giu mọi đàng. Đêm ngày ông ấy chỉ than thở cùng Đ. C. Trời và đặt ảnh chuộc tội gần giường mà nhìn xem luôn, cho nhớ sự thương khó Đ. C. Giê-giu. Ban hôm sớm mai đến giờ đọc kinh, thì người ta quì gần giường ông ấy nằm; mà ông ấy chẳng còn sức chỗi dậy đặng, thì bắt đầy tớ đỡ mình lên mà quì gối cho đặng thông công với người ta. Khi chịu các phép cách sốt sắng đoạn, thì qua đời; thiên hạ thương tiếc lắm.

§. 54 — Cất đám ông Giám cách trọng thể.

Vua thương mến người lắm, nên xin Đức-Thầy xứ ấy cứ phép đạo mà lo việc cất xác ông ấy cho trọng thể hết sức, và làm cho đủ hết các lễ phép thầy thầy. Vốn Đức-Thầy thương ông ấy, nên vui lòng mà vưng lời vua. Thật từ xưa cho đến khi ấy chưa hề thấy cất xác ai cách trọng thể làm vậy. Đức-Thầy dạy thể nào, thì vua cứ truyền thể ấy,

Vua biết ông Giám có đạo thì để mặc kẻ có đạo liệu các việc, chẳng ép làm sự gì dối trá. Vua lại giúp đỡ mọi đàng, cùng ban hàng, ban gấm, ban cờ, lại phát nhiều quân để hầu hạ phục dịch cho ra sự trọng thể hơn nữa. Đến khi làm lễ và khi đưa xác, thì vua cùng các quan đi theo. Khi vua nghe đọc *Văn-tế* thì khóc chảy nước mắt ròng ròng. Các việc xong xã rồi, thì mới ngự về.

Kẻ ngoại thấy bổn đạo chôn xác kẻ chết cách trọng thể và nghiêm trang dường ấy, thì lấy làm lạ lắm. Ai ai đều khen hết, chẳng dám nói chê sự đạo nữa. Dẫu vua cũng khen, mà chẳng còn nói đều gì phạm đến sự đạo như khi trước nữa.

§. 55 — Cảnh-thịnh giảng chỉ cấm đạo.

Quân Tây-Sơn chẳng ưa sự đạo, mà vua Quang-trung dầu đã làm cực bổn đạo nhiều phen mặc lòng, song chưa hề bao giờ cấm đạo tỏ tường. Các đều ông Quốc-công làm mà bắt đạo, thì kể là việc riêng ông ấy mà thôi; vì khi ấy vua Cảnh-thịnh và ông Hoàng-thùng chẳng biết đến việc ấy.

Năm 1798, là Lê-Cảnh-hưng ngũ thập cửu niên, cũng là Cảnh-thịnh lục niên, là năm Mậu-Ngọ, thì vua Cảnh-thịnh giáng chỉ cấm đạo thái nghiêm vì năm ba lẽ sau nầy:

Khi vua Nguyễn-anh đã lấy đặng các xứ Đàng-Trong và ra gần Phú-lộc-lý, thì cũng lấy được thành Huế nữa: song bởi vua du dự dưng lại sắm sửa về. Bấy giờ vua gặp một ông già kia Đàng-Ngoài có đạo, tên là Tây, thì hỏi dò các việc Đàng-

Ngoài thể nào; ông giám-mục ngoài Huế có giúp việc được chăng? Ông Tây tâu rằng: « Người « Đàng-Ngoài đều bất phục quân Tây-Sơn, và « ước ao cho nhà Nguyễn lại đặng cai trị cả nước « An-nam. » Lại xưng thật rằng: « Ông giám-mục « thì chẳng biết gì đến sự đánh giặc; nhưng mà « các bổn đạo sẵn lòng đánh giặc mà giúp vua. »

Bởi đó cho nên vua cậy người ấy đưa thơ cho Đức-Thầy Gioang, là giám-mục phó ở ngoài Huế, mà khuyên người lo liệu cho các bổn đạo Đàng-Ngoài đồng tình với nhau mà đánh quân Tây-Sơn. Trong thơ ấy vua cũng bảo rằng: « Bao giờ bổn « đạo nghe tin vua đã ra Huế vừa rồi, thì phải dậy « lên cả một trật mà đánh quân Tây-Sơn. » Vã lại, vua cũng dặn lão Tây, khi đã ra Đàng-Ngoài rồi, thì phải có ý tứ mà năng gởi tin cho vua biết các việc ngoài ấy thể nào.

Vậy lão Tây thuê một chiếc thuyền nhỏ ở cửa Hàn mà ra ngoài Huế, cũng đã đến nơi bằng yên, và đã cho thuyền về rồi. Chẳng hay quân giữ cửa thấy người dị diện thì bắt trói lại điệu đến nộp cho quan lớn. Bấy giờ các quan biết tỏ tường thơ vua gởi cho Đức-Thầy Gioang (Mgr de Véren), cũng tin thật các bổn đạo có ý làm ngụy. Nhơn vì sự ấy vua Cảnh-thịnh cùng các quan dốc lòng bắt Đức-Thầy Gioang, và các thầy đạo mà giết hết, cùng cấm đạo thái nghiệt.



§. 56 — Lúc bắt đạo.

Các quan triều có ý liệu cách khôn ngoan và kín đáo, chẳng cho ai biết trước, một mật lục chỉ cho các quan, cùng hẹn ngày mồng sáu tháng năm mà bắt các bổn đạo trong xứ Đàng-Ngoài, vì ngày mồng năm là chính ngày giỗ tế tổ tiên, nên trạch ngày ấy mà làm khi xuất kì bất ý. Song bổn đạo cũng đã biết trước, nên các thầy đạo cũng đã trốn đi, mà lại cũng dọn dẹp các đồ mà gởi đi nơi khác. Vậy đến ngày đã hẹn, thì quân lính đi khắp mọi nơi mà bắt đạo, song chẳng tìm được thầy nào.

Nó làm khốn cho bổn đạo thể nào, thì chẳng biết nói làm sao cho xiết. Nó đánh đòn cùng tra khảo người ta, cho biết các thầy hay-là các đồ đạo kinh đạo khí ở đâu. Nó lại cứ lòng tham mà kiếm ăn, thì bổn đạo phải đút nhiều tiền bạc. Nó cũng bắt người ta khóa quá xuất giáo, mà kẻ vững lòng chịu khó vì đạo, thì chẳng bao nhiêu, còn kẻ ngã lòng khóa quá xuất giáo thì vô số.

Các thầy cả, dầu Tây, ông Nam, cũng phải trốn kỹ; kẻ thì trốn lên rừng, kẻ thì ẩn mình trong nhà người ta kín lắm, chẳng dám cho ai biết; có nơi đã đào lỗ dưới đất mà ở, bởi vì các quan nghe hơi có thầy đạo ở đâu, thì liền sai quân đi ngay tới đó.

Cố Báu chẳng còn biết ẩn mình ở đâu nữa, thì ra ẩn mình ngoài hòn Ngư giữa biển, mà ở ngoài ấy năm sáu tháng. Lại có một ông già Nam đã già cả, ở trong Bố-chính, mà chẳng đi được nữa, thì

người ta võng lên rừng. Ta chẳng kể cho hết những sự khốn khó bổn đạo phải chịu, vì trong sách nầy có ý kể ra các việc phần đời mà thôi. Cho nên nói tắt thêm vài đều sau nầy:

Vậy quân dữ đã bắt được cậu Em-ma-no-e Triệu, là người quán Phú-xuân. Khi trước, ông ấy theo quan lớn kia ra Đàng-Ngoài; mà đến sau bỏ mọi sự thế gian, mà vào nhà Đức Chúa Trời cùng giúp cố Gioang, là người dòng ông thánh I-na-xi-ô. Khi người đặng làm thầy cả đoạn, thì xin phép Đức-Thầy về thăm mẹ già trong Phú-xuân. Vua Cảnh-thịnh ra chỉ cấm đạo vừa rồi, quân lính vào làng Thọ-đức có ý bắt Đức-Thầy Gioang, thì nó bắt đặng cậu Êm-ma-no-e Triệu; mà bởi người chẳng chịu khóa quá xuất giáo thì luận xử tử. Vã lại, ngày hai mươi bốn tháng bảy cũng một năm ấy, ông Gioang cựu phải bắt tại Kẻ-ngử ở xứ Thanh-hoá, mà đến sau phải chết ở trong chợ Trình-hạ.

Vua Nguyễn-anh nghe quân Tây-Sơn ra chỉ cấm đạo, thì thương bổn đạo vì đã biết sự ấy là tại mình; song cũng vỗ tay mừng rằng: *đã bắt đạo, thì mất nước chẳng sai.* — Vua nói thể ấy thì thật lắm, như lời sẽ nói sau nầy. Khi ấy còn đánh giặc một ít lâu trong các xứ gần Phú-xuân, và quân thủy cũng đánh ngoài biển nữa.

§. 57 — Đức-Thầy Vè-rô sinh thì.

Bấy giờ Đức-Thầy Vè-rô phải bịnh lị nặng lắm. Vua làm hết sức cho đặng cứu giúp, sai đủ các thầy lương y làm thuốc cho người, và năng đi

thăm với ông Đông-cung. Có đôi khi vua thăm mà thấy người đau đớn thì động lòng thương xót, chảy nước mắt ra. Song chẳng làm chi đặng; vì đã đến giờ Vua Cả đã định đòi người về nước thiên đàng.

Đức-Thầy Vê-rô khi thấy mình đã gần lìa khỏi thế cho đặng hiệp cùng Chúa đời đời, thì tỏ dấu vui mừng lắm. Vốn bấy lâu trước, thì người có lòng kính mến Đ. C. T., cũng sẵn lòng làm cho danh Cha Cả sáng mọi bề, lại vác Thánh-Giá theo chơn Đ. C. G. Nhưng mà khi người ốm đau gần chết, thì càng tỏ ra lòng sốt sắng hơn nữa. Người âu lo một đều mà thôi, là vua cùng các quan chưa có đạo mà ngờ rằng: — các đều đã làm, và những việc khó nhọc đã chịu cho đặng giúp nước Annam, về phần hồn thì hầu ra vô ích. — Người chịu các phép bí tích đoạn, thì sinh thì ngày mồng 9 tháng Oc-to-brê năm 1799, là năm Cảnh-hưng lục thập niên cùng là năm Kỷ-Tị; người đã đặng 57 tuổi.

§. 58 — TÁNG XÁC ĐỨC-THẦY.

Khi Đức-Thầy qua đời đoạn, thì vua liền sai các quan đi lo việc hậu sự cho người, cùng ban hàng gấm cùng nhiều đồ rất quí giá mà liệm xác người.

Đức-Thầy đã sinh thì tại xứ Qui-Nhơn; song vua truyền đem xác xuống thuyền mà đưa về Đồng-Nai cho trọng thể. Qua một ít ngày, vua cùng các quan và quân lính cũng theo về Đồng-Nai nữa. Vua có ý tỏ ra lòng nhớ người, thì dạy các Cha

Tây ở đó rằng : « Các Thầy hãy sắp dọn mà đưa « đám Đức-Thầy, làm mọi đều y theo phép đạo; « song các thầy có sức làm đặng trọng thể ngần nào, « thì phải làm ngần ấy ; còn các đều tổn phí thì « trẫm chịu hết. »

Vậy vua truyền làm nhiều nhà rạp lớn mà để xác cho đến khi táng, cùng sai quan quân đi làm, còn ông Đông-cung thì áp các việc. Ta chẳng có ý kể ra từng đều các việc vua đã làm mà tỏ ra lòng kính Đức-Thầy làm chi. Nói tắt một đều rằng : dẫu vua băng cũng chẳng tổn phí và làm trọng thể đến nỗi ấy. Xác còn ở trên đất bao lâu, thì các thầy cả hằng làm lễ mồ bấy lâu. Các quan, các bổn đạo cùng kẻ ngoại đạo đến chầu lễ đông lắm; có nhiều lần vua cũng đi chầu lễ nữa.

Đến ngày mồng 10 tháng chạp (16 Décembre), thì mới táng xác người xong. Ông Đông-cung áp việc, còn vua cùng các quan thì chầu hầu theo quan tài, và binh hai vạn, voi 120 con. Khi xong các việc, thì vua mới ngự về. Dầu bà quốc-mẫu, bà hoàng-hậu, bà công chúa và các vợ vua cũng theo nữa; cho nên thiên hạ lấy làm lạ lắm vì là đều trái thói. Còn thiên hạ đi xem thì chẳng biết đâu mà kể cho xiết. Lại quan tài đã đóng trọng thể lắm cùng sơn son thếp vàng : trên quan tài thì thắp năm mươi cây đèn; tám mươi người mới khiêng nổi quan tài ấy. Còn những đều khác đã làm cho trọng thể thì ta chẳng kể ra làm chi.



CÓ VĂN TẾ RẰNG :

Hỡi ôi !

Phép Chúa khiến đổi dời,
Cơ hội ấy ai không thảm thiết,
Hễ người đời sống thác,
Cớ sự nầy ốt đã rõ ràng.
Tưởng đến lòng nên chua xót..
Nghe thổi dạ rất thảm thương.

Nhớ cha xưa.

Vốn dòng sang trọng,
Nên đấng khôn ngoan,
Bé nương ấm thung huyên,
Hằng cấp cúm văn phòng bốn bạn,
Lớn trỏ tài tùng bá,
Khéo dửng dưng danh lợi hai trường.
Lòng dốc lòng khí tục tinh tu,
Chẳng chuộng ve vời ngựa rước,
Chí quyết chí siêu phàm nhập thánh,
Ý thà níp đội bầu mang.
Vun đức quén nhơn,
Rèn bảy khắc tiết ngời gương rạng,
Nắm mình sửa tính,
Chống ba thù ngút bạt giá tan.
Thương là thương hay thủ ngãi quyết xá sinh,
Khi đang thế hiểm gập ghình,
Cũng gượng gạo chơn trèo đèo tay chống gậy,

Cám là cám đã tận tâm thêm kiệt lực,
Ở giữa chiến trường chật hẹp,
Chịu lao đao ngày dãi nắng tối dầm sương.

Ôi!

Bình chìm trâm gảy,
Núi lở sét ran.
Mây sầu giăng tở mở,
Mạch thảm chảy mê man.
Chớ chi gắng gỏ một hai năm ra đến trường an,
Việc Hội-thánh sửa sang rồi sẽ khuất,
Chẳng nữa lần hồi năm bảy tháng trở về Gia-định,
Cho chúng con thấy mặt kẻ lòng thương.
Hỡi ôi thương thay!

VĂN TẾ KHÁC RẰNG:

Hỡi ôi!
Xưa có kẻ lui về phật kiểng,
Chiếc dép hãy di tông,
Nay như thầy thẳng tách thiên đàng,
Nửa lời khôn phụ nhỉ.
Trăm mình ý khó chuộc cầu,
Muôn kiếp no nao đặng thấy.

Nhớ đức thượng sư xưa.

Ghẽ tục phong lưu,
Nên trang cơ trí.

Vui đạo thánh tạm lìa quê quán,
Nước Lang-sa từ áng công danh,
Sửa tước trời mong hóa sinh dân,
Cõi Nam-Việt gá duyên ngư thủy.
Thức thì thức thế,
Khôn ngoan quá khỏi đấng phàm gian,
Bất kị bất cầu,
Thong dong ở ngoài vòng tục lụy.
Thành diên khánh ách hơn trần thới,
Tư bề thi thạch sư sanh,
Vui trong đất trùng vây,
Thành Qui-Nhơn hiểm quá hàm quan,
Mấy trận công thu trừ ốc.
Quyết ngoài trời thiên lý.
Những tưởng được năng y kì bệnh,
Nên trở về Gia-định vâng tiếng tơ mà xướng khúc, khởi hoàn,
Bằng hay nghiệm bất kiến kì quan,
Đã ở lại kì sơn chịu di chỉ cho an lòng sư đệ.
Thuở đi thì gần kề hai võng,
Bàng phong sương xa tách vơi vơi,
Khi về thì phong cần một quan,
Thuyền li hận chở đầy phé phé.

Ôi!

Nửa gối du tiên.
Ngàn năm biệt mị.
Tòa khách tinh mây phủ mịt mù,
Dinh lữ thứ màn không vắng vẻ.
Ngàn trùng quan tác.
Xa xuôi cách dặm cố hương,

Ba thước lữ phần.
Quạnh quẻ gởi miền dị địa.

Đến sau, vua truyền xây một cái lăng rất tốt, cùng đặt một đội quân canh lăng ấy. Quân đã cứ canh làm vậy cho đến Minh-mạng, mười ba năm.

NƠI MỒ CÓ BIA THÍCH CHỮ RẰNG:

Sư đại Tây-dương quấc nhơn, Pi-nho thị hiệu Bá-đa-lộc, thiều phụng đạo giáo nhi trung quấc, thánh hiền thơ tịch mị bất giảng quán. Đãi tráng niên, lai ngã quấc nội đa cớ. Sư vì quấc chi tân, thố sở học vu sở hành, tương dữ châu tuyền, vu điên phái lưu ly chi tế, ký hựu ưng trọng thác xuất viện Sư, lai vảng gian quan bất di dư lực, nhị thập dư niên chi gian, tán họa nhung thù, tham tài trấn vụ, chư kì hưng kiến hiền thiết giai túc, dĩ truyền chi hậu, ngã quấc xâm xâm hồ, hữu trung hưng chi thế, sư chi lực vì đa diêu. Kỉ vị tùng chinh Qui-Nhơn phủ thẳng, cữu ngoạt thập nhựt, dĩ chánh chung vụ Thi-nại hải môn tân thứ, thọ ngũ thập hữu thất kì niên, đông mạnh sắc tăng Thái-tử Thái-phó Quận-công, bốc táng vu Gia-định phủ thành chi bắc. Sư cố sở trúc tinh xá dã, thì vì chí tuế thứ canh thân trọng thu ngoạt cốc đán thọ.

DỊCH BIA VĂN RA CHỮ QUẤC NGỮ.

Có người Thầy-cả lớn quờn ở bên Tây, tên là Phi-nho, hiệu là Vê-rô, thuở bé thơ đã học hành đạo lý trung quấc, thông suốt các kinh văn thánh hiền toàn hảo. Đến tuổi khôn qua nước Việt-Nam Ta, nhằm khi trong nước Ta đang phải đa đoan. Người là khách tha bang, mà đã làm thầy trong nước Ta. Người đã tỏ bày tài văn học mình ra mà làm việc. Vậy đã chung cùng ưu tư với nhau trong cơn nhà nước loạn ly hỗn độn. Lại đã đành nấy phú việc đại sự cho người làm thầy nhà nước mà đi viện binh giúp nước. Thật người tận tâm tận lực mà đi qua lại hơn hai mươi năm, gian nan cực khổ.

Người đã bày vẻ việc binh cơ đồ trận, chỉ cách xây thành lập trấn. Nhứt thiết các việc chỉ khởi bày gầy dựng thì nhờ có người bày biểu mà truyền để cho tới đời sau. Bởi đó nước Ta dần dần đã đặng nhiều cách thế mà thạnh, vì có người làm thầy có tài sức lắm.

Năm Kỉ-vì, người đã theo việc binh mà tới thành phủ Qui-Nhơn. Sang tới ngày mười một tháng chín thì người đã tạ thế tại đó, là nơi bên cửa Thi-nại. Khi ấy người đã đặng 57 tuổi.

Qua mạnh đông (tháng 11), thì đặng sắc phong làm Thái-tử Thái-phó Quận-công. Đã chọn chôn xác người tại phía bắc thành Gia-định. Vậy nơi xây đắp nầy là chốn nghỉ cho đấng thầy nhà nước đã mạng cố. Nầy thật là dấu tích muôn đời.

Năm Canh-thân (1800), trọng thu tháng tám, ngày lành đã dựng bia.

Khi trước vua Pha-lang-sa ban nhiều đồ vàng bạc rất quí giá cho Đức-Thầy Vê-rô. Khi người gần sinh thì, thì trối các đồ ấy lại cho vua và ông Đông-cung cùng Bà quốc-mẫu. Sau nữa, vua có ý tỏ ra lòng kính người cách riêng, thì làm *sắc tặng phong* mà gởi cho anh em và con cháu người bên Phương-tây. Vã lại, khi Đức-Thầy Vê-rô qua đời rồi, mà vua có ý đặt hiệu bụt cho người, song các quan chẳng biết lấy tên gì mà đặt. Vậy vua đã đặt tên cho người là BÁ-ĐA-LỘC (*Vê-rô*) thượng sư.

SẮC-TẶNG.

Sắc viết: Triết nhơn ư tri kỉ, cố bất viễn thiên lý nhi lai, hảo hội chánh tương thân, hựu hà nhẫn nhứt triêu nhi thệ! Miễn tư cựu đức tải phần tân ân Phú-lang-sa quốc cố: ĐẶC SAI ĐẠT MẠNG ĐIỀU CHẾ CHIẾN TÀU THỦY BỘ VIỆN BINH, GIÁM-MỤC BÁ-ĐA-LỘC, thượng sư Tây thổ, vĩ nhơn Nam triều thượng khách, tổng giác nhựt hạnh phùng giai chí khí giao phu. Thảo muội sơ, cận tiếp đức âm tuần tư thật lại, ngẫu trị quốc gia đa nạn, dư thì đinh Hạ-Thiếu chi khi khu. Phiên giao thiên hải lưỡng kì, công doãn địch Hán trừ chi A-bảo.

Tuy vắng tớ ngôn hài vu tông quốc, đặc dĩ binh lai viện, bán đồ nhi sự dữ tâm vi. Nhiên đồng cừu nghĩ tác vu cổ nhơn ninh vi ngãi tương qua cọng hội nhi mưu thừa bấn phát. Mậu-thân phản cố bang chi phế, chánh vọng hảo âm. Canh-tuất phù Đông-phố chi châu, di đôn tín ước tốn ngôn thì phục, chánh dưỡng mông chi sư đạo vưu nghiêm.

Tấn tiếp nhựt thường long chửng hoán chi kì mưu lũ xuất. Đạo đức trung đàm tiếu ngãi kí khế vu hạp trâm. Phong trần ngoại kinh luân dinh tình doãn vu liên bí. Chung thỉ chi chơn tâm bất nhị. Bình sinh chi kì ngộ quân hoan. Dãn kì lịch quá niên hoa, vĩnh vi hảo dã. Thùy liệu trần mai ngọc thọ, tịnh ngôn tư chi, viên tăng vi Thái-phó Pi-nho Quận-công. Thị viết Trung-Ý dĩ chương thạc đức chi u hinh, dĩ biểu gia tân chi vĩ tích. Ô hô? khách tính dạ vãn, thiên đàng chi khứ nan lưu, hoa cỗn vinh bao, ngụy khuyết chi tình hạt khánh. Ế! công linh sảng mộc ngã lũng quang.

Cố sắc.

DỊCH SẮC-TẶNG RA CHỮ QUỐC NGỮ RẰNG:

Có sắc rằng: Người hiền ngõ tôi đã quen biết xưa, chẳng nại đàng xa ngàn dặm mà tới. Đang hội giao rất tốt, mà sao lại nỡ một buổi mà mất đi! Tưởng đến đức cũ nên rở ra ơn Nước Pha-lang-sa phong chức: RIÊNG SAI THÔNG LỊNH SỬA SANG THEO Ý MÌNH TÀU CHIẾN THỦY BỘ BINH GIÚP, là Giám-mục VÊ-RÔ, là Thầy-cả lớn quờn bên

đất Tây, là khách nhứt hạng trong nước Việt-Nam.

Ngày mới khởi cầm quờn đã may gặp bạn rất lành, tin tưởng nhau lúc ban đầu còn u ám. Ta đã kể tiếp đức âm người mà hỏi han thì thật đã nhờ lắm, trong cơn nhà nước mắc nhiều hoạn nạn; Ta khi ấy cực khổ trèo non vượt núi cũng như đời nhà Hạ vua Thiếu-khương. Vậy đã khiến trở trời biển chia hai đàng. Ông Ta tin nghe theo khác nào chức A-bảo của Thái-tử đời nhà Hán. Tuy lời qua tỏ đã yên với nước lổ phụ, lấy binh đến giúp. Nửa chừng việc với lòng trái nhau, song người đồng cừu thì tính làm theo người xưa thà vì ngãi mà tới nhau, đều tụ hội lo mưu theo dịp dấy loạn ấy. Năm Mậu-Thân trở về nước cũ mình, thì rất trông tiếng tốt. Năm Canh-Tuất thì gởi thuyền lại chốn Đông-phố. Khi ấy càng hậu lời giao ước hơn thật rất phải đạo thầy dạy nuôi trẻ thơ ấu. Thường ngày tiếp rước, nên hằng bày ra mưu lạ mà yên trong cơn loạn rối. Việc đạo đức trong lời nói tiếng cười, và ngãi nhơn đã họp nhau như trâm với tóc vậy. Việc kinh luân ngoài phong trần tình rất tin nhau khi liền dây cương. Trước sau một lòng ngay thật không hai. Sinh ra mà gặp đều lạ thì đồng vui. Những trông hẹn trải qua năm tuổi tác lâu dài mà vui vầy cùng nhau. Ai dè bụi tro lại lấp chôn cây ngọc! Ta thầm tưởng tới đó mà tăng phong làm chức THÁI-PHÓ tước Pi-nho Quận-công. Lại thêm tặng hàm ân rằng: NGAY THẬT, TỐT LÀNH. Cho đặng tỏ mùi thơm đức lớn kẻ đã khuất đời. Và ngõ nêu công nghiệp cả kẻ khách lành. Hỡi ôi! cái sao khách đêm sa! đi chốn thiên đàng

khôn cầm lại. Một chữ tặng khen thì rất lịch sự như là mặc áo cẩm bào cho vậy, bởi tình ta chẳng nguôi. Hỡi! ông thiêng liêng đã gội nhuần ta ơn sáng.

Nay sắc phong.



VĂN.

SẮC PHONG RẰNG:

Hỡi người hiền ngõ, kinh niên quyến thức,
Ngàn dặm cách bức, đã đến chẳng nài.
Hiệp nhau hòa hai, rất nên hảo hội,
Sao nỡ quá vội, mà khuất mất đi?
Tưởng nhớ cố tri, ơn xưa ngãi cũ,
Vốn người quấc phú, Lang-sa sang đây,
Rạng ơn mới nầy, chức phong bia tặng:
Đặc sai đạt mạng, điều chế viện binh,
Thủy bộ một mình, toàn quờn nấy cho
Giám-mục Vê-rô, cõi Tây sư thượng,
Nam trào khách trượng, đứng bậc nhứt trên,
Thuở Ta mới lên, cầm quờn may gặp,
Chí khí tin khắp, chỉ tín giao tay,
Buổi đầu loạn thay, tư bề rối rắm,
Người âm đức lắm, tiếp kế hỏi han,
Thật nhờ cơn loàn, nước nhà gian nan,
Ta như Thiếu-khang, vua đời nhà Hạ
Phải nhiều tai họa, vượt núi trèo non.
Thì vận thon von, khiến nên day trở,
Liêu bằng cách sở, trời biển hai đàng.

Người tín bày toan, Ta thì nghe giữ,
Khác nào Thái-tử, nhà Hán chi niên,
A-bảo chỉ truyền, dấu noi chẳng ngại.
Tuy người vắng lại, về nước tông gia,
Mà viện binh qua, lời tỏ đã chắc,
Nhưng việc lại trặt, nửa chừng sái đi.
Nhơn bởi cố tri, cũng đồng cừu loạn,
Người phải tính toán, thà vì nhơn ngãi,
Tái huờn mới phải, cho trọn cùng nhau,
Mà hội mưu sâu, giúp toan thừa thắng.
Mậu-Thân người thẳng, về nước cố hương,
Ta rất tư lương, trông tiếng tin hảo.
Canh-tuất phản đạo, về chốn Đông-phố.
Lời lại bày tỏ, càng tín hậu hơn.
Các lời rất chơn, ước giao rành rẽ.
Thật người là kẻ rất đáng đạo thầy,
Dạy trẻ thơ ngây, ấu niên nghiêm lẽ,
Thường ngày tiếp lễ, đưa đón ra vào,
Người lấy sức hào, hằng bày mưu lạ
Trong buổi loạn họa, mà dẹp yên loàn.
Đạo đức rất ngoan, trong lời cười nói,
Tình ưa đến đổi, bạp như trâm tóc,
Kinh luân việc học, trần thế đâu tày,
Thật rất tin thay, khi liền dây cương.
Ngay thật tỏ tường, trước sau như một
Bình sanh quá tốt, khéo cho gặp lạ,
Đều vui thay cả, những ước giãn khoan
Tuổi tác trải sang, vui vầy nhiều thuở.
Ai dè bụi khỏa, chôn cây ngọc lành.
Lặng nghĩ ân tình, tặng làm Thái-phó
Quận-công Pi-nho, hàm tăng Trung-ý

Trước tỏ thơm quí, đức người qua đời.
Sau nêu công người, khách lành dấu để.
Hỡi ôi! đêm thanh ngôi sao Khách đã sa.
Tách đi thiên quốc, thật Ta khôn cầm.
Nguy khuyết tình thâm, nọ nao cạn đặng,
Bèn ban khen tặng, như cẩm y mặc.
Hỡi ông thiêng liêng ôi! đã nhuận gội,
Tôi muôn vàn ơn sáng.

Nay sắc.

§ 59 — Tây-Sơn vây Qui-Nhơn.

Khi vua đang lo táng xác Đức-Thầy, thì quân Tây-Sơn sắp lấy thành Qui-Nhơn, vì nghĩ rằng: thành ấy rất vững bền, cho nên nếu lấy lại được thành ấy, thì lại được mạnh như khi trước, mà vua chẳng còn làm gì được nữa. Quân Tây-Sơn nghĩ là việc khôn và có ích; chẳng hay ý mầu nhiệm Đức Chúa Trời lại định cho quân ấy mất hết mọi sự.

Vua Cảnh-thịnh và ông Hoàng-thùng có bao nhiêu tàu và binh sĩ, thì họp lại cả mà vào đánh Qui-Nhơn. Kể binh sĩ đặng 30 vạn; ông Tiểu-phúc-Điều thì làm đại tướng cai quân bộ; ông đại tướng Giảng thì cai binh thủy. Hai ông ấy vây thành Qui-Nhơn, cùng đánh nhựt dạ cho mau xong việc. Quân giặc gan dăm và đánh mạnh bạo thể nào, thì quân vua trong thành cũng đánh trả mạnh bạo thể ấy, chẳng ai chịu thua, vì hai bên đã quyết một là chết, hai là đặng trận.

Khi vua ở trong Sài-gòn nghe đều ấy, thì vội

vàng đem tàu và binh ra cho được đánh quân giặc và cứu giúp ông Hậu và thành Qui-Nhơn. Nhưng bởi binh giặc thì nhiều, mà quân vua thì ít, nên vua đánh đã gần một năm mà chẳng làm gì đặng. Cũng có khi vua về đất Cù-mông ở gần chợ Tĩnh, vì quân Tây-Sơn đã giữ lấy cửa ấy. Vì quân ấy nhiều tàu; lại khi trước vua đã lập nhiều lũy hai bên cửa, mà quân Tây-Sơn đã lấy đặng các lũy ấy, chẳng phải là vì ông Hậu đã thua, song bởi ông ấy ít quân chẳng có sức giữ các lũy ấy, nên phải bỏ đi mà đem quân vào thành.

§. 60 — Vua lo mưu đánh lấy lũy.

Vậy vua và quân lính đóng trong Cù-mông chín tháng tròn thì đã phải chịu cực khổ lắm. Vì nếu vua muốn lo cho đặng gỡ mình ra hay là cứu thành Qui-Nhơn, thì cũng phải hãm lấy những lũy quân Tây-Sơn trước đã; lại có một lũy rất kiên cố ở nơi kia gọi là Đồng-thi, lũy ấy đã ngăn hết các đàng. Cho nên dầu muốn đam lương thực hay là giống gì khác ở Phú-yên, Nha-trang, Bình-thuận ra cho tới vua cũng chẳng đặng. Nhơn vì sự ấy, vua có ý lấy lũy ấy trước, mà bởi vì quân Tây-Sơn lấy lũy ấy làm cần lắm, nên canh giờ kỉ hơn các lũy khác.

Vua dụng lực mà lấy chẳng đặng thì dụng mưu vậy. Có nhiều quân mọi hằng ngày hằng quen ra vào bán đồ ăn cho quân lính, thì vua hỏi nó có đàng nào trên rừng cho quan quân đi cách kín nhiệm mà vào lũy ấy đàng sau bất thình linh chăng? Quân ấy

trông vua thưởng, lại có ý oán quân Tây-Sơn, thì dẫn đàng cho quân vua đi qua trên rừng. Nó cũng xin giúp đánh lũy ấy nữa, cho nên vua mừng lắm, cùng thưởng quân mọi ấy hậu lắm. Đoạn vua sai quan đốc bộ Thiều với ba trăm quân đi theo quân mọi.

Vậy quan quân theo những đàng hiểm trở trên rừng hai ba ngày, mới đến nơi thình lình; tức thì đánh phía sau dữ lắm, vua lại đánh phía trước, thì quân giặc phải thua cùng bỏ lũy mà trốn đi hết. Lại quân vua chết ít, còn quân giặc tử trận thì nhiều; và bởi nó cũng muốn lội sông mà trốn qua bên kia, nên có nhiều người đã phải chết trôi nữa.

61 — Vua đánh trận thủy đốt tàu Tây-Sơn mà chưa cứu thành Qui-Nhơn khỏi vây.

Từ ấy về sau các việc vua một ngày một thạnh, mà quân giặc một ngày một suy. Song cũng chưa có thế đặng cứu thành Qui-Nhơn, vì quân giặc vây thành nhặt lắm; nên dầu làm thế nào, cũng chẳng đưa đặng giống gì vào mà giúp những quân ở trong thành.

Ông Hậu cùng các quân ông ấy túng thế lắm, mà vua lại đóng binh trong Cầu-mông, là nơi cát cùng bùn độc khí độc nước. Quân lại phải làm việc quan cả ngày cả đêm lao nhọc quá, nên đã sinh nhiều bịnh mà chẳng có thuốc uống và cũng đã gần hết lương; cho nên túng thế, chẳng biết tính làm sao. Bấy giờ ông Hậu mật truyền nhóm chư quân lại mà bàn cho biết phải mở nước gì, thì ai ai cũng quyết một là phải chết, hai là đánh cho

đặng trận và đốt hết các tàu quân Tây-Sơn đã đóng trong cửa Chợ-Giã.

Khi đã sắm sửa cách trộm nhiệm đoạn, cùng hẹn ngày mồng bảy tháng bảy là chính ngày người ta mắc việc tế tổ tiên, thì vua cùng các binh sĩ xuống thuyền nhỏ ban đêm. Vua thì ở trong một chiếc thuyền với bốn người Pha-lang-sa làm quan nội thị hầu vua; và mỗi thuyền thì hai người chèo mà thôi, còn những người khác thì nằm yên trong thuyền. Vậy bởi thuận gió lắm, thì mau tới nơi cùng vào cửa lần lần một khi một chiếc, để cho không ai biết.

Trong những binh sĩ quân Tây-Sơn giữ tàu, thì phần nhiều đã lên đất mà chơi ăn uống, còn kẻ ở lại trong tàu thì chẳng ngờ đều gì. Kẻ thì nghỉ, kẻ thì canh, gọi la. Nó thấy những thuyền nhỏ ấy vào, thì cứ phép mà gọi qua rằng: *thuyền ai đó? đi đâu?* Quân lính thuộc hiệu thì chẳng sợ, lại đến gần tàu như có ý trình vậy. Quân tàu mắc lừa làm vậy, thì cho phép vào. Bổng chúc quân vua lấy đuốc sẵn mà đốt tàu nọ sang tàu kia. Và nhờ thuận gió thì chẳng khỏi bao lâu bao nhiêu tàu cháy hết.

Vua thấy tàu cháy thì lại đem quân tiếp mà đánh cùng giết hầu hết những quân giặc ở trong tàu. Những quân trên đất, thì nghe xôn xao om sòm và thấy tàu cháy, thì chạy ra coi; song chẳng làm gì đặng, phần thì đêm hôm mộ dạ, phần thì thuyền bè không có mà đi tiếp cứu, nên bó tay mà chịu mà thôi. Khi đã sáng ngày, thì hai bên lại đánh nhau dữ lắm; song quân giặc phải thua, và bao nhiêu lũy giữ cửa Giã vua đã lấy đặng hết.

Quân vua đã tử trận chẳng bao nhiêu. Trong các quan có một ông Trùm-thủy làm quan lớn cai các tàu đã phải chết mà thôi. Vậy vua và bao nhiêu tàu vua dã vào đặng cữa Chợ-Giã hết: lại cũng có nhiều tàu khác vận tãi lương hướng ở Sài-gòn ra cũng đã vào đặng cữa Chợ-Giã bằng an vô sự nữa.

Quân giặc đã thua trận thủy cùng đã mất hết tàu, thì càng làm hết sức mà đánh thành Qui-Nhơn, mà vua cũng chẳng cứu giúp gì đặng. Ông Hậu và những quân trong thành thì một ngày một khốn cực, vì chẳng còn hột lương nào. Quân lính đói không biết lấy gì mà ăn, ăn lần lần hết chó, hết gà vịt, heo lợn, thì ăn đến ngựa đến voi; hết rồi thì phải ăn đến lá cây lá cỏ cho đở đói mà thôi.

§. 62 — Vua đam binh ra ngoài Huế.

Vua chẳng làm gì đặng, vì quân vua có mười vạn, mà quân giặc đến một trăm vạn. Cho nên vua để quân giặc vây thành Qui-Nhơn, mà đem binh ra ngoài Huế. Phần thì có ý ra đánh giặc Đàng-Ngoài cho quân Tây-Sơn bỏ Qui-Nhơn mà về cứu quê mình; phần thì biết vua Cảnh-thịnh ra chỉ cấm đạo, và bắt bớ bổn đạo, vì là đã bắt được những thơ mình đã gởi cho Đức-Thầy Gioang khuyên bảo bổn đạo đánh quân Tây-Sơn. Cho nên vua có ý cứu bổn đạọ, mà đem tàu vào cữa Hàn là năm 1800, Lê-cảnh-hưng lục thập nhứt niên, cùng là năm Canh-thân.

Khi ấy chẳng những là bổn đạo mà lại kẻ ngoại

đạo cũng vui mầng mà rước vua. Ai ai cũng cớ chiến mà giết quân Tây-Sơn; cho nên vua chẳng phải đánh trận nào, vì dầu dân, dầu lính, ai ai cũng vui lòng chịu hàng hết. Có một quan lớn kia là phò-mã vua Quang-trung cai cửa Thuận đã đánh với vua dữ lắm, song đã phải thua cùng phải bắt sống; bao nhiêu tàu và quân lính ông ấy đều phải bắt hết.

§. 63 — Vua lấy thành Huế; Cảnh-thịnh trốn đi.

Bấy giờ vua đem binh vây thành Huế là chính kinh đô Cảnh-thịnh ở. Cảnh-thịnh làm hết sức mà cứu lấy mình; song qua một ít ngày thì ngã lòng, vì quân mình, thì phần nhiều đang vây thành Qui-Nhơn, nên không đủ quân mà giữ thành Huế.

Bởi vậy Cảnh-thịnh lén thoát ra khỏi, bỏ thành mà trốn đi. Thì vua Nguyễn-anh nhập thành, nhận lấy thành là của cha ông mình đã gầy dựng ra, cùng nhận các kho tàng, vàng bạc và mọi của Cảnh-thịnh để lại trong ấy.

Ông Cảnh-thịnh phải trốn đi vội vàng, thì chẳng đem đặng vật gì sốt; lại bởi túng lắm, và sợ người ta biết mà bắt nộp cho vua, thì cũng chẳng dám đem quân lính đi theo. Có hai em, và quan lớn kia theo người mà thôi. Bấy nhiêu người ấy đi đàng thượng đạo và chạy cả đêm cả ngày. Đến xứ Thanh-hóa mới tỏ mình ra cho thiên hạ biết, vì có em cai trị xứ ấy. Qua ít ngày lại ra Kẻ-chợ mà bàn các việc với em là ông Hoàng-thùng, và xin ông ấy cứu giúp mình. Ông Cảnh-thịnh và các quân Tây-Sơn

phải khốn khó, và thấy việc mình đã suy đến nỗi ấy, thì cải niên hiệu Cảnh-thịnh mà lấy hiệu Bảo-hưng (Bữu-hưng) cho được cát triệu.

§. 64 — Tây-Sơn lấy thành Qui-Nhơn.

Vua Nguyễn-anh lấy đặng thành Huế đoạn, thì ra cho đến Bố-chính; mà người đến đâu thì thiên hạ khắp mọi nơi đều vui lòng mầng rước. Khi ấy ông Hậu và quân ở trong thành Qui-Nhơn đã hết đàng canh thủ, vì chẳng còn thuốc súng, chẳng còn đạn, lại chẳng còn của ăn, thì phải chịu hàng quân giặc. Ông Hậu bởi chẳng muốn chịu lạy quân giặc, nên đã đặt thuốc súng và nhiều giống khác hay cháy xung quanh mình, đoạn bỏ lửa vào thuốc ấy mà chết. Thiên hạ khen chết làm vậy, là anh hùng; song thật là chết cách khốn nạn. Vậy quân giặc lấy đặng thành Qui-Nhơn, và bao nhiêu quân trong ấy chịu hàng thì bắt đi lính giúp mình.

§. 65 — Vua sai binh vây thành Qui-Nhơn.

Bấy giờ vua Nguyễn-anh sợ quân giặc chia ra mà đánh mình mà lấy lại thành Huế, lại nghe ông Bảo-hưng cùng ông Hoàng-thùng sắm sửa đam binh vào đánh mình nữa, thì sai một quan lớn đem binh ra Huế, Phú-yên và Quảng-nghĩa mà vây thành Qui-Nhơn một lần nữa. Khi đầu hai bên đã đánh nhiều trận xung quanh thành Qui-Nhơn, có khi quân vua đặng trận, có khi thua.

Song chẳng khỏi bao lâu, bao nhiêu quân vua

Nguyễn-anh đã chịu hàng quân Tây-Sơn ngày trước, khi nghe đặng thật tin vua đã lấy đặng thành Huế rồi, thì hễ bao giờ nó thấy quan quân vua mình thì nó chẳng còn đánh nữa, một chạy đến phục tội với quan nhà vua mà thôi. Cho nên quân giặc bớt số đi và phải ở lại trong thành chẳng dám ra nữa. Quân vua hãm thành đã lâu lắm. Khi ấy ông Thiếu-phó-đoàn cai quân trong thành.

§. 66 — Đông-cung qua đời.

Vua Nguyễn-anh đặng vui mầng đàng nọ thì lại phải buồn rầu đàng khác. Năm 1810, là Lê-cảnh-hưng lục thập cửu niên, cũng là năm Canh-ngọ, ông Đông-cung phải bịnh mà chết. Vốn ông ấy khi ở với Đức-Thầy Vê-rô đặng bao lâu, thì giữ nết na, hiền lành, đức hạnh và mộ sự đạo bấy lâu; song khi Đức-Thầy Vê-rô qua đời đoạn, thì tính nết Đông-cung ra khác lắm.

Vì ông ấy buông mình theo tính xác thịt, đắm mê tửu sắc, chẳng còn tưởng gì đến sự đạo nữa. Song khi thấy mình đau nặng gần chết, thì mới nhớ đến Đức Chúa Trời, cũng ra sức giục lòng ăn năn tội, và xin quan nhỏ kia có đạo làm phép rửa tội cho mình cách kính đáo, không ai biết. Con thứ hai vua cũng phải bịnh mà chết trong một dịp ấy.

§. 67 — Thầy cả Phao-lồ qua đời.

Ông Phao-lồ, là thầy cả bổn quốc, cũng chết trong năm ấy. Nguyên ông ấy có công cả thể, và

có tiếng khôn ngoan sốt sắng đạo đức lắm. Người làm chơn tay Đức-Thầy Vê-rô mọi bề như đã nói trước nầy. Vua thương tiếc ông ấy lắm. Khi nào Đức-Thầy Vê-rô có việc gì riêng tâu vua, hoặc người chẳng đi đặng, thì sai ông Phao-lồ tâu thay vì mình. Khi ông ấy qua đời, thì dầu vua dầu các bổn đạo ai ai đều đem lòng thương tiếc lắm.

§. 68 — BẢO-HƯNG VÀ ÔNG HOÀNG-THÙNG RA TRẬN.

Vua Bảo-hưng và ông Hoàng-thùng tu nhiều binh mới cùng sắm nhiều tàu cho đặng vào đánh vua Nguyễn-anh và lấy thành Huế lại. Song bởi thành Qui-Nhơn bị quân vua hãm, và ông Thiếu-phó-đoàn túng thế quá, thì ông Bảo-hưng phải đem quân vào tiếp cứu thành ấy, còn em ông Thiếu-phó-đoàn thì cai quân. Vì bà ấy gan đãm cùng có tài đánh giặc như đờn ông, cùng đã quen làm tướng cai binh đã lâu. Ông Hoàng-thùng lại có ý đem nhiều tàu và nhiều binh bộ khác mà lấy lại thành Huế, nên ông ấy đã gởi một thơ trước cho ông kia Đàng-Trong, cho biết mình có ý liệu các việc thể nào. Chẳng hay quân tuần vua bắt được thơ ấy. Khi vua biết các việc, thì sai nhiều quân ra giữ lấy lũy Sài ở gần sông Giang (Linh-giang) tại Bố-chính; còn vua thì chực mà đánh những tàu ông Hoàng-thùng khi xuất kì bất ý



§. 69 — Vua đánh đạo binh Hoàng-thùng phải chịu thua.

Vậy các việc ứng nghiệm như vua Nguyễn-anh đã trông. Vì khi tàu giặc toan vào sông Giang, thì quân vua Nguyễn-anh đốt cháy, hay là bắt được cả; còn quân bộ đến sông Giang, cũng liệu qua bên kia sông, vì chưa biết quân thủy đã thua. Khi đến lũy Sài, thì quân vua Nguyễn-anh ra mà đánh rát lắm, cho nên quân giặc sợ hãi trốn đi cả. Kẻ thì tử trận, kẻ thì lội qua sông Giang mà chết; có kẻ phải người ta ném đá mà chết; kẻ thì chạy đàng nọ, người thì chạy đàng kia tan tác hết. Ông Phần-dực làm tướng cai quân, biết vua trong lũy Sài đặng trận cả thể làm vậy, thì là quí lắm, vì đánh với quân Tây-Sơn trận nầy, thì kể là trận sau hết.

§. 70 — Vua lấy thành Qui-Nhơn.

Bấy giờ vua Nguyễn-anh muốn ra Đàng-Ngoài cũng được; song bởi ông Thiếu-phó-đoàn còn giữ lấy thành Qui-Nhơn, mà vua Bảo-hưng và em ông Thiếu-phó-đoàn còn đánh mạnh thế lắm, mà vua cũng có ý liệu các việc Đàng-Trong cho xong trước, cho nên vua đem quân vào Qui-Nhơn đánh hai ba trận. Ông Bảo-hưng cùng em ông Thiếu-phó-đoàn toan trốn ra Đàng-Ngoài, nhưng mà phải dân bắt mà nộp cho vua Nguyễn-anh. Ông Thiếu-phó-đoàn ở trong thành Qui-Nhơn nghe các đều ấy thì biết bề nào mình cũng sẽ phải thua:

song bởi chẳng muốn chịu hàng vua Nguyễn-anh, nên lấy một ít thầy tớ, lén lên đàng thượng mà trốn ra Đàng-Ngoài, vì bao nhiêu hạ bộ đã có quân vua phòng triệt cả.

§. 71 — Vua ra Đàng-Ngoài, vào Kẻ-chợ.

Bấy giờ vua Nguyễn-anh mới đi ra Đàng-Ngoài; phần thì có ý đuổi theo quân giặc, phần thì có ý lấy cả nước An-nam, mà chẳng còn phải đánh trận nào nữa. Quân giặc đã yếu thế rồi, và vua đến đâu thì thiên hạ rước cách vui mầng, cùng bắt các quân quan Tây-Sơn mà nộp cho vua. Khi vua còn ở Huế, mà đã biết Đức-thầy Gioang nối quyền Đức-thầy Vê-rô, thì đến thăm người cách trọng thể cho ra dấu mình nhớ công nghiệp Đức-thầy Vê-rô và biết ơn kẻ có đạo. Lại khi vua qua xứ Nghệ-an thì hỏi thăm các thầy đạo ở trong xứ ấy: cho nên Đức-thầy Hậu với cố Báu có đến chầu, và vua thết đãi lịch sự cùng ra dấu thương kẻ có đạo.

Vua đi đàng bằng an vô sự, chẳng hề gặp quân giặc bao giờ, nên vua đi thẳng ra xứ Nam. Bấy giờ ông Hoàng-thùng là con vua Quang-trung sợ quá, thì thắt cổ mà chết. Các em ông ấy và các quan Tây-Sơn thì dân bắt đặng mà nộp cho vua gần hết. Còn ông Thiếu-phó-đoàn thì đến Kẻ-chợ một mình, vì những quân theo ông ấy phần thì chết đói dọc đàng, phần thì trốn đi hết, chẳng còn sót một tên nào. Đoạn ông ấy cũng đã phải tay dân bắt, và nộp cho vua.

§. 72 — Vua cải niên hiệu là Gia-long và xưng mình là Hoàng-đế cả nước An-nam.

Vậy vua Nguyễn-anh nhập thành Kẻ-chợ là ngày 20 tháng Giu-li-ô, năm Chúa giáng sanh 1812, là năm Lê-cảnh-hưng thất thập nhứt niên cũng là năm Nhâm-thân. Vậy quân Tây-Sơn đã thua, mà vua Nguyễn-anh đã lấy đặng cả nước An-nam, thì thiên hạ vui mừng lắm. Bổn đạo cũng mừng vì nghĩ rằng: hoặc là sẽ thương kẻ có đạo mà ban phép rộng cho đặng giữ đạo; còn dân sự thì trông cho ông Nguyễn-anh đặt nhà LÊ lên mà trị nước lại như khi trước. Nhưng mà ông Nguyễn-anh chỉ nói phỉnh người ta rằng: mình đánh giặc thì chẳng có ý lo phần riêng mình mà thôi, song cũng có ý cứu giúp nhà Lê nữa. — Ông ấy cũng cải niên hiệu Gia-long cùng xưng mình là Hoàng-đế cai cả nước An-nam, cùng đã đổi tên là Việt-Nam quấc.

Vua có ý khử trừ cho tuyệt giặc Tây-Sơn, thì đã luận vua Bảo-hưng phải ngũ mã phân thây; còn các em và tông tộc ông ấy đều phải chết chém. Quan Thiếu-phó-đoàn phải voi đánh; còn các quan lớn nhỏ khác cũng đều phải luận phạt nặng nhẹ tùy nghi.

§. 73 — VUA CHẲNG BINH ĐẠO LÀ BAO NHIÊU.

Thiên hạ chẳng đặng y như đều đã trông; mà lại thấy việc quan nặng nề hơn trước, thì phàn nàn lắm. Còn về sự đạo, khi vua vừa ra Kẻ-chợ, thì Đức-Thầy với cố chính Nhơn đến chầu; vua thết đãi cách lịch sự cùng hứa rằng: sau sẽ giáng chỉ mà tha các đều rối cho bổn đạo; cho nên ai ai đều mừng rỡ cả. Chẳng khỏi bao lâu, những người làng ngoại kia ở xứ Nam-định bắt bổn đạo góp tiền mà tế thần. Bổn đạo chẳng chịu, thì kẻ ngoại giận mà đánh một người có đạo. Khi vua nghe đều ấy, thì ra chỉ phạt làng ấy, và cấm nhặt từ ấy về sau chẳng ai được bắt bổn đạo góp tiền mà tế thần. Trong chỉ có khen sự đạo nhiều đều; nhưng mà chỉ ấy chẳng được ích là bao nhiêu vì nói chẳng rõ: cho nên trong các quan kẻ thì cắt nghĩa đàng nọ, kẻ thì cắt nghĩa đàng kia. Vã lại, trong chỉ ấy chẳng nói đến việc giỗ chạp. Nhơn vì sự ấy, khi vua trở về Phú-xuân đoạn, thì Đức-Thầy Gia cai địa phận bên Tây, và Đức-thầy Y cai địa phận bên Đông theo vua về Đàng-Trong, mà tâu xin vua giáng chỉ mà tha cho rõ ràng các sự tội cho bổn đạo. Khi ấy cũng có ông Ri-ô-sê-mi-ra-tê, là người địa phận Đàng-Trong, trước đã có công cả thể với vua. Vậy vua thết đãi các ông ấy cách lịch sự lắm; song các ông ấy nói làm sao mà xin vua giáng chỉ khác về sự đạo cùng chẳng đặng. Vua cũng ra dấu chẳng bằng lòng mà rằng: các quan triều chẳng thuận.

Vã lại năm sau, khi vua ra Kẻ-chợ thọ phong

thì giáng chỉ mới, chẳng cấm đạo tỏ tường, nhưng mà nói phạm đến sự đạo, cùng chê kẻ có đạo nhiều đều nặng lắm, vì gọi đạo thánh Đức Chúa Trời là dị đoan, là tả đạo; và trách bổn đạo là chấp mê chi đồ: và hễ làng nào chưa có nhà thờ thì cấm nhặt chẳng cho làm; còn nơi đã có nhà thờ mà đã hư đi, thì phải bẩm quan, quan có phê cho, mới đặng làm.

CHUNG.



MỤC LỤC.

TỰA. *Trang I.*

PHẦN THỨ NHỨT.

ĐOẠN THỨ NHỨT.

DOÃN TÍCH TỪ HIẾU-VÕ-VƯƠNG CHO ĐẾN KHI ĐỨC-THẦY VÊ-RÔ VỀ MÀ XIN VUA NƯỚC PHA-LANG-SA GIÚP NHÀ NGUYỄN PHỤC QUỐC.

§. 1 — Vua Hiếu-võ-vương gây các sự khốn nạn loạn lạc trong nước An-nam . . . 1.
§. 2 — Vua bắt đạo thể nào . . . . 2.
§. 3 — Võ-vương từ Đức-Mụ mà tôn Chưởng-võ làm Đông-cung. . . . . . . 3.
§. 4 — Võ-vương dùng mưu mà tôn Hoàng-thượng lên làm vua. . . . . 4.

ĐOẠN THỨ HAI.

Ông Huệ (Duệ)-vương. . . . . 5.
§. 1 — Ông Nhạc lo mưu cho ông Chưởng-văn lên làm vua . . . . 6.
§. 2 — Ông Nhạc dấy loạn. . . . . 7.
§. 3 — Nhà Trịnh vào Đàng-Trong hãm lấy Huế. . . . . 8.
§. 4 — Huệ-vương trốn vào Đồng-Nai. . . 10.

§. 5 — Đức-Thầy Vê-rô (Mgr d'Adran qua Cao-mên lập Nhà-trường tại Cần-thơ. «
§. 6 — Giặc Tây-Sơn càng ngày càng thêm.
— Lấy đặng xứ Đồng-Nai. . . . . . : 12.
§. 7 — Các quan tôn ông Hoàng-tôn . . . 14.
§. 8 — Những sự khốn khó dân phải chịu. 15.
§. 9 — Quân Tây-Sơn giết ông Hoàng-tôn. 16.

ĐOẠN THỨ BA.

Nguyễn-anh (Gia-long).

§. 1 — Nguyễn-anh trốn giặc. . . . . . . 17.
§. 2 — Vua Nguyễn-anh nhờ ông Gioang giúp việc đánh quân nguỵ . . . . . 18.
§. 3 — Quân Đông-Sơn lấy đặng xứ Đồng Nai. . . . . : . . . . 19.
§. 4 — Các quan tôn Nguyễn-anh làm Nguyên-soái. . . . . 20.
§. 5 — Lúc bình yên thạnh lợi. . . . . . 21.
§. 6 — Ông Hữu-ngoại trở lòng kiêu căng gian ngược. . . . . 22.
§. 7 — Vua cứ thẳng phép mà giết ông Phó-chính. . . . . 24.
§. 8 — Vua dỗ lòng quân Đông-Sơn theo mình. . . . . 25.
§. 9 — Vua dùng mưu mà giết quân Đông-Sơn làm nguỵ. . . . . 27.
§. 10 — Vua An-nam giúp nước Cao-mên khỏi giặc Xiêm. . . . . 28.
§. 11 — Vua nước Xiêm phải tay người kia giết. . . . . 30.

§. 12 — Ông Chưởng-xuân phải mưu ông Phó-chính mà chết chém . . . . 31.
§. 13 — Hai anh em làm vua nước Xiêm. . 33.
§. 14 — Vua Nguyễn-anh đánh thua quân Tây-Sơn. — Ông Ma-no-e tử trận . . «
§. 15 — Quân Ngô thuộc giúp vua, mà phải quân Tây-Sơn bắt . . . . 36.
§. 16 — Vua lập kế cứu vợ con. . . . . . 37.
§. 17 — Ông Tiếp đánh mà đam vua về Sài-gòn . . . . 38.
§. 18 — Quân Tây-Sơn đánh trả mà thắng. — Vua phải trốn khốn nạn. . . . . . 39.
§. 19 — Đức-Thầy Vê-rô sang nước Xiêm và lo giúp vua. . . . . 40.
§. 20 — Ông Nam-đĩnh viết thơ cho vua Xiêm, đòi nộp vua An-nam. . . . . . 42.
§. 21 — Vua xin Đức-Thầy đi sứ bên Pha-lang-sa, xin vua nước ấy giúp mình cho đặng phục quốc. . . . . 43.
§. 22 — Vua phải mưu quân Xiêm đam đi nước Xiêm. . . . . 45.
§. 23 — Vua nhờ hai vua nước Xiêm giúp. 46.
§. 24 — Quân Tây-Sơn đặng trận. Vua lại phải gian nan. 48,
§. 25 — Vua liều mình trở về Xiêm một lần nữa. . . . . 50.
§. 26 — Quân Tây-Sơn đánh giặc Đàng-Ngoài. . . . .
§. 27 — Chúa Trịnh độc dữ và chết yểu. . 51.
§. 28 — Các quan dấy loạn, chẳng chịu phục nhà Trịnh nữa. . . . . 52.

§. 29 — Ông Cống-chỉnh kêu quân Tây-Sơn ra Đàng-Ngoài. . . . . 53.
§. 30 — Dân Đàng-Ngoài phải khốn. . . . 54.
§. 31 — Long-nhưỡng trở về chia của ăn cướp cùng anh mà sinh ra sự bất hòa. 55.
§. 32 — Ba anh em đánh giặc cùng nhau; sau lại làm hòa mà chia nước An-nam ra làm ba phần, cho một người một phần. 56.
§. 33 — Đàng-Ngoài loạn lạc hỗn độn . . . 57.
§. 34 — Bình-bắc-vương chiếm lấy quờn làm vua. . . . . 58.
§. 35 — Nước Đại-Minh sai binh dẹp loạn y như Chiêu-thống xin. . . . . 59.
§. 36 — Quang-trung đặng trận cả thể. . . 60.
§. 37 — Quang-trung xin Thượng-vị phong vương. . . . . 61.

PHẦN THỨ HAI.

DOÃN TÍCH TỪ ĐỨC-THẦY VÊ-RÔ SANG QUA NƯỚC PHA-LANG-SA CHO ĐẾN KHI VUA GIA-LONG (NGUYỄN-ANH) ĐẶNG TRỊ LẤY CẢ VÀ NƯỚC AN-NAM. . . . .
§. 1 — Đức-Thầy Vê-rô đi sứ bên nước Pha-lang-sa. — Tờ giao . . . . 63.
§. 2 — Vua An-nam thì giao buộc mình những đều thể nào. . . . . 66.
§. 3 — Vua Pha-lang-sa lo sắm sửa binh sĩ sang giúp nước An-nam. . . . . . 68.
§. 4 — Quan Quận-công ở nước Thiên-

trước gàng trở. . . . . 69.
§. 5 — Đức-Thầy Vê-rô mắc trở đàng nọ, thì liệu đàng khác. . - . . . . 70.
§. 6 — Trong nước An-nam đã đồn tiếng về binh sĩ Tây đến cứu giúp vua. . . 71.
§. 7 — Vua Nguyễn-anh mắng tin Đức-Thầy Vê-rô hòng về, thì trở về Đồng-Nai. . . . . «
§. 8 — Vua bắt tàu quân Tây-Sơn. . . . 72.
§. 9 — Vua lầm mà thua. . . . . «
§. 10 — Vua đặng thế lại ít nhiều. . . . . 73.
§. 11 — Ông Bảo-tham thua và ra hàng đầu. 74.
§. 12 — Ông Bảo-tham phải xử tử. . . . . 75.
§. 13 — Đức-Thầy Vê-rô đam tàu vào cửa Đồng-Nai. . . . . «
§. 14 — Ông Quang-trung tìm thầy thuốc tây làm thuốc cho vợ. . . . . 77.
§. 15 — Đàng-Ngoài phải Tây-Sơn làm khốn. . . . . 79.
§. 16 — Vua Nguyễn-anh nhờ các quan Tây giúp mà đánh giặc lại. . . . . «
§. 17 — Vua tốt trí khôn và gan đãm . . . 80.
§. 18 — Ít nhiều đều can gián nhà vua. . . 81.
§. 19 — Vua đánh trận thủy tại cửa xứ Qui-Nhơn . . . . 82.
§. 20 — Vua đốt ghe chiến của quân Tây-Sơn. . . . . »
§. 21 — Quang-trung sắm sửa giúp Thái-đức, mà chẳng kịp. . . . . 83.
§. 22 — Cảnh-thịnh nối quờn trị Đàng-Ngoài. 84.
§. 23 — Đức-Thầy Vê-rô đặng thân thế,

Các quan thì ganh. . . . . 85.
§. 24 — Đông-cung mộ sự đạo. . . . . . . 86.
§. 25 — Đức-Thầy phải các quan ghét và cáo gian cùng vua. . . . . «
§. 26 — Đức-Thầy lấy lòng bao duông với kẻ thù ghét mình. . . . . 87.
§. 27 — Đông-cung chỉ lo sự đạo. . . . . «
§. 28 — Đức-Thầy trả ơn cho kẻ làm oán. 88.
§. 29 — Vua khôn ngoan tra xét sự phao bỏ vạ. . . . . 89.
§. 30 — Cách thói vua ăn ở với Đức-Thầy. 90.
§. 31 — Vua muốn ép ông Dinh-trung lạy tổ tiên vua. . . . . 91.
§. 32 — Vua chẳng cấm đạo, lại chẳng binh đạo là bao nhiêu. . . . . 94.
§. 33 — Vua cứ lệ mà trọng đạo bụt thần bề ngoài . . . . 95.
§. 34 — Đức-Thầy phải cực trong lòng. . 96.
§. 35 — Đức-Thầy có ý ngay lành. . . . . «
§. 36 — Vua ép uổng Đức-Thầy đỡ giúp ông Đông-cung quản hay hai xứ Nha-trang và Bình-thuận. . . . . 97.
§. 37 — Vua vây thành Qui-Nhơn mà vô ích. 98.
§. 38 — Quân Tây-Sơn vây thành Nha-trang mà phải thua. . . . . «
§. 39 — Vua vây thành Qui-Nhơn một lần nữa, mà không lấy đặng. . . . . . . 99.
§. 40 — Quân Đàng-Ngoài làm hỗn hào trong thành Qui-Nhơn. . . . . 100.
§. 41 — Thái-đức buồn rầu mà chết. . . . 101.
§. 42 — Tiểu-triều nối quờn trị xứ Qui-

Nhơn cùng xin chịu hàng Nguyễn-anh. 101.
§. 43 — Tiểu-triều phải quân giặc trấn nước. 102.
§. 44 — Cậu-hiền chịu hàng Nguyễn-anh. «
§. 45 — Vua vây thành Qui-Nhơn lần thứ ba . . . . 103.
§. 46 — Vua ngã lòng muốn đem binh về Đồng-Nai. . . . . 104.
§. 47 — Cung-trung-phúc tỏ ra mình gan dạ . . . . «
§. 48 — Nhờ có con nai chạy lạc vào lũy, mới lấy lũy ấy đặng.. . . . . 105.
§. 49 — Cung-trung-phúc lấy thành Qui-Nhơn. . . . . 106.
§. 50 — Đức-Thầy chịu công lao khó nhọc mà phò vua vực nước.. . . . . 107.
§. 51 — Bổn đạo Đàng-Ngoài phải khốn khó 108.
§. 52 — Hai quan Quấc-công và Đồng-lý có lòng gian và phải khốn. . . . . . 109.
§. 53 — Ông Giám là người trung thần và đạo-đức là thể nào. . . . . 110.
§. 54 — Cất dám ông Giám cách trọng thể. 111.
§. 55 — Cảnh-thịnh giáng chỉ cấm đạo . . 112.
§. 56 — Lúc bắt đạo. . . . . 114.
§. 57 — Đức-Thầy Vê-rô sinh thì . . . . . 115.
§. 58 — Táng xác Đức-Thầy. . . . . 116.
Văn tế . . . . 118.
Văn tế khác . . . . 119.
Bia thích chữ nơi mồ Đức-Thầy . . . 121.
Dịch bia văn ra chữ quấc ngữ. . . . 122.
Sắc-tặng . . . . 123.
Dịch Sắc-Tặng ra chữ quốc ngữ . . . 124.

Sắc phong . . . . 126.
§. 59 — Tây-Sơn vây Qui-Nhơn . . . . 128.
§. 60 — Vua lo mưu đánh lấy lũy. . . . . 129.
§. 61 — Vua đánh trận thủy đốt tàu Tây-Sơn mà chưa cứu thành Qui-Nhơn khỏi vây.. . . . . 130.
§. 62 — Vua đam binh ra ngoài Huế. . . . 132.
§. 63 — Vua lấy thành Huế ; Cảnh-thịnh trốn đi.. . . . . 133.
§. 64 — Tây-Sơn lấy thành Qui-Nhơn.. . . 134.
§. 65 — Vua sai binh vây thành Qui-Nhơn. «
§. 66 — Đông-cung qua đời.. . . . . 135.
§. 67 — Thầy cả Phao-lồ qua đời. . . . . . «
§. 68 — Bảo-hưng và ông Hoàng-thùng ra trận . . . . 136.
§. 69 — Vua đánh đạo binh Hoàng-thùng phải chịu thua . . . . 137.
§. 70 — Vua lấy thành Qui-Nhơn . . . . . . «
§. 71 Vua ra Đàng-Ngoài, vào Kẻ-chợ . . . 138.
§. 72 — Vua cải niên hiệu là Gia-long và xưng mình là Hoàng-đế cả nước An-nam.. . . . . 139.
§. 73 — Vua chẳng binh đạo là bao nhiêu. 140.





EXTRAIT DU CATALOGUE.

Dictionnaire Annamite-Français . . P. 1, 60
Dictionnaire Français-Annamite 3
A B C quốc ngữ 0, 02
Manuel de Conversation Française-Annamite 0, 30
Nhị độ Mai vãn, (Les Pruniers refleuris), Poëme 0, 15
Notions pour servir à l'Etude de l'annamite. (*Grammaire annamite*). 0, 50
Phép toán (Arithmétique) 0, 20
Phong hóa, Morale en actions, (avec [illegible] appendice sur les jeux et l'opium) . [illegible] 35
Phong hóa, *ancienne édition* . . . . . [illegible] 12
Sử ký (Annales Annamites,) *nouvel[illegible] édition* . . . . [illegible], 25
Văn và tuồng (Poësies diverses). . . . [illegible]
Thơ Nam-kỳ vãn . . . . [illegible]



EXTRAIT DU CATALOGUE.

Dictionnaire Annamite-Français . . P. 1, 60
Dictionnaire Français-Annamite 3
A B C quốc ngữ 0, 02
Manuel de Conversation Française-Annamite 0, 30
Nhị độ Mai vãn, (Les Pruniers refleuris), Poëme 0, 15
Notions pour servir à l'Etude de l'annamite. (*Grammaire annamite*). 0, 50
Phép toán (Arithmétique) 0, 20
Phong hóa, Morale en actions, (avec u[n] appendice sur les jeux et l'opium) . [illegible] 25
Phong hóa, *ancienne édition* . . . . . [illegible] 12
Sử ký (Annales Annamites,) *nouvel[le] édition* . . . . [illegible], 25
Văn và tuồng (Poësies diverses). . . . [illegible]
Thơ Nam-kỳ vãn . . . . [illegible]